

## **Đĩ thúi Nguyễn Viện**

### Tiểu thuyết

Trong cuốn tiểu thuyết phản lịch sử, phản hư cấu, phản hiện thực và phản tiểu thuyết này, các nhân vật chính của tác phẩm văn học Việt Nam nổi tiếng nhất, *Truyện Kiều*, và cả tác giả của nó, Nguyễn Du, bước thẳng ra từ hư cấu và lịch sử để lẫn lộn trên một bàn cờ thế sự quái đản mà tất cả chúng ta dường như đều có mặt.

Bạn có thể thích hay ghét, rất thích hay rất ghét, khen hay chê tác phẩm *Phản Kiều*, hay *Tân Đoạn trường tân thanh* này, nhưng tôi tin rằng bạn sẽ không thể đứng dưng với nó. Tôi hân hạnh giới thiệu tác phẩm mới nhất của nhà văn Nguyễn Viện, đăng thành 5 kì trên pro&contra.

### **Phạm Thị Hoài**

---

Gặp Mã Kiều Nhi trong một lều xanh tại Bắc Kinh nhân chuyến đi sứ năm 1813, Nguyễn đã chới với. Đó là một kiều nữ tài hoa. Cảm kỳ thi họa đủ món ăn chơi vành ngoài bảy chữ vành trong tám nghề, đặc biệt là món thổi kèn điều luyện theo đúng tinh thần Karma Yoga không phân biệt đối xử của nàng. Dầu sao, Nguyễn cũng không tránh được cái mặc cảm của người tiểu quốc đi trả thù dân tộc. Vì thế, hành động vô cầu bất phân rất lương tâm chức nghiệp của Kiều Nhi khiến cho Nguyễn cảm động. Và chàng muốn chiếm lấy nàng, theo một cách nào đó tương tự như Từ Hải trong một giả định hóa giải oan nghiệp. Tất nhiên, khoản được gọi là "bo" của Nguyễn không thể so sánh với các hào phú bản địa, nhưng Mã Kiều Nhi thượng thừa bản lĩnh và thâm hậu nhân sinh hiểu được đây là cơ hội nàng bước vào một thế giới khác, mà ngay cả một hảo hán như Từ Hải cũng không thể làm nổi. Thế giới của ảo tượng văn chương.

Mã Kiều Nhi trốn theo Nguyễn về Việt Nam năm 1814.

Cho đến sau năm 1820, không còn ai ở Việt Nam biết Mã Kiều Nhi là ai nữa. Nàng đã có một khai sinh mới được gọi là Vương Thúy Kiều. Tôi chưa bao giờ ngưỡng mộ *Truyện Kiều*, nhưng tôi thích cái hệ lụy của *Truyện Kiều*.

Vì thế, có một Mã Kiều Nhi trở thành nhân vật văn chương và cũng có những Mã Kiều Nhi khác vẫn quanh quẩn đâu đó trong các lều xanh. Nàng đi xuyên suốt dòng lịch sử từ những kỹ viện đầu tiên do Quản Trọng, Tể tướng nước Tề sáng lập khoảng 2700 năm trước đến các khu đèn đỏ đương đại. Đĩ là vĩnh cửu.

Sau khi vượt ải Nam Quan, Mã Kiều Nhi đã rũ bỏ bộ đồ hóa trang làm tên lính hầu của Nguyễn. Nàng trở lại là một cô gái xinh đẹp. Xinh đẹp và e lệ thì cũng đến lúc phải đi tiểu. Tiết tháng ba ở rừng biên cương mát mẻ và phong quang, vì thế nàng đã phải đi hơi xa để tìm một chỗ kín đáo. Kiều Nhi nhìn thấy một gò đất. Và nàng ngồi xuống. Cỏ vàng hiu hiu. Bỗng nhiên, Kiều Nhi nghe thấy tiếng nói sau lưng mình: "Cô đã đánh thức tôi

dậy." Nàng quay lại thấy một cô gái dường như rất quen. Đoán được điều ấy, cô gái nói: "Tôi là Đạm Tiên, cũng từng ở lâu xanh như cô ở Bắc Kinh. Tôi theo Mạc Đĩnh Chi sang đây." Kiều Nhi hỏi ngay: "Sao chị không về Trảng An mà lại ở chốn hoang vu thế này?" Đạm Tiên bảo: "Chuyện dài lắm, không có thì giờ để nói đâu. Em hãy đi theo chị." "Tại sao?", Kiều Nhi hỏi lại. Đạm Tiên nói: "Vương phủ không phải là chỗ của chúng ta. Chị đã đến đó và chị đã quay về." Kiều Nhi lại hỏi: "Chị muốn đưa em về?" "Không, không phải trở lại Bắc Kinh, mà là trở về con đường của mình", Đạm Tiên giải thích.

Thấy Mã Kiều Nhi đi lâu, Nguyễn đích thân cùng vài tên lính đi tìm. Trong vòng vài dặm, không thấy một bóng nhà. Khi tối trời vẫn không thấy nàng đâu, Nguyễn và đoàn tùy tùng đều cho rằng Kiều Nhi có thể đã bị thú hoang ăn thịt.

## 1.

Mã Kiều Nhi đến một trong những trang trại ở khu vực rừng biên giới được các nhà đầu tư Trung Quốc thuê của Việt Nam. Đạm Tiên dẫn Kiều Nhi: "Em không được nói tiếng Hoa." Kiều Nhi thắc mắc: "Ở đây toàn là người Trung Quốc không mà?" Đạm Tiên bảo: "Tất cả bọn đàn ông đều thích của lạ. Bởi vậy em hãy nói tiếng Việt hoặc tiếng dân tộc nào ở Việt Nam cũng được."

Chính sách mỗi gia đình chỉ có một con của Trung Quốc dẫn đến tình trạng đàn ông khó tìm được vợ. Đến Việt Nam không phải chỉ là lời mời gọi của miếng cơm manh áo mà còn bởi cơn quẫn bách thèm khát giống cái của lao động giống đực Trung Quốc đòi được giải quyết. Giống cái Việt vừa đẹp vừa nhiều vừa rẻ. Việt Nam trở thành thị trường giống cái của thế giới.

Kiều Nhi và Đạm Tiên mở quán nhậu bán rượu Mao Đài. Mái tôn vách lá sơ sài. Nhưng chiều tối nào quán cũng đông nghẹt. Công nhân Trung Quốc cũng không khác Việt Nam, lao động cật lực rồi uống rượu. Rượu lên cơn thì gái nào cũng là gái, kể gì hàng dạt hàng xịn. Kiều Nhi thường tiếp khách suốt đêm, sáng ngủ bù. Khô rất âm đạo, để đỡ đau Kiều Nhi phải dùng gel bôi trơn. Bọn Trung Quốc bảo nàng không có chút biểu cảm.

Kiều Nhi từng là ngôi sao của vũ trường Kit ở Sài Gòn. Trong số những khách quen của nàng có Thiếu tá Việt Nam Cộng hòa tên Tùng. Tuy không oai phong ngang tàng như các sĩ quan Dù, Biệt động Quân hay Thủy quân Lục chiến, nhưng Tùng hào hoa đẹp trai và nhiều tiền nhờ bán hàng quân tiếp vụ cho Việt cộng. Tùng yêu và chiều Kiều Nhi. Nàng thích chàng không phải vì tiền mà ở những bước nhảy bay bướm cũng như thái độ sùng tín gái đẹp của chàng. Nhưng có một người đàn bà khác không cho đó là mối tình đẹp. Vợ Tùng đánh ghen bằng một lon acid và một bản án chung thân máng vào cổ nàng: "Hồng nhan bạc phận". Sau này, Kiều Nhi đã giải phẫu thẩm mỹ khuôn mặt nhưng bản án "Hồng nhan bạc phận" nàng khắc vào miếng lặc đeo ở tay. Từ đó, không ai thấy được cảm xúc của nàng trên khuôn mặt nữa. Bù lại, thân thể của nàng càng ngày càng đẹp và quyến rũ. Kiều Nhi trở thành đĩ tinh rỗng.

Vào đầu những năm 2000, khi nền kinh tế thị trường trong nước phát triển, những cô gái sở hữu một thân hình chuẩn có vợ vắn cơ hội kiếm tiền. Họ

làm người mẫu trình diễn hoặc quảng cáo và được các đại gia theo đuổi. Những giá trị mới được xác lập. Kiều Nhi được một đại gia bao trong căn biệt thự tuy không rộng rãi nhưng cũng đủ danh giá. Nàng tận tụy lại trình tiết. Thịnh thoảng bán trình tìm cảm xúc mới. Nàng phát biểu, nhận tiền từ tay những người đàn ông đi mua trình nó khác hẳn làm diễn chuyên nghiệp. Không hẳn vì những số tiền lớn lao, mà nàng nhận được cả niềm tin thiêng liêng của người mua trình về cái lộc của tạo hóa. Nàng bảo "lộc trời bao la, sao nữ hẹp với mọi người".

Đôi khi nhớ tới Nguyễn, nàng cũng muốn tặng chàng "chữ trình còn một chút này" để cảm tạ tấm lòng tri kỷ. Nhưng dường như Nguyễn không quan tâm đến điều ấy. Chàng vẫn nói: "Lần nào đụ em, anh cũng tìm thấy cảm giác của sự trình bạch." Lần nào cũng là lần đầu tiên. Kiều Nhi cũng không hiểu được lòng mình, tại sao với Nguyễn, nàng luôn luôn trình bạch. Nguyễn bảo "anh vẫn nhìn thấy khuôn mặt thật của em dưới lớp da nhân tạo."

Hoài niệm vẫn là một khuynh hướng tự nhiên của con người. Thời kỳ chuyên chính vô sản xã hội chủ nghĩa, ai cũng khổ như chó. Kiều Nhi sống bằng cách tham gia đoàn văn công thành phố. Nàng có nhiều khách. Nhưng họ chỉ trả bằng tem phiếu hoặc nhu yếu phẩm. Không huy hoàng, nhưng vẫn được sống tiện nghi hơn người. Nguyễn có rượu ngoại uống và thuốc lá thơm hút cũng nhờ Mã Kiều Nhi tử bi nhân hậu chia sẻ.

Thơ mộng nhất trong cuộc đời Kiều Nhi có lẽ phải kể đến giai đoạn hưng thịnh của cô đầu. Phẩm chất nghệ sĩ hoang đường với cây tì bà của nàng cùng nhịp phách tiếng hát đa tình của Nguyễn Công Trứ quả là một cặp đôi hoàn hảo, anh hùng và mỹ nhân kinh điển cho mọi thời đại. Trong số những người tình của Mã Kiều Nhi, không kể Nguyễn Du, thì Nguyễn Công Trứ làm nàng say đắm nhất.

Không như Từ Hải, Trứ phụng sự triều đình tận tụy theo cốt cách của một quân tử. Và Trứ cũng trở thành một hình tượng đối nghịch với bọn văn nô nịnh thần trong thời đại của ông. Cùng với một đức hạnh ngay thẳng như Nguyễn Công Trứ, nhưng Kiều Nhi vẫn chan hòa với bọn văn nô dịch vật, bởi vì với nàng "tiền nào cũng là tiền" và nàng phục vụ theo đúng nghĩa vụ công bằng mà thiên hạ đã mua nàng. Kiều Nhi bảo "Em tam giáo đồng nguyên, vô vi theo Lão giáo, hành động mà không làm gì cả. Phục tùng ước muốn của đàn ông mọi lúc mọi nơi theo kinh tế thị trường định hướng Khổng Nho nên em đòi hỏi ăn bánh trả tiền. Đời là ảo tượng vô thường, vì thế không bám níu chấp trước để giải phóng oan nghiệp theo lời Phật dạy."

Không hối tiếc. Đàn ông hay tiền bạc cũng là một thứ nhu cầu. Cũng chẳng thấy đâu là ngu muội hay minh triết. Nàng bảo "không có tiền thì cạp đất mà ăn à". Vì thế, khi Nguyễn mang cho nàng đọc *Truyện Kiều*, nàng chỉ nói "em không biết mình có thiện căn hay không, nhưng em tin rằng em luôn sống thành thật." Nguyễn biết điều ấy, chính vì thế Vương Thúy Kiều trở thành bất hủ. Sau 200 năm ngày sinh, Nguyễn Du được Hội đồng Hòa bình Thế giới phong tặng "Danh nhân văn hóa".

Năm 2012, nhà văn đồng hương của Mã Kiều Nhi đoạt Giải Nobel Văn chương. Dư luận không thống nhất về kết quả này bởi thái độ chính trị của Mạc Ngôn đối với một chế độ toàn trị như Trung Quốc. Văn tài và nhân cách

trở thành một vấn nạn thời đại. Bất cứ nhà văn nào cho rằng mình đứng ngoài chính trị đều là nguy hiểm cho sự ẩn náu trước cái ác.

Kiều Nhi viết một status trên Facebook: "Nếu anh Mạc Ngôn muốn, em sẵn sàng chiêu đãi miễn phí món *phong nhũ phi đồn* đặc sản thiên nhiên của em để tưởng thưởng cho tinh thần đồng văn đề huề giữa dĩ hiện đại và truyền thống thập thành của Trung Quốc cổ cữu."

Tin Giải Nobel cho Mạc Ngôn tuy đến được với xóm lao động Trung Quốc trong rừng sâu đầu nguồn của Việt Nam, nhưng không ai quan tâm, ngoại trừ Mã Kiều Nhi. Đêm đó, nàng tiếp gần hai chục khách. Lần đầu tiên, nàng cảm nhận một cách khác thường về những con cu Trung Quốc. Tất cả đều vôi vãi. Tất cả đều tốt đỉnh. Nhưng cũng tất cả tinh dịch đều khô như bột. Mã Kiều Nhi hỏi Đạm Tiên về hiện tượng này, Tiên cũng chỉ phỏng đoán: "Có lẽ đó là kết quả của một chính sách về toàn cầu hóa của người Trung Quốc. Chị ngờ rằng, đàn bà chỉ ngửi bằng mũi cũng có thể thụ thai."

Tinh khí bay mù mịt. Những cô gái người dân tộc thiểu số sống ở quanh vùng đều mang bầu khổng. Bụng của họ càng ngày càng to ra nhưng rỗng tuếch. Nỗi hoang mang lan tỏa khắp rừng núi. Nhưng hơn chín tháng sau, bụng của họ tự xẹp xuống như chưa có chuyện gì. Tuy nhiên, cái tai nạn kỳ cục đó đã để lại những vết nhăn di chứng không những trên bụng họ mà còn trên bụng của tất cả những bé gái sinh ra sau này. Các thầy cúng đều cho rằng đó là hội chứng "thiên triều".

Một trong số những cô gái từng mang bầu khổng đã theo anh chàng buôn gỗ lậu về miền xuôi nói với Kiều Nhi: "Em hoàn toàn mất cảm giác về chuyện ấy. Nhưng em muốn theo chồng để phục hồi chức năng. Chị giúp em được chứ?". Kiều Nhi bảo: "Không cần đâu. Cảm giác chỉ là sự bịa đặt của mấy ông nhà văn. Em muốn thế nào thì nó sẽ là như thế." Cô gái không hiểu. Nhưng cô ta có bản năng của một thú rừng, vì thế sự hoang dã có bài học của riêng nó.

Những ngày hành nghề trong rừng với lao động đồng hương Trung Quốc, Mã Kiều Nhi không cảm thấy bị tổn thương như Nguyễn đã thương cảm một cây quế cao quý để cho mán mường trèo leo. Ngược lại, nàng hoàn toàn sống an vui với truyền thống "thập nữ viết vó" trong sự tồn tại của mình. Một cách nghịch lý, nó giải thoát nàng bằng thân phận một con đĩ. Đạm đà bản sắc Nho giáo.

Chính Nguyễn cũng đã không nhìn thấy tính phản động của tinh thần Nho giáo trong cuộc đời mình. Vì thế đã có lúc, Nguyễn muốn chạy vào Gia Định theo phò Nguyễn Ánh chống giặc Tây Sơn. Nhưng Nguyễn không bao giờ cảm thấy được hóa giải nghiệp chướng như con đĩ toàn phần Mã Kiều Nhi. Nguyễn lúc nào cũng là một hàng thần lơ láo thân phận trí thức.

Cuộc đời Mã Kiều Nhi không có biến cố, kể cả việc nàng phải bán mình chuộc cha và trở thành Vương Thúy Kiều như Thanh Tâm Tài Nhân hay Nguyễn Du đã mô tả. Từ trước khi nàng có mặt trên cõi đời, Mã Kiều Nhi đã là đĩ. Và cho đến muôn đời sau, Mã Kiều Nhi vẫn là đĩ.

Bản thân Khổng Tử hay Nguyễn Du cũng chỉ là những kẻ chạy theo quyền lực và phò quyền lực. Khổng giáo là tập đại thành của sự sa đọa trí thức.

Năm 1862, Hòa ước Nhâm Tuất được ký, tỉnh Gia Định được nhượng quyền cho Pháp cùng với Biên Hòa và Định Tường. Lúc ấy Mã Kiều Nhi đang sống trong Chợ Lớn. Trải nghiệm với lính Tây là một cảm giác rất kỳ quặc. Khi lính Tây xông vào nhà, Mã Kiều Nhi đang ngồi đan áo, nàng vội vàng đứng lên định cởi quần dâng hiến ngay, nhưng dường như bọn Tây không biết thế nào là phụ nữ Á Đông toàn tòng, xông vào với tất cả khí thế của kẻ đi chinh phục thuộc địa. Kết quả là Tây không tìm được sự thỏa mãn khai hóa, mà Ta cũng mất cơ hội thống khoái của thứ đức hạnh nhẫn nhục. Tây nắm bắt tinh thần sự thượng mã phong trên cái ngổn ngang giao lưu văn hóa. Tay vẫn còn cầm cây đan, Kiều Nhi đắm vào khúc xương cùng anh Tây, giải cứu chàng thoát khỏi nỗi ô nhục văn minh súng đạn.

Tình dậy, Tây nhìn ra Tây và cũng nhìn thấy Ta. Từ đó, có kỹ nghệ lấy Tây và Xuân Tóc Đỏ của Vũ Trọng Phụng.

Năm 1975. Mã Kiều Nhi bất chợt cảm thấy mình trở thành nhân vật trung tâm của toàn bộ cuộc cách mạng do Karl Marx khởi xướng. Bản thân nàng là một tuyên ngôn "vô sản thế giới hãy đoàn kết lại" trong mọi góc độ, chủ thể và đối tượng. Khám phá này nâng tầm Mã Kiều Nhi thành một thương hiệu toàn cầu và mang tính phổ quát. Chưa bao giờ Mã Kiều Nhi lại nhận được một thứ tình cảm tương lân như thế với tất cả nhân dân khi trên giường cũng như ngoài đường phố.

Không có quần áo đại cán hay công nhân lao động. Cũng không có linh hồn hay bản sắc. Mọi thứ trở nên đơn giản lạ kỳ.

Và đến khi bước vào thế kỷ 21, Mã Kiều Nhi đã trở thành dĩ quốc tế.

Có lúc nàng phải đến tận Hà Khẩu của Trung Quốc hay các khu đèn đỏ ở Campuchia, Singapore và Malaysia kiếm ăn. Hộ chiếu Việt vẫn có sự hấp dẫn riêng của nó.

## 2.

Chuyện ở Hà Khẩu.

Có anh nông dân muốn mua nàng mang về quê. Kiều Nhi bảo anh: "Em là dĩ, không làm vợ được."

Anh nông dân khẩn khoản: "Anh cần có con nối dõi, em để cho anh một thằng con trai, sau đó tùy em."

Tuy nhiên, Kiều Nhi bảo anh nông dân đồng hương: "Nếu em chỉ có thể để cho anh toàn con gái thì sao?"

Anh nông dân điềm nhiên: "Thì em sẽ phải tự biết cách xử lý. Anh cần một thằng con trai."

Kiều Nhi hỏi: "Em sẽ được đền bù ra sao?"

Anh nông dân vẫn bình thản: “Đủ để cho em có một kỹ viện ở Bắc Kinh hoặc Hà Nội.”

Kiều Nhi bảo: “Cho em vài ngày suy nghĩ và thu xếp công việc.”

Anh nông dân nói: “Không, đi ngay bây giờ. Mọi thứ anh đã chuẩn bị rồi. Em có thể ra khỏi đây mà không sợ phiền hà gì.”

Kiều Nhi hiểu ngay mình đã gặp một tay anh chị thứ thiệt. Có thể là Sở Khanh, cũng có thể là Từ Hải. Hoặc hai trong một, vì thế có thể gọi anh nông dân này là Sở Từ.

Sở Từ đưa Kiều Nhi ra xe hơi. Đi nửa ngày đường, họ đến một thị trấn trên núi và đi qua cái cổng cầu kỳ vào một biệt thự thuộc vào loại đẹp nhất khu vực. Sở Từ nói với Kiều Nhi: “Hoặc em là bà chủ của ngôi biệt thự này, hoặc em sẽ là một con nha đầu mần kiếp ở đây.”

Ở trong nhà thì tuyệt đối sung sướng, muốn gì cũng được, nhưng bước ra khỏi cổng đều có người đi theo. Kiều Nhi buộc phải trở thành cái máy đẻ. Rồi nàng cũng mang thai. Sinh con gái, Kiều Nhi không kịp thấy mặt con. Nó bị bóp cổ chết và ngâm rượu. Đó là loại rượu chỉ dành cho các đại gia muốn tắm bổ quả thận và cầu mong ân sủng của vận hạn. Lần đẻ con thứ hai, may sao là con trai. Sở Từ giữ đúng lời hứa, Mã Kiều Nhi được giải phóng. Nàng ôm một đồng tiền về Hà Nội mở quán bia ôm.

Mã Kiều Nhi nhờ Đạm Tiên tuyển tiếp viên và giao Đạm Tiên làm má mì quản lý các em. Không ai xuất sắc hơn Đạm Tiên trong việc này. Các anh giai muốn chân què hay hiện đại đều được đáp ứng. Các kiểu cung đình phương Đông hay quái dị bạo lực phương Tây cũng đều được phục vụ chu đáo. “Tất cả thế giới trong tầm tay”, đó là slogan của nhà hàng đặc sản Kiều Tiên.

Sự thành công của Kiều Tiên khiến các bà Hoạn Thư trong Hội Liên hiệp Phụ nữ ganh tị và phản ứng quyết liệt. Kiều Nhi và Đạm Tiên phải vào trường phục hồi nhân phẩm với quyết định cấm hành nghề mại dâm vĩnh viễn.

Kinh tế thị trường với qui luật cung cầu tự nhiên, mặc dù được định hướng xã hội chủ nghĩa cũng không thể ngăn cản Kiều Nhi và Đạm Tiên tiếp tục hành nghề. Bởi xét cho cùng, xã hội phong kiến Khổng Nho cũng như xã hội xã hội chủ nghĩa đương đại, trong bản chất luôn tiềm ẩn những ức chế nội tại một cách nóng bỏng nhất. Vì thế nhu cầu về sự phóng thích trở thành tất yếu đối với toàn xã hội. Thực hiện hành vi tình dục là một giải pháp thuận tiện và đơn giản để giải phóng năng lượng và an ủi bản thân mang tính cá nhân. Đồng thời nó cũng là một hòa giải với căn tính dĩ mang màu sắc xã hội.

Kiều Nhi không bao giờ chết. Nàng tồn tại vừa như một bản thể vừa như một hiện tượng. Ngay chính Vương Thúy Kiều cũng không thể vượt thoát được cái mệnh bạc mà tráng lệ ấy khi tìm đến với cái chết trên sông Tiền Đường.

Để trốn tránh chế độ quản thúc tại địa phương, Kiều Nhi và Đạm Tiên lên rừng đầu nguồn phục vụ các anh giai đồng hương Trung Quốc. Nhưng tình

trạng mang bầu khổng liên miên do tình trùng bột của niềm kiêu hãnh Hán hóa rơi vãi vô tội vạ khiến Kiều Nhi và Đạm Tiên phải bỏ chạy. Các em lại về trong vòng tay âu yếm của anh trai Việt. Kể từ khi gặp Nguyễn, Mã Kiều Nhi đã là người tình muôn thuở của tâm hồn Việt. Nàng vẫn dzin trên từng cây số. Vẫn mẫu mực tâm anh văn hóa thuần Việt.

### 3.

Mã Kiều Nhi có phải là tín đồ của Linga không? Nàng chẳng bao giờ thắc mắc về điều ấy. Nàng có cái vốn tự có và để cho Linga có thể là Linga như nó phải thế, cái Yoni của nàng tung tóe từ ngõ hẻm đến đại lộ như nó vốn là thế. Nhân phẩm của nàng. Dâng hiến và bị hãm hiếp.

Từ sâu thẳm, tất cả đều tôn thờ nàng. Nhưng tất cả đều miệt thị nàng. Vì thế, để xác lập quyền tôn tại và mưu cầu hạnh phúc, thậm chí mang hạnh phúc đến cho người khác, nàng luôn bành hai chân dạng háng uy nghi trước mọi nền văn minh nhân loại.

Mã Kiều Nhi kéo đầu từng người áp dí vào hĩm nàng. Nàng bảo đấy là niềm ân sủng vĩ đại nhất mà con người từng biết đến. Chẳng có lãnh tụ nào muôn năm như nàng. Thế nhưng Nguyễn vẫn bảo nàng mệnh bạc. Cái hạnh phúc thật của con người không phải vì đám đông, cho đám đông. Lẽ ra Vương Thúy Kiều phải thuộc về Nguyễn, hay Mã Kiều Nhi phải thuộc về tôi chẳng hạn. Nhưng cả Vương Thúy Kiều và Mã Kiều Nhi đều là người của bá tánh, vì bá tánh và cho bá tánh. Hồng nhan đa truân.

Cả Vương Thúy Kiều và Mã Kiều Nhi đều không có quyền chọn lựa.

Vì thế, Vương Thúy Kiều lại từ phong tình cổ lục lạng lẽ bước ra phong trần. Thúy Kiều đi theo Kiều Nhi và Đạm Tiên mở quán cà phê ôm, hớt tóc massage trên mọi nẻo đường quê hương của Nguyễn.

Cả ba vừa trực tiếp hành nghề, vừa tuyển thêm đào nương khi họ làm ăn phát đạt. Đạm Tiên vốn là ma nên nàng biết đi đâu để tìm các cô gái có nhu cầu muốn làm gái báo hiếu song thân. Sau khi được Vương Thúy Kiều phỏng vấn, nhiệm vụ dạy nghề cho các cô là của Mã Kiều Nhi.

Thúy Kiều hoàn toàn thất vọng vì tấm gương báo hiếu bán mình chuộc cha của nàng đã trở thành một lý do chính đáng biện minh cho sự xả thân của các cô. Không một cô gái nào bày tỏ ý muốn làm gái vì vinh quang của nghề hay bản chất đĩ tính của mình. Tất cả vì hoàn cảnh.

Mã Kiều Nhi nói: "Không một ai nhận trách nhiệm do mình và vì mình." Vì thế việc dạy nghề của nàng cũng trở nên khó khăn hơn. Các cô gái không nhận biết được cái phẩm chất và lương tâm nghề nghiệp là phục vụ một cách bình đẳng tất cả mọi khách chơi, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ.

Đạm Tiên cũng bảo: "Không một cô gái nào nhìn ra làm gái là con đường duy nhất của mình."

Nghề làm gái mất đi chất hồng nhan bạc mệnh và cái tài tình công phu của nghề, mà chỉ còn là một thứ lao động giản đơn thuần túy kinh tế thị trường.

Vì thế, gái bán dâm cũng không còn là một cảm hứng thi ca như các nàng kỹ nữ xưa kia.

Nhưng nó vẫn là một quá trình văn hóa hình thành bởi các cuộc cách mạng công nghệ và ý thức hệ.

Vương Thúy Kiều, Mã Kiều Nhi và Đạm Tiên không những hành nghề bán dâm mà còn luôn đi cùng và đi trước thời đại, các em có mặt trong mọi thứ văn hóa phẩm từ phim XXX dị tính, đồng tính và lưỡng tính đến quảng cáo sex toy đủ loại để quảng bá và tạo nên một thị hiếu nghệ thuật sống mang tính xã hội hài hòa theo tinh thần triết lý chính trị của Hồ Cẩm Đào tiên sinh.

Tứ hải giai huynh đệ của Khổng Tử là chuyện vặt.

#### 4.

Trong lúc đó, Kim Trọng vẫn yên bề gia thất và trung quân ái quốc, bất kể vật đã đổi sao đã dời. Tuy thỉnh thoảng chàng cũng tìm cách mua vui với Vương Thúy Kiều một vài trống canh. Lỡ khi Thúy Kiều kẹt trong mùa kinh nguyệt thì chàng tìm Mã Kiều Nhi. Và để cho có ý vị nhân sinh cao cả, chàng cũng thường thoát tục với Đạm Tiên trong cõi thiền. Tóm lại, còn vua còn mình, chàng đề huề sinh thái.

Thật ra, chỉ có Mã Kiều Nhi mới biết Kim Trọng thực hư thế nào. Vương Thúy Kiều không phải không biết, nhưng nàng vẫn cố giữ thể diện cho chàng. Vì thế, Kim Trọng cho đến muôn đời sau vẫn là một anh trí thức mà Mao Trạch Đông coi không bằng cục phân. Những cục phân ấy luôn tự an ủi mình trong cõi ta bà rằng "ăn cây nào rào cây ấy" theo đúng đạo nghĩa Nho gia.

Những gì Mã Kiều Nhi biết về Kim Trọng chỉ là vấn đề chất lượng đàn ông. Cái mà Đạm Tiên biết về Kim Trọng mới thực là con người và niềm tin của chàng.

Bí thư Tỉnh ủy là một trong các chức vụ không phải cao nhất của Kim Trọng nhưng lại mang đến cho chàng sự viên mãn nhất. Với chức vụ này, chàng đủ điều kiện để hủ hóa mang tính chất mặt trận tổ quốc, đồng thời thu vén được cả một gia tài cho con cháu hưởng lộc đến muôn đời sau. Sử sách ghi chép về giai đoạn này không kể xiết, thể hệ độc giả thời Google.com có thể truy cứu tài liệu với các từ khóa như "dự án", "đất đai", "mua quan bán chức", "tham nhũng", "lợi ích nhóm" hoặc "đảng"...

Nhưng để đạt được vinh quang, Kim Trọng đã phải nhờ đến Đạm Tiên.

Cứ mỗi cuối tháng âm lịch, Kim Trọng cùng Thúy Vân đều đến trước mộ Đạm Tiên cúng vái và cầu cơ. Nể tình Vương Thúy Kiều, Đạm Tiên giúp Kim Trọng tất cả những gì chàng muốn với một điều kiện duy nhất, Kim Trọng phải tự làm hình nộm khóa thân của mình và hóa vàng xuống âm phủ cho nàng. Không ai biết ở thế giới bên kia Kim Trọng và Đạm Tiên có làm gì với nhau không, nhưng con người còn lại của Kim Trọng trên dương thế hoàn toàn bị bắt lực trong vòng nửa tuần trăng mỗi lần như thế. Vương Thúy Vân



không ghen, bởi vì nàng cần những thứ khác cũng không kém tình yêu của Kim Trọng.

Giải thích về điều này, Đạm Tiên chỉ bảo: "Nếu không vong thân tuyệt đối, anh ta sẽ không thể thành công trên cõi đời." Riêng Vương Thúy Kiều lại nhìn nhận vấn đề cách khác: "Thật ra, Kim Trọng cũng chẳng vong thân tha hóa gì cả, con người chàng nó vậy." Mã Kiều Nhi thì đơn giản hơn, nàng nói: "Anh Kim Trọng lúc nào cũng bo rất đẹp."

Trong lúc Kim Trọng vẫn là một kẻ sĩ mầu mực phục vụ chế độ hết mình hết trí khôn, vợ đẹp con ngoan, lợi dụng chức quyền vun vén tài sản; thì Từ Hải đã trở thành nạn nhân trong các vụ cướp cạn giữa ban ngày của đám vua quan như Kim Trọng.

Không sống được ở Trung Quốc, Từ Hải trốn qua Việt Nam cũng chung thân bất mãn. Trải qua nhiều triều đại, từ vô sản bản cổ nông chàng đã đổi đời thành trí thức tiểu tư sản. Karl Marx, Lenin, Mao Trạch Đông và công an nhân dân không biết xếp chàng vào loại giai cấp nào để xử lý cho đúng. Về bản chất, Từ Hải vẫn là kẻ vô sản về mặt kinh tế xã hội, nhưng thái độ chính trị của chàng lại có những biểu hiện của kẻ ngang ngược và bất định của tên trí thức tiểu tư sản thành thị.

Từ năm 1956, cùng với phong trào Nhân văn – Giai phẩm, Từ Hải đã làm những bài thơ mang tính phản kháng và giễu cợt, nhưng thơ của chàng chỉ được đọc trong những lúc rượu vào lời ra, vì thế Đảng không chấp. Cũng nhờ thế, thơ của chàng trở thành một thứ tài sản chung được truyền tụng từ bàn nhậu này tới bàn nhậu khác. Đó là những năm tháng cùng quần nhất của đời chàng. Bất cứ một ý tưởng hay hành vi nào mang tính khác thường đều bị qui kết là chống chế độ. Mà chàng vốn là con người mang mầm mống chống đối từ trong máu. Giữ cho dòng máu ấy không vọt ra là một cực hình. Sự phẫn uất của chàng biến thành thơ và nổi cay đắng của chàng biến thành sự u mặc. Cơm áo gạo tiền biến chàng thành ma cô của Thúy Kiều. Chưa bao giờ chàng lại cảm thấy số phận mình và Thúy Kiều hòa trộn vào nhau đến thế.

Càng nghĩ đến tình cảnh của mình, Từ Hải càng u uất. Chàng chìm đắm trong rượu. Nhưng để có rượu uống không phải lúc nào cũng hào hùng.

Năm 1970. Sau khi từ chiến trường miền Nam trở về, Từ Hải lấy một cô bạn cùng khóa ở Đại học Sư phạm làm vợ. Nhờ gia thế nhà vợ và cũng nhờ cái lý lịch cựu chiến binh, Từ Hải xin được một chân biên tập của Thông tấn Xã. Cũng từ đây, chàng bắt đầu viết văn theo đúng tinh thần cán bộ chiến sĩ thi đua người tốt việc tốt và sinh hoạt chi bộ Đảng. Chàng quên hết những bài thơ châm biếm xưa kia, phục vụ Đảng tận tụy. Chàng dễ dàng có một chỗ đứng trong hàng ngũ Hội Nhà văn Việt Nam. Mọi chuyện thật tốt đẹp và tiếp tục tốt đẹp cho đến cả sau khi thống nhất đất nước.

Năm 1976 chàng chuyển vào Sài Gòn công tác. Được tận mắt và tiếp xúc với hàng đồng sản phẩm văn hóa đồi trụy của miền Nam bày bán ở khu chợ trời đường Đặng Thị Nhu, Từ Hải hoa mắt vì các tựa sách mà trước đó ở miền Bắc có mơ cũng không thấy. Càng đọc càng choáng váng. Từ Hải nhìn thấy ánh sáng của tự do. Chàng mơ hồ nhận ra con người thật của mình đã

ngủ quên bao năm. Nhưng chàng biết không thể đánh thức nó bởi cái con người thật ấy có thể sẽ làm chàng mất tất cả.

Bà cô bên vợ chàng vốn di cư từ 1954 đón tiếp chàng nông hậu. Biết chàng thiếu thốn vì mới chân ướt chân ráo vào miền Nam, bà cho vợ chồng chàng tất cả những thứ cần thiết, từ quần áo, giày dép đến giường tủ, thậm chí cả một chiếc xe đạp, quạt máy và cái TV. Đó là một gia tài vĩ đại.

Khi nhà nước cho phép cán bộ, công chức được quyền tham gia hoạt động kinh tế, Từ Hải liền cải biến căn nhà của mình thành khách sạn cho thuê giờ. Cả Mã Kiều Nhi, Vương Thúy Kiều và Đạm Tiên đều dẫn khách đến khách sạn của Từ Hải. Vừa là chỗ thân tình, vừa cũng là để giữ mối, giá thuê phòng của ba nàng được Từ Hải bớt 20%. Tuy nhiên, mỗi lần dẫn mối cho họ, Từ Hải đòi ăn chia 40% tiền cò.

Vốn trải nghiệm của Từ Hải về cuộc sống đặc biệt phong phú, nhất là với giới hồng nhan. Vì thế, Từ Hải vẫn ôm giấc mộng viết một tác phẩm lớn về cái gọi là Vina-đĩ như một biểu tượng văn hóa người Việt. Nhưng mỗi lần cầm bút, Từ Hải lại nhớ đến Hồ Tôn Hiến, nhớ đến cái nhục chết đứng của mình, chàng mượn rượu chém gió.

Năm 1972. Không biết từ nỗi ghen ăn tức ở nào, Từ Hải bị vu cáo đã hợp tác với địch khi cùng đồng đội chiếm đóng Huế năm 1968.

Tất cả bạn bè đều sợ hãi xa lánh chàng. Chi bộ Đảng họp kiểm điểm. Công đoàn họp kiểm điểm. Chi Hội Nhà báo họp kiểm điểm. Chi Hội Nhà văn họp kiểm điểm. Ai cũng cố tìm một điều gì đó để kết án chàng. Ai không phát biểu thì được yêu cầu phát biểu, nếu không có ý kiến sẽ bị qui kết thành đồng lõa.

Từ Hải không nhớ mình đã phải viết bao nhiêu bản tự kiểm. Từ Hải không biết phải chống đỡ kiểu gì. Chàng suy sụp. Nguy cơ bị đuổi ra khỏi cơ quan đã ở trước mắt, không kể chàng có thể bị bắt.

Từ Hải ngủ không được, nuốt không vô. Những ảo ảnh bay lượn. Hệ thống phản xạ của cơ thể bị tê liệt. Đàm rãi nhổ không ra, mỗi lần như thế chàng phải há miệng cho sự kinh tởm tự động rớt xuống đất. Chàng cũng không thể đứng đái. Nước tiểu chỉ có thể thoát được khi chàng ngồi xuống như đàn bà.

Tuyệt vọng và liều mạng, Từ Hải không đến cơ quan nữa. Chàng đến nhà Thúc Sinh tìm sự cứu giúp. Bấy giờ Thúc Sinh đã là một ông lớn trong Ban An ninh Nội chính. Bà Hoạn Thư tiếp đãi chàng ân cần như người nhà. Thuở ấy, gia đình bà có tiêu chuẩn vào cửa hàng mậu dịch quốc tế. Từ Hải biết bọn ở cơ quan chỉ là một lũ thượng đội hạ đạp, nên chàng bảo Hoạn Thư cần gì chàng đi mua giùm, rồi chàng mang đồng đồ của Hoạn Thư mua theo chế độ đặc biệt đến vất trên bàn mình ở cơ quan. Bọn chúng nhìn thấy đồng đồ xa xỉ và cao cấp ấy đều chóa mắt và xanh mặt, dù đó chỉ là mấy thước vải ni-lông, chai mật ong và dăm ổ bánh mì. Chúng hiểu thông điệp của chàng. Và rồi chúng biết chàng là chỗ quen biết với Thúc Sinh. Thế là án oan quan hệ với CIA của chàng tự nhiên chìm vào quên lãng.

Mọi mối quan hệ của chàng trở nên tốt đẹp hơn bao giờ hết.

Năm 1968, Từ Hải có mặt ở Huế. Không như những nhà văn, nhà báo ngồi ở Hà Nội thêu dệt về những người dân Huế mặc áo mới hân hoan đón đoàn quân giải phóng, dân Huế đã sợ hãi bỏ chạy như tất cả những nơi có chiến sự. Cho dù chỉ chạy loanh quanh. Nhưng quan trọng hơn, Từ Hải thấy dân chúng sợ Việt cộng, sợ mình. Hiện thân của súng đạn và tử thần. Rồi Từ Hải ngỡ ngàng. Chàng đâm ra trắc ẩn. Và chàng đã chia sẻ. Từ Hải nhường phần ăn của mình cho một gia đình đang đói. Chẳng may gia đình ấy là một gia đình "nguy quyền". Một đồng đội báo cáo cho cấp trên. Sự nhân đạo được suy diễn và nâng thành quan điểm. Nó trở thành một vết đen trong lý lịch của chàng. Và trở thành cái cớ cho những kẻ thù trong Đảng đánh chàng.

Không những thế, Từ Hải còn bị rắc rối vì một chuyện khác. Cũng năm 1968 ở Huế, chàng báo công đã cứu một anh cán bộ rất nổi tiếng trong phong trào đấu tranh của sinh viên Huế bằng việc dùng dao lam cạo râu mổ an toàn lấy viên đạn ra khỏi chân anh ta. Sau này, anh cán bộ nắm vùng cũng ra Bắc. Anh ta lại báo cáo một người khác đã cứu mình trong chiến dịch Mậu Thân ở Huế. Đó chính là thủ trưởng của anh ta. Từ Hải nghe, chỉ còn biết chửi thề.

Từ Hải vẫn nhớ mãi tâm trạng hụt hẫng của mình khi rút khỏi Huế. Một số đồng đội của chàng rời hàng ngũ "hồi chánh" theo địch. Chính chàng cũng đã nhìn thấy một phần của một sự thật khác về cái miền Nam trong "kìm kẹp Mỹ ngụy" không như mình vẫn tưởng. Lá cờ Liên minh các Lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hòa bình Việt Nam trên kỳ đài Ngọ Môn bị máy bay trực thăng của quân "ngụy" bắn rơi tả.

Từ đó, khi Thúc Sinh nhờ chàng đưa các em Mã Kiều Nhi, Vương Thúy Kiều, Đạm Tiên đến phục vụ các loại thủ trưởng, chàng đã rất thản nhiên.

## 5.

Mã Kiều Nhi nói với tôi: "Em tuổi gà và cũng như gà, em đi tìm giun, không thấy giun mà chỉ thấy dây thun. Biết là dây thun nhưng vẫn nuốt."

Tôi nói: "Anh cũng chỉ là một thứ dây thun thôi. Nuốt vào thắt ruột chết đấy."

Kiều Nhi bảo cũng chả sao. Nàng khoe vú: "Hàng chuẩn."

Tôi nhìn-cười-bảo: "Tuyệt."

Kiều Nhi nói: "Cho hôn đấy."

Thúy Kiều bất ngờ xuất hiện: "Hàng của nó chỉ là thứ phẩm thôi. Đây mới là hàng xịn." Rồi nàng cũng vạch vú ra.

Tôi bảo: "Siêu phẩm."

Nhưng khi Đạm Tiên khoe hàng, ngôn ngữ bỗng trở nên ú ớ. Đạm Tiên dụ dàng: "Nếu anh không đủ đức tin thì cứ bóp thử."

Tôi không phải Tô-Ma của Chúa Giêsu, nên tôi tin. Đây là thứ ảo tượng ma quái, nó chỉ tùy thuộc vào cái cảm thức tiên thiên về bản chất của hiện tượng. Vì thế, bóp hay không bóp cũng không khác gì nhau. Tôi nói: "Anh chỉ bóp khi biết chính xác nó là thật. Và vì anh biết nó là thật nên không cần bóp thử."

Đạm Tiên hỏi: "Vậy thì anh muốn gì?"

Tôi nói như một người đàn ông chân chính: "Anh muốn nó là của riêng anh."

Đạm Tiên cười: "Không bao giờ. Nó là của riêng em và em muốn phân phát nó một cách rộng rãi nhất. Nếu anh muốn, anh cũng có phần."

Tôi lắc đầu: "Anh ăn bánh trả tiền."

Đạm Tiên lại cười: "Anh là đồ dây thun. Nhưng em không xài tiền âm phủ."

Bất ngờ, Thúy Kiều xen vào: "Em biết anh hợp với tuổi gà. Em cũng tuổi gà đấy."

Đạm Tiên nói: "Em cũng là gà thích nuốt dây thun."

Cái dây thun của tôi bị kéo căng ra. Ba con gà mái đầu mỡ tôi gãy xương sườn.

Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm dưới đất trong một căn nhà trống trơn. Nhưng tôi lại nghe thấy những âm thanh kỳ lạ phát ra từ bốn bức tường, trên trần và dưới nền nhà. Đó là tạp âm không thể phân biệt giữa những tiếng rên sung sướng và đau khổ. Tôi cũng ngửi thấy mùi hiu hắt của đất thó, mùi tanh tươi của tinh trùng, mùi nếp chín nong nong của âm hộ. Tôi có cảm giác như trong âm ty, nhưng ánh sáng bình minh đang rục rở chiếu qua khung cửa. Tôi đã qua một đêm hay nhiều đêm cũng không thể kiểm chứng. Tôi thử cử động chân tay. Rồi tôi xoay người ngồi dậy. Đây là thực tại. Những bức tường trắng vẫn rậm rì những âm thanh của thống khoái và đọa đày. Và tôi nhìn thấy những bức tường oằn oại. Không phải ảo giác.

Mã Kiều Nhi hỏi: "Anh nuôi em được không?"

Tôi nói: "Nếu em độ cho anh trứng số."

Kiều Nhi nói: "Em chỉ có thể độ cho anh giải thoát thôi."

Tôi bảo: "Nhưng anh còn muốn tục lụy."

Kiều Nhi nói: "Vậy thì anh nên sống với Thúy Kiều."

Tôi bảo: "Anh không thích tính cách của Thúy Kiều. Mặc dù Thúy Kiều là một mẫu đàn bà nhân hậu."

Thúy Kiều bước ra khỏi bức tường. Tôi không còn nghe thấy những âm thanh rậm rì nữa. Thúy Kiều nói: "Em vẫn luôn là một người yếu đuối."

Tôi nhìn Kiều. Giống như lúc Kiều ngồi ở lầu Ngưng Bích. Mặt nàng nhợt nhạt. Sương khói. Tôi cảm thấy á ngại. Nhưng tôi có thể làm gì? Tôi không phải Thúc Sinh, Sở Khanh hay Từ Hải. Tôi không thể đeo mang số phận người khác. Tôi là kẻ nhìn ngắm. Kẻ chơi chạy. Kẻ phá hủy.

Đạm Tiên ở dưới đất chui lên. Nàng như lửa. Tôi nói: "Em biến anh thành kẻ tham lam."

Nhưng Đạm Tiên cười: "Anh không biết lượng sức mình." Ừ, có lẽ tôi chỉ nói cho sướng miệng. Tuy thế, Đạm Tiên vẫn đốt tôi bùng bùng cháy. Đạm Tiên là ân huệ, nàng đẩy tôi tới một cảnh giới trừu tượng mê hoặc. Không còn biết mơ hay thực. Và tôi không phân biệt được ai là Mã Kiều Nhi, ai là Vương Thúy Kiều, ai là Đạm Tiên. Tôi bơi trong một không gian lỏng. Mất trọng lực.

Thúc Sinh bảo sân khấu chính trị bây giờ chỉ toàn bọn sâu bọ và ngu dốt, thẳng nào có tư cách một chút thì lại mê gái. Mã Kiều Nhi bảo: "Đàn ông mê gái mới là người có tư cách."

Thúc Sinh nói thêm: "Thế nhưng, những người đàn ông đích thực ấy lại bị bọn âm binh biến thành nơ bần."

Đạm Tiên hỏi: "Anh không phải là phù thủy của bọn âm binh sao?"

Thúc Sinh nói: "Anh về hưu rồi."

Đạm Tiên bảo: "Các bác về hưu đều rách chuyện."

Thúc Sinh cười trừ: "Đấy là vấn đề thuộc về cơ chế em ạ."

Đạm Tiên nói: "Em là ma nên em đi guốc trong bụng tất cả các anh. Các anh chỉ khác nhau ở chỗ thật hay giả."

Thúy Kiều xen vào: "Em không quan tâm chuyện thật hay giả. Em tin tất cả những ai đến với em, cho dù họ cứng hay mềm."

Tôi thường xuyên mất trọng lực.

Thúc Sinh quàng tay ôm vai Thúy Kiều, nói: "Nếu như có thể bắt đầu lại, chắc chắn tôi sẽ làm khác, sống khác."

Từ Hải hỏi: "Anh biết sai từ bao giờ?"

Thúc Sinh đáp: "Ngay sau khi vào Đảng."

Từ Hải lại hỏi: "Đảng sai từ bao giờ?"

Thúc Sinh đáp: "Ngay sau khi thành lập."

Từ Hải hỏi tiếp: "Người thành lập Đảng sai từ bao giờ?"

Thúc Sinh im lặng một lúc rồi nói: "Từ Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp tại Tours tháng 12.1920, gia nhập Cộng sản Quốc tế thứ ba và trở thành một trong những sáng lập viên của Đảng Cộng sản Pháp."

Từ Hải nói: "Đáng lẽ chúng ta chỉ nên vui chơi."

Thúc Sinh nói: "Cách mạng cũng là một cuộc chơi."

Từ Hải bảo: "Chúng ta mất quá nhiều."

Vương Thúy Kiều nói: "Cả hai anh đều không còn giống như hồi mới gặp em."

Đạm Tiên nói: "Nếu không có Mao Trạch Đông thì các anh vẫn phong kiến." Thúc Sinh cười: "Thời đại Mao Trạch Đông chỉ là bình mới rượu cũ. Vẫn là một thứ trung quân ái quốc vô điều kiện. Chuyên chính hơn vì thế cũng ít nhân tính hơn."

Mã Kiều Nhi nói với tôi: "Từ Hải đã biến thái. Thúc Sinh cũng biến thái." Tôi bảo: "Anh cũng biến dạng."

Mã Kiều Nhi cười: "Anh từ xấu giai đến xấu lão."

Tôi cũng cười: "Lẽ ra, đàn ông khi về già thường đẹp hơn nhờ từng trải và tự tại."

Mã Kiều Nhi nói: "Anh xấu vì lúc nào cũng thắng thốt."

Tôi bảo: "Anh tưởng mình nham nhở."

Mã Kiều Nhi xoa đầu tôi: "Thực ra, anh rất dở hơi."

Tôi ngả đầu vào lòng Mã Kiều Nhi: "Đó là những vết thương. Những cơn đau bất chợt. Và ám ảnh bởi cái chết."

Mã Kiều Nhi hỏi: "Tại sao lại có những vết thương. Chiến tranh ư?"

Tôi nói: "Không. Nạn nhân của hòa bình?"

Mã Kiều Nhi nói: "Em không hiểu."

Tôi bảo: "Giết người hay phủ nhận người khác trong hòa bình bao giờ cũng tàn nhẫn hơn thời chiến, bởi nó vô lý và vô nhân tính. Chúng ta bị giết mỗi ngày. Điều này không phải ai cũng nhận ra."

Mã Kiều Nhi lắc đầu: "Em không quan tâm. Nhưng em lo nghĩ về anh." Nàng nói thêm: "Anh cần được thoải mái."

Tôi không nói nữa. Và tôi nằm xuống.

Bốn bức tường xung quanh tôi lại rậm rì.

Tôi nghe những tiếng đàn ông huyền thuyên. Đè lên nhau. Đan xéo nhau. Mỗi lúc một dày hơn. Và rồi không còn những bức tường xi măng nữa, chỉ là những tiếng nói dựng lên, bao kín. Những bức tường tiếng nói che khuất tôi, hay che khuất chung quanh. Và rồi nó trở nên quá mức chịu đựng. Tôi muốn hét lên. Nhưng tôi hét không ra tiếng. Đúng lúc ấy, tôi thấy Mã Kiều Nhi đè lên tôi.

Rồi tôi nghe những tiếng chạy thành thạch trên mặt đất. Người tôi nảy lên. Tôi cần thoát ra khỏi chỗ này. Tôi nghĩ thế, nhưng tôi bất lực. Mã Kiều Nhi vẫn đè trên tôi. Mùi của nàng thiên cổ.

Tôi mở mắt. Đạm Tiên đứng trên đầu tôi. Ở tư thế nằm, tôi thấy Đạm Tiên sừng sững và đang trút xuống, như thác.

Tôi muốn nói: "Em đừng biến đi", nhưng tôi nói không thành lời. Rồi người tôi bỗng nhẹ hẫng.

Mã Kiều Nhi nói: "Anh cứ nằm nghỉ đi."

Thế giới quanh tôi như không có, chưa có. Khởi thủy chỉ có lời. Nhưng lời không hiện diện. Tôi há miệng cho lời tuôn ra. Nhưng chỉ có gió. Gió thông suốt từ trong ra ngoài và từ ngoài vào trong. Tôi xoay người nằm nghiêng. Vẫn chỉ thấy gió.

Từ Hải hỏi Thúc Sinh: "Làm thế nào để sửa sai?"

Thúc Sinh nói: "Có hai cách. Một là ra khỏi Đảng. Hai là xóa bỏ Đảng."

Từ Hải lắc đầu. Ý nghĩ ấy chưa bao giờ có trong đầu chàng. Từ Hải hỏi: "Không có cách thứ ba sao?"

Thúc Sinh nói: "Tất cả các cách còn lại đều vô ích."

Từ Hải hỏi tiếp: "Anh chọn cách nào?"

Thúc Sinh nói: "Không chọn cách nào cả."

Từ Hải hỏi mà dường như không nhắm vào ai: "Vậy thì chúng ta đang vui chơi, hay làm cách mạng?"

Thúc Sinh cười, nói: "Chúng ta đang kiếm ăn."

Từ Hải bỗng tràn ngập một mối hoài cảm về cái ngày chàng đầu hàng Hồ Tôn Hiến. Niềm tin chỉ dành cho bọn ngây thơ. Cùng lúc, Thúc Sinh có một niềm hưng phấn khác, bảo: "Bất kể thời đại nào, buôn thần bán thánh, hoặc mua quan bán chức đều rất ngon ăn. Cậu nên theo tôi."

Từ Hải nhớ lại việc Vương Thúy Kiều phải bán mình chuộc cha, chàng quyết định theo Thúc Sinh. Họ môi giới buôn bán từ một chỗ làm nhỏ mọn đến những địa vị cao sang nhất. Họ ăn tiền cò cả bên bán và bên mua. Và họ còn được cả ơn nghĩa.

## 6.

Năm Gia Tĩnh thứ 35, Hồ Tôn Hiến làm Án sát Chiết Giang vận động Thúc Sinh làm Tể tướng. Sau vụ dẹp giặc Từ Hải và các đầu mục khác, Hồ Tôn Hiến muốn được thăng chức xứng đáng với công lao của mình đã tìm cách móc nối với Thúc Sinh. Thúc Sinh bảo mỗi chức 3000 lạng. Đến năm Gia Tĩnh thứ 39, Hồ Tôn Hiến được thăng một hơi ba chức và làm đến Thượng thư Bộ Binh kiêm Đô sát Viện Hữu đô Ngự sử. Vẫn chưa hài lòng, Hồ Tôn Hiến muốn mua chức Tể tướng. Thúc Sinh bảo được. Hồ Tôn Hiến hỏi bao nhiêu. Thúc Sinh đáp: "Chỉ có vàng thì không đủ." Bởi vua đâu có thiếu vàng. Hồ Tôn Hiến nản nỉ. Thúc Sinh rĩ tai Hồ Tôn Hiến: "Tôi muốn được an dưỡng ở An Nam với Vương Thúy Kiều, Mã Kiều Nhi và Đạm Tiên." Hồ Tôn Hiến siết chặt tay Thúc Sinh thay lời cam kết.

Minh sử không ghi chép Hồ Tôn Hiến làm Tể tướng vào lúc nào, nhưng trong dân gian đã truyền tụng nhiều câu chuyện khác nhau để giải thích việc làm thế nào Hồ Tôn Hiến có thể làm đến chức Tể tướng.

Có người bảo Tể tướng Hồ Tôn Hiến là con rơi của Gia Tĩnh, nên được vua chiếu cố. Có người bảo Hồ Tôn Hiến có công trong việc tuyển gái cho vua. Thật ra, ai làm Tể tướng thì cũng không quan trọng. Dân gian quan tâm đến các lời tố cáo Tể tướng gian tham và có âm mưu cấu kết với An Nam làm chuyện thoán nghịch. Minh sử đã ghi chép việc Hồ Tôn Hiến tự vẫn trong ngục thất vào năm Gia Tĩnh thứ 43. Nhưng trong thực tế, Hồ Tôn Hiến đã chạy sang An Nam tá túc nhà Thúc Sinh. Và Hồ Tôn Hiến không bao giờ từ bỏ giấc mộng làm Tể tướng. Lịch sử thế giới cũng như lịch sử An Nam không thiếu trường hợp Tể tướng cướp ngôi làm vua. Vì thế không loại trừ giả thiết Hồ Tôn Hiến có thể đã từng là Tể tướng hoặc làm Vua ở Việt Nam.

Hồ Tôn Hiến hỏi Thúc Sinh: "Làm thế nào thoát được việc luận tội của lịch sử?"

Thúc Sinh bảo: "Thì cứ bỏ tù lịch sử."

Hồ Tôn Hiến lại hỏi: "Làm sao bỏ tù được lịch sử?"

Thúc Sinh hỏi lại: "Ông có thu xếp cho tôi được an dưỡng ở Dubai cùng với các em gái không?"

Hồ Tôn Hiến nói: "Chuyện nhỏ."

Thúc Sinh cười bảo: "Cũng đơn giản thôi, hãy bỏ tù mấy thằng viết sử. Chúng là các nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, nhà báo ngoài lề, các nhân sĩ, trí thức phản kháng..."

Hồ Tôn Hiến nói: "Bọn chúng đông như ruồi. Bắt đứa này nó đẻ ra đứa khác."

Thúc Sinh bảo: "Phải chuyên chính thôi đồng chí ạ."

Nhưng Hồ Tôn Hiến chợt đổi giọng: "Tại sao ông muốn bỏ chạy?"



Thúc Sinh cũng trở nên nghiêm trang: "Tôi có thằng cháu làm trong ngành công an, nó muốn tôi giúp mua chức thiếu tướng để được gia hạn tuổi về hưu. Tôi bảo nó, trước khi chơi canh bạc chót, với một số tiền lớn có thể về hưu non mà không phải bận tâm, mày nên đi coi thầy xem sao. Nó nghe lời đi coi bói, thầy bảo, cuối mùa rồi rút lui đi. Phải, ông ạ, có những thứ cần được chôn vùi, bôi xóa."

Hồ Tôn Hiến hỏi: "Ông cũng khuyên tôi rút lui?"

Thúc Sinh vội nói: "Tôi không nói vậy. Ở địa vị ông, có nhiều cách để chọn lựa."

Chỉ có bậc thánh mới có khả năng từ bỏ danh vọng và quyền lực. Vì thế, người cháu của Thúc Sinh vẫn điên cuồng chạy chức và Hồ Tôn Hiến bằng mọi cách giữ chức.

Chưa bao giờ Thúc Sinh lại có lần mỗi xin chạy chức và chạy dự án đến thế. Từ Hải được chia việc. Cấp trung ương do Thúc Sinh nhận lãnh. Từ Hải phụ trách các địa phương. Ân huệ và tiền bạc của họ lai láng.

Đạm Tiên nói với Thúc Sinh và Từ Hải: "Các anh chớ dại chạy theo các em hoa hậu, người mẫu mà quên chúng em nhé."

Cả Thúc Sinh và Từ Hải đều biết cái giá của sự được, mất.

Thúc Sinh nói: "Anh chẳng bao giờ quên anh là Thúc Sinh."

Tuy nói thế, không phải Thúc Sinh không mơ màng đến cái quyền lực vô hạn như Hồ Tôn Hiến.

Từ Hải bảo Thúc Sinh: "Anh chỉ nên hưởng nhàn tao nhã với tiếng đàn của Thúy Kiều thôi. Bon chen quyền lực không phải cái tạng của anh. Và lại buồn vua như anh nói có phải vĩnh cửu hơn không."

Thúc Sinh nói: "Cậu vẫn còn cay đắng với kinh nghiệm của vụ đầu hàng Hồ Tôn Hiến năm xưa à?"

Từ Hải bảo: "Tôi nghiệm ra, tiền và gái mới là tất cả hiện thực lý tưởng của mọi thời đại. Nó cho chúng ta cái chức của tất cả mọi chức."

Vương Thúy Kiều nói với Thúc Sinh: "Thật ra, hồi đó anh Từ Hải qui hàng triều đình không phải chỉ vì em. Anh ấy nghĩ có thể làm điều gì đấy tốt hơn cả Hồ Tôn Hiến. Nhưng anh không phải là con người chính trị. Vì thế anh phải chết đứng."

Đạm Tiên bảo: "Trong cuộc sống, chỉ có người thắng hoặc người thua. Đàn ông hay ảo tưởng."

Từ Hải nói: "Có thể Hồ Tôn Hiến cũng không nhận ra điều ấy, mặc dù ông ta đã tự vẫn trong ngục."

Mã Kiều Nhi nói: "Em lại thích những người ảo tưởng. Vì những người ảo tưởng cũng thường phóng túng."

Nhìn lại mình, quả thực Thúc Sinh thấy không thể lơ đãng như Hồ Tôn Hiến. Không đạ được người thì hay nhất là bợ người. Và lại, bợ Hồ Tôn Hiến không phải là mối lợi vô tận của ông sao? Gạt bỏ dự án quyền lực, Thúc Sinh lập dự án kinh tế. Ông muốn là người giàu nhất.

Thúc Sinh nói với Từ Hải: "Gái là nhu cầu muôn thuở của đàn ông. Bởi vậy, cái nghề nghiệp vững bền nhất chắc chắn phải là nghề chần gái. Cậu cho người làm cho tôi cái dự án kinh doanh tình dục thật hoành tráng, với khả năng giải quyết việc làm cho hàng triệu phụ nữ. Đặc biệt chú ý tới vấn đề thời vụ của các chị em nông thôn. Đồng thời giải quyết vấn đề an sinh xã hội."

Từ Hải nói: "Ý tưởng hay. Nhưng liệu Hồ Tôn Hiến có chấp nhận khi ông ta đang đòi hỏi chính quyền các cấp phải xây dựng được các cộng đồng văn hóa từ cấp tổ dân phố tới cấp tỉnh?"

Thúc Sinh bảo: "Nền tảng kinh tế quyết định thượng tầng văn hóa. Tôi sẽ thuyết phục Hồ Tôn Hiến chấp nhận dự án này như một mũi đột phá cho nền công nghiệp du lịch nước nhà, vượt qua Thái Lan." Tự sướng với sáng kiến của mình, Thúc Sinh nói tiếp: "Thật ra, không khó đâu. Phần cậu, sai đê tử nghiên cứu làm luận chứng kinh tế cũng đừng quên yếu tố thuần phong mỹ tục và truyền thống dân tộc. Cần phải mang *Truyện Kiều* ra làm dẫn chứng. Vấn đề Hồ Tôn Hiến chỉ là bao nhiêu phần trăm lợi nhuận thôi."

Dự án được triển khai tại tất cả 64 tỉnh thành trên cả nước để tránh tình trạng ăn chia không đều gây bất ổn nội bộ. Quỹ đất dành cho dự án của mỗi tỉnh thành do chính quyền địa phương và các nhà đầu tư quyết định, tùy theo mức độ cung ứng lao động của địa phương đó. Đối chiếu và đánh giá hiệu quả dự án dựa trên sự bất mãn của người mất đất và sự hài lòng do lợi ích kinh tế mang lại cho ngân sách nhà nước và các bên liên quan là tốt đẹp. Cái gọi là dân oan và những cuộc biểu tình kêu đòi công lý của họ hoàn toàn không đáng kể.

Thúc Sinh nói với Hồ Tôn Hiến: "Tể tướng Quán Trọng của nước Tề không phải là nhân vật xuất chúng sao? Chính ông ta đã cho xây 700 nhà chứa giúp cho nhà Tề có kinh phí xây dựng binh lực tranh hùng với thiên hạ. Ngày nay, để đất nước có thể hóa rồng, chúng ta cũng cần tận dụng sức mạnh và nhan sắc chị em. Hiện có khoảng 25 triệu phụ nữ trong tuổi lao động, trong đó 80% sống ở nông thôn, nhưng lao động nữ nông thôn chỉ chiếm khoảng 58%. Cái dự án mà tôi muốn nói với ông chính là để giải quyết phần 32% còn lại thất nghiệp. Mà việc này cũng không cần ông phải nhúng tay vào. Tôi sẽ đứng ra bán dự án này cho các tỉnh."

Hồ Tôn Hiến bảo: "Tôi đồng ý trên nguyên tắc. Những vấn đề khác ông làm việc với con rể tôi."

Trong cuộc nhậu, Từ Hải nâng ly mời Thúc Sinh: "Phụ nữ Việt Nam – Điểm đến của thế giới."

*"Theo số liệu tổng hợp của Thanh tra Chính phủ, từ năm 2003 đến năm 2010, các cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã tiếp nhận và xử lý 1.219.625 đơn thư khiếu nại, tố cáo trong đó đơn thư khiếu nại, tố cáo liên*

quan đến đất đai bình quân các năm chiếm 69,79%. Cũng từ năm 2004 đến năm 2011, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận được 59.751 lượt đơn của 29.671 vụ việc, trong đó khiếu nại hành chính về đất đai là 17.711 vụ chiếm 58,59%, có 5.966 vụ việc khiếu nại quyết định hành chính trong giải quyết tranh chấp đất đai chiếm 20,11%, có 4.639 vụ đòi lại đất cũ chiếm 15,63% và 1.355 vụ việc tố cáo chiếm 4,57%. Trong lĩnh vực tư pháp, số lượng các vụ án hành chính liên quan đến việc khởi kiện của công dân đối với các quyết định hành chính về quản lý đất đai cũng có xu hướng gia tăng. Từ năm 2004 đến năm 2011, Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý sơ thẩm 3.994 vụ, giải quyết 2.857 vụ chiếm 71,5%, người khởi kiện là cá nhân chiếm 2.715 vụ, khởi kiện là cơ quan, tổ chức chiếm 142 vụ."

([http://www.nghean.gov.vn/wps/portal/thanhtratinh!/ut/p/c4/04\\_SB8K8xL LM9MSSzPy8xBz9CP0os3i MG9 TxPDUGcnPyczA09HU6NQYw8PY38XY 2Cb EdFANN YZQ!/?WCM\\_GLOBAL\\_CONTEXT=/wps/wcm/connect/web+content +thanh+tra+tin/tt/ttsk/tcn/ec3a56804d5fdb148b328f28049fc1fd](http://www.nghean.gov.vn/wps/portal/thanhtratinh!/ut/p/c4/04_SB8K8xL LM9MSSzPy8xBz9CP0os3i MG9 TxPDUGcnPyczA09HU6NQYw8PY38XY 2Cb EdFANN YZQ!/?WCM_GLOBAL_CONTEXT=/wps/wcm/connect/web+content +thanh+tra+tin/tt/ttsk/tcn/ec3a56804d5fdb148b328f28049fc1fd))

Các vụ xuống đường biểu tình của dân oan từ các tỉnh kéo về Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội gần như mỗi ngày. Lời kêu cứu của họ không được ai lắng nghe, kể cả những tâm hồn nhạy cảm như nhà báo và nghệ sĩ các loại. Đã có những cái chết và những bản án tù cho nạn nhân và những ai bênh vực họ.

## 7.

Từ Hải nói với Thúc Sinh: "Tôi đã đủ tiền mua nhà ở Dubai và bảo đảm một cuộc sống vương giả ở đó. Xét cho cùng, cuộc đời không phải cứ chống đối là hay."

Thúc Sinh cười: "Cậu giác ngộ cách mạng rồi đấy."#

Từ Hải hỏi: "Khi nào anh đi Dubai?"

Thúc Sinh: "Khi nào không còn kiếm tiền được nữa mới dzọt."

Từ Hải cười: "Có lẽ chúng ta còn phải phấn đấu nhiều mới có thể tranh hùng với các anh hai đầu lửa ở Trung Đông."

Thúc Sinh nói: "Đúng."

Từ Hải đặc ý: "Phụ nữ thế giới – Điểm đến của Việt Nam."

Thúc Sinh nói: "Có lẽ chưa bao giờ cậu nghĩ đến việc bán các dự án cho Trung Quốc?"

Từ Hải hỏi: "Khai thác nguyên liệu thô?"

Thúc Sinh bảo: "Cái đó ồn ào mà lợi nhuận không bao nhiêu. Vũ khí hoặc công nghệ cao. Nhẹ nhàng, kín đáo mà tiền khẳm. Trung Quốc không thể mua được các vũ khí hiện đại của Tây Âu hay Israel, hoặc linh kiện công nghệ cao của Mỹ. Chúng ta sẽ làm việc này thay cho họ."

Từ Hải hỏi: "Ai sẽ làm cầu nối cho chúng ta với thế giới bên ngoài?"

Thúc Sinh: "Vợ cũ của tôi, Hoạn Thư. Bà ấy đang ở Mỹ."

Hoạn Thư vượt biên năm 1978 theo diện bán chính thức dành cho các Hoa kiều với giá 4 lượng.

Từ Hải nói: "Tôi lúc nào cũng là chân tay của anh."

Thúc Sinh giao cho Từ Hải móc nối với cảng Hải Phòng làm trạm trung chuyển. Hoạn Thư thu gom hàng hóa dưới dạng các phụ tùng và linh kiện rời. Phần ông, bán kế hoạch này cho tình báo Hoa Nam.

Thúc Sinh nói với Từ Hải: "Chúng ta là những nhân vật tiểu thuyết, bởi thế chúng ta có thể làm bất cứ điều gì nghĩ ra được mà không sợ ở tù."

Từ Hải nói: "Giả dụ nếu bị ở tù thật thì cũng đâu có sao. Ra tù, lại tiếp tục. Chúng ta không bao giờ chết."

Họ không biết rằng, dù là nhân vật tiểu thuyết, họ vẫn có thể bị vùi dập.

Nhiều năm sau, một số nhân vật liên quan ở cảng Hải Phòng bị bắt. Từ Hải và Thúc Sinh vẫn là những người vô can. Sau vụ này, mỗi người trong số họ mua một biệt thự ở New York.

Từ Hải nói: "Tôi vẫn bị ám ảnh bởi cái chết đứng. Tôi sợ đến lúc mình chạy không kịp."

Thúc Sinh bảo: "Người ta biết thì sống. Cái biết của chúng ta là gì? Đấy là không bao giờ đặt cuộc đời mình vào một cửa. Chủ nghĩa tư bản là gì? Đấy là ở đâu có lợi thì chơi. Chỉ có kẻ ngu muội mới tin vào chính nghĩa. Chân lý là tiền. Chúng ta theo người mạnh, nhưng chúng ta cũng cần tỉnh táo để biết kẻ mạnh cũng đến lúc chết."

Từ Hải hỏi: "Anh nghĩ Hồ Tôn Hiến còn sống được bao lâu?"

Thúc Sinh: "Hắn sống bao lâu không quan trọng. Điều quan trọng là chúng ta phải đánh hơi được người nào sẽ thay thế hắn."

Từ Hải tâm đắc: "Anh lúc nào cũng sáng suốt."

Thúc Sinh nói: "Cái lão Hồ Tôn Hiến B cũng đáng để chúng ta bỏ vốn đầu tư đấy. Cậu mang Thúy Kiều đến cúng cho lão."

Vương Thúy Kiều được cải thiện chiều cao bằng cách chĩa ống chân độn thêm một khúc xương mới. Nàng trở thành người đẹp chân dài. Nàng cũng được tân trang lý lịch lên đời người mẫu thời trang. Chiến dịch PR cho Kiều được Từ Hải xúc tiến một cách qui mô và bài bản. Kiều bỗng là "hot girl". Các đại gia sẵn đón nàng, nhưng nàng sẵn đón Hồ Tôn Hiến B.

Hồ Tôn Hiến B sập bẫy. Thúc Sinh và Từ Hải trở thành nhà tài trợ chính cho Hồ Tôn Hiến B để đáp ứng các nhu cầu của người đẹp.

Bí mật quốc gia nằm trong tay Từ Hải, Thúc Sinh. Họ không đầu cơ chính sách, nhưng họ bán chính sách ăn huê hồng. Họ bảo 30% là thuế của cuộc chơi.

Mỗi lần thay đổi nhân sự, chính sách lại đảo chiều. Nhân sự và chính sách là một cuộc chơi bất tận. Nạn nhân và những kẻ thủ ác, tất cả đều là những con rối.

Mã Kiều Nhi hỏi Thúy Kiều: "Mày đã mua được mấy cái nhà?"

Kiều đáp: "Mỗi thành phố một cái. Còn mày?"

Mã Kiều Nhi nói: "Tao chỉ mua một căn thôi. Đường Lê Duẩn, Hòn Ngọc Viễn Đông. Dành để nghỉ ngơi. Còn khi làm việc tao vẫn thích vào khách sạn."

Thúy Kiều hỏi: "Làm gì cho hết tiền?"

Mã Kiều Nhi bảo: "Bao giai và đánh bạc."

Thúy Kiều hỏi tiếp: "Thằng nào tốt phước thế? Ra mắt chị em chứ?"

Mã Kiều Nhi bảo: "Có lạ gì mà ra mắt. Nguyễn đấy."

Thúy Kiều lại hỏi: "Vẫn còn tình yêu à?"

Mã Kiều Nhi: "Làm gì có tình yêu. Sở thích thôi. Nuôi một thằng làm thơ là làm đẹp cho cuộc đời, hưởng gì nó lại làm thơ ca tụng mình."

Kiều bảo: "Tao không làm từ thiện được."

Sáng cà phê, chiều nhậu. Ngày nào cũng là một ngày đẹp đối với Nguyễn. Những dân oan khiếu kiện, biểu tình vất vưởng ngoài phố lướt qua mắt chàng như những bóng ma. Thơ là cái đẹp vĩnh cửu. Cái đẹp cứu rỗi thế giới. Những dân oan rách rưới lê lét sẽ làm thơ nhiễm bẩn. Thơ cần sự tinh khiết và tính nhân văn của gái và rượu.

Chữ nghĩa của Nguyễn là hoa hồng và mật ong.

Từ Hải bảo: "Ông viết giùm tôi một bài cho tập thơ sắp in nhé."

Nguyễn bảo: "Được."

Từ Hải hỏi: "Ông muốn lấy tiền hay vui chơi?"

Nguyễn bảo: "Vừa tiền vừa vui chơi."

Từ Hải nói: "Chiều ông luôn."

Nguyễn hỏi: "Ông muốn viết cho báo hay làm bài tựa?"

Từ Hải bảo: "Cả hai."

Nguyễn nói: "Thế thì vui chơi cả tháng được."

Từ Hải bảo: "Cả năm luôn. Bất cứ lúc nào ông muốn, cứ gọi."

Nguyễn nhậu và gọi Từ Hải đến trả tiền. Đời lúc nào cũng đẹp.

Từ Hải nói với Thúc Sinh: "Tôi thích một giải thưởng văn chương quốc gia."

Thúc Sinh bảo chuyện nhỏ. "Nếu cậu muốn, tôi có thể lo cho cậu cả cái giải văn chương ASEAN với điều kiện cậu đừng viết hay làm bất cứ điều gì mịch lòng Đảng."

Nguyễn nói với Từ Hải: "Tôi cũng có thể dịch thơ ông sang tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Pháp."

Từ Hải: "OK. Tôi sẽ cho in tập thơ bằng 4 thứ tiếng."

Nguyễn bảo: "Thơ ông nên dát vàng."

Từ Hải hỏi: "Còn kiểu gì sang trọng hơn nữa không?"

Nguyễn nói: "Mời Hồ Tôn Hiến viết tựa."

Thúc Sinh nói: "Ý kiến hay. Tựa Hồ Tôn Hiến. Bạt Nguyễn. Thơ cậu đoạt giải văn chương cuối năm là cái chắc."

Từ Hải nói: "Để tôi gọi các em đến nhậu cho vui."

Nguyễn nói: "Kiếm cho tôi một em người mẫu nhé."

Từ Hải hỏi: "Thích hoa hậu không?"

Nguyễn nói: "Á hậu thôi. Hoa hậu để anh Thúc Sinh."

Từ Hải đọc thơ. Các em bảo thơ anh Từ Hải thâm sâu quá bọn em không hiểu. Nguyễn đọc thơ. Các em bảo thơ anh Nguyễn làm tụi em muốn khóc. Thúc Sinh đọc thơ. Các em cười nắc nẻ.

Thế giới có cần thơ không? Không, chỉ có các nhà thơ tự huyễn hoặc thơ cần mình, vì thế các nhà thơ vẫn tồn tại.

Đạm Tiên hỏi: "Em có tồn tại không?"

Nguyễn bảo: "Em tồn tại."

Đạm Tiên hỏi tiếp: "Vì sao?"

Nguyễn nói: "Bởi chính câu hỏi của em."

Đạm Tiên cười: "Lẽ ra một người như anh phải nói khác."

Nguyễn hỏi: "Chẳng hạn?"

Đạm Tiên bảo thôi. Em không muốn giả dụ. Em thích thấy anh thực tế hơn là có vẻ triết gia-triết lý-triết học như thế.

Rồi Nguyễn cười. Lẽ ra, chàng phải nói: "Em làm anh rất núng."

Mã Kiều Nhi cầm ly rượu nói: "Có ai muốn làm chuyện đòi trụ, đòi bại, xúc phạm thuần phong mỹ tục không hè?"

Không ai trả lời. Mã Kiều Nhi đứng lên làm vài điệu bộ khiêu khích. Nhưng các ông thánh lim dim uể oải. Mã Kiều Nhi sờ vào đũng quần từng ông, tri hô: "Thế giới hòa bình." Nàng cười sảng sặc.

Vương Thúy Kiều ôm cây đàn gảy vài tiếng báo bão rồi bất ngờ buông tuồng một cơn mưa. Nhân gian nhão nhoẹt. Nguyễn ôm Đạm Tiên như thiên cổ.

Năm 1976 ở thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn bị bắt quả tang đang làm tình với Mã Kiều Nhi trong nhà trọ bởi một tổ công tác hỗn hợp ban ngành, đoàn thể các loại...

Họ bị bêu riếu ngoài phố như hai con chó phá hoại thành quả cách mạng. Người ta khoác vào cổ Nguyễn tấm bảng "Ma cô tàn dư Mỹ ngụy", với Mã Kiều Nhi là "Đĩ điếm". Bọn trẻ con reo hò đi theo như một đám rước, trong lúc loa phóng thanh phát đi những lời lên án tàn dư văn hóa đòi trụ phản động.

Cũng trong thời gian đó tại Hà Nội, Từ Hải được thủ trưởng gọi lên hạch hỏi: "Có dư luận nói đồng chí hủ hóa với Vương Thúy Kiều. Đồng chí phải tự kiểm điểm về hành vi xấu xa này."

Từ Hải viết kiểm điểm: "Tôi nhận thức sâu sắc việc yêu Vương Thúy Kiều là xuất phát từ sự tiêm nhiễm tư tưởng và thói quen phong kiến tiểu tư sản, thực dân đế quốc, không phù hợp với nếp sống mới trong sáng của giai cấp vô sản. Tôi thành khẩn nhận khuyết điểm và hứa khắc phục sai lầm, xa lánh Vương Thúy Kiều mãi mãi."

Từ Hải nộp một bản cho cơ quan, một nộp cho chi bộ, một nộp công đoàn.

Mãi sau này, Từ Hải mới biết thủ trưởng đã thế chỗ của mình trên giường Vương Thúy Kiều. Anh ta nói với Thúy Kiều: "Anh không tin Từ Hải khỏe hơn anh."

## **8.**

Nhà tù vốn là một chung cư cho nhân viên Mỹ trước 1975, được cải tạo thành trại giam. Nguyễn và Mã Kiều Nhi bị tổng vào đây sau một đêm nằm trong đồn công an phường. Họ ở hai phòng khác nhau.

Chuyện kể của Nguyễn:

Tôi bị còng tay và ép ngồi giữa chiếc xe gắn máy. Nhìn phố phường nhấp nhô, tôi biết không còn mấy phút nữa những hình ảnh này sẽ thành xa

ngái. Qua cổng trại giam, tôi được bàn giao cho một công an quản giáo, rồi được tháo còng. Thủ tục nhận người cũng đơn giản, tôi khai sơ qua lý lịch, nhưng đến phần lý do bị bắt thì tôi phân vân. Làm tình là một tội? Tôi viết: "Làm tình trong phòng trọ." Mã Kiều Nhi có thể là đi với tất cả mọi người, nhưng với tôi thì không. Quản giáo dẫn tôi lên lầu ba. Đi hết một hành lang dài, những người tù trong phòng nhìn ra, tôi muốn mỉm cười với họ thay cho một lời chào, nhưng không nhếch mép nổi. Trước phòng cuối dãy, người quản giáo đứng lại mở cửa. Tôi bị đẩy vào. Cánh cửa nhà tù khép lại.

Tôi cúi chào mọi người. Chưa biết phải như thế nào, may mắn tôi nhìn thấy một người lớn tuổi nhất vẫy tay. Tôi bước đến và ngồi xuống bên cạnh ông ta. Mọi người nhìn tôi chăm chú. Tôi e ngại một thủ tục nhập phòng của giới giang hồ. Tôi nói: "Xin chào mọi người." Ông già hỏi: "Tội gì?" Trong cách hỏi của ông ta, tôi cảm thấy thân thiện. Tôi ngập ngừng. Nếu tôi nói đi chơi gái, chắc chắn tôi sẽ nhận được một tràng cười cùng lúc tôi sẽ bị đánh. Tôi nhớ đến tấm bảng treo trước ngực khi bị dẫn đi diễu hành, tôi trả lời: "Dạ, tàn dư Mỹ ngục". Thời đó, tàn dư Mỹ ngục bị bắt không phải ít và với những tội danh khác nhau, trốn tránh trình diện cải tạo, hoặc bị tố cáo làm gì đó trong chế độ cũ. Ông ta hỏi tiếp: "Làm gì?" Tôi nói: "Viết văn." Ông ta mỉm cười. Tôi cũng thở ra nhẹ nhõm. Ông ta giới thiệu người trưởng phòng. Một thanh niên trẻ, tên A, không có vẻ gì khỏe mạnh nhưng khôn lanh. Anh ta hỏi tôi: "Tình hình bên ngoài thế nào?" Tôi nói: "Rất nhiều nhà văn, nhà báo bị bắt." Anh ta hỏi: "Có thăm nuôi không?" Tôi bảo chắc có nếu gia đình biết tin. Anh ta nói sẽ giúp tôi báo tin cho gia đình.

9 giờ tối, tôi được gọi đi làm việc.

Quản giáo dẫn tôi ra khỏi phòng giam. Tôi đi lơ lửng chênh vênh trên mặt đất. Một cảm giác giống như ảo cảnh. Đầu óc lơ mơ. Phòng làm việc chỉ có một cán bộ chấp pháp. Anh ta nói: "Ngồi đi."

Tôi ngồi xuống. Cán bộ hỏi: "Anh làm gì trong phòng trọ?"

Tôi nói: "Tôi ngủ với bạn gái."

Cán bộ hỏi: "Có hôn thú không?"

Tôi nói: "Thưa, không."

Hắn hỏi: "Nghề nghiệp?"

Tôi nói: "Dạ, đang thất nghiệp."

Cán bộ hỏi: "Không thất nghiệp thì làm gì?"

Tôi đáp: "Có thể làm một số nghề như viết thuê hoặc làm văn phòng."

Cán bộ hỏi: "Có được thuê viết truyền đơn không?"

Tôi toát mồ hôi: "Dạ, không."

Cán bộ hỏi: "Vậy thường viết cái gì?"



Tôi đáp: "Dạ, viết cái người ta thuê."

Cán bộ hỏi: "Người ta thuê viết cái gì?"

Tôi đáp: "Dạ, viết về một cuốn sách, hoặc một tiếng hát, hay một cuốn phim."

Cán bộ hỏi: "Anh là nhà văn hay nhà báo?"

Tôi đáp: "Có khi là nhà văn, có khi là nhà báo. Hiện nay thì không là nhà gì cả."

Cán bộ hỏi: "Anh thích ở nhà thổ hay nhà tù?"

Tôi lại toát mồ hôi, không thể đùa trong trường hợp này, tôi không biết nói sao. Im lặng. Cán bộ hỏi: "Sao anh im lặng?"

Tôi đáp: "Vì tôi không biết nói sao."

Hắn đưa cho tôi mấy tờ giấy, bảo: "Anh viết tự khai."

Xong, hắn đi ra.

Tôi ngồi một mình. Tôi không biết khai cái gì. Kể chuyện tình của tôi với Mã Kiều Nhi à? Tôi đang thất nghiệp, ăn bám Kiều Nhi. Tôi nói về những giấc mơ của mình chẳng? Tôi chẳng có giấc mơ nào ngoài ước mong được yên ổn. Cách mạng đang đùng đùng ngoài kia. Tôi sợ cách mạng. Cách mạng là chấm dứt mọi mơ mộng. Cách mạng chỉ là lao động sản xuất, là kinh tế mới. Và cách mạng là trấn áp. Tôi không thể nói những suy nghĩ của mình. Tôi để tờ giấy trắng.

Cán bộ chấp pháp quay trở lại. Anh ta nhìn tờ giấy trắng. Anh ta bỏ đi. Người quản giáo đến đưa tôi về phòng giam.

Tôi được nhường chỗ bên cạnh ông già, một người tù chính trị. Ba viên gạch bông, mỗi viên hai tấc. Tôi lấy đôi dép làm gối. Cố ngủ.

Giữ đúng lời hứa, sáng hôm sau trưởng phòng đưa tôi một miếng giấy bao thuốc lá và cây bút chì. Tôi viết cho Vương viên ngoại: "Con và Mã Kiều Nhi bị bắt. Đang ở trại giam TB. Phòng 315", bên dưới tôi ghi địa chỉ nơi đến. Lá thư được quấn quanh miếng gạch nhỏ bằng một sợi thun, rồi được bắn qua hàng rào cũng bằng mấy sợi thun.

Qua lối truyền thông tin bằng miệng từ phòng này qua phòng khác, tôi cũng biết được tin của Mã Kiều Nhi.

Hai tuần sau tôi có quà thăm nuôi.

Việc nấu nướng trong tù là một kỳ công có thể sánh ngang với việc con người leo lên mặt trăng. Và một ngụm cà phê nóng có thể ví như vào thiên đàng. Nhưng đường đến thiên đàng lại chính là những phút giây ngăn ngủ đi gặp người thân và nhận quà tiếp tế. Mặc dù vẫn là trong nhà tù, nhưng

thoát ra khỏi bốn bức tường và đi trong một khoảng sân rộng hơn đã là một phần của tự do.

Con người trở nên hèn mọn vì một vài nhu cầu nhỏ nhặt. Trong tù, phạm vi suy tưởng dường như cũng co hẹp lại trong bốn bức tường. Làm thế nào để giữ gìn sức khỏe và tồn tại là điều quan trọng nhất. Tôi thường tập thể dục sát ngay song sắt để có thêm khí trời.

Cả phòng bị ghè. Tôi đã nhìn thấy những con cái ghè trong suốt dưới làn da của mình. Và tôi cũng nhìn thấy con người chỉ là những con cái ghè trong cuộc sống của nhau. Cũng như tôi không thấy có sự khác biệt nào giữa những con người bị coi là cặn bã như móc túi, cướp giật, lừa đảo, ma cô, đĩ điếm... trong nhà tù với những kẻ được coi là đáng kính ngoài xã hội, bởi trong trại giam cũng không thiếu những người vốn từng được kính trọng. Tôi không nhìn thấy có ranh giới nào giữa kẻ phạm tội và người chưa phạm tội.

Đêm giao thừa, cả phòng đã đón chào năm mới bằng bài quốc ca của chế độ cũ. Tôi thấy điều này thật tự nhiên, không phải vì họ có lập trường chống cộng hay chế độ, mà đó chỉ là một biểu hiện của trạng thái đối nghịch trong hoàn cảnh. Kẻ bị tù và chế độ bỏ tù họ.

Đại diện chế độ đáp trả bằng một món quà xuân đặc trưng, cùm chân tập thể cả phòng nguyên một ngày đầu năm.

Nếu như không có niềm tin rằng cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn, tôi không thể tưởng tượng mình có thể sống. Nhưng cuộc sống tốt đẹp là như thế nào, tìm kiếm ở đâu lại là những câu hỏi không có lời giải đáp. Tôi không có tham vọng trở thành một cái gì. Nhưng tôi vẫn cứ hy vọng vào cuộc sống. Tôi không tin chế độ này sẽ đem lại điều gì có ý nghĩa, nhưng tôi vẫn cứ phải ngập lặn trong nó. Sống là một nhu cầu tự thân, một bản năng nằm ngoài những toan tính. Tôi không có ý nghĩ trả thù. Tôi cũng không có ước muốn cống hiến cuộc đời mình cho một lý tưởng nào đó. Tôi cần tự do. Và tự do tự nó là một ý nghĩa không cần biện minh hay lý giải.

Sau gần một năm, tôi và Mã Kiều Nhi được đi lao động cải tạo.

Bầu trời lúc nào cũng bao la, nhưng kỷ luật và nội qui làm cho con người bị biến thành con vật. Công việc hàng ngày là đào đất lên liếp rửa phèn theo chỉ tiêu. Sức khỏe của tôi không đủ khả năng đáp ứng với sự nặng nhọc này. Tuy nhiên, những người trong đội đã chia sẻ, họ để cho tôi làm được đến đâu thì làm. Không thể trông cậy mãi vào lòng thương hại của người khác, tôi chủ động đề nghị với ban quản giáo cho tôi được dạy học cho những trại viên chưa biết chữ.

Lớp học được hơn chục người, đa phần là dân móc túi vô gia cư. Họ không cần chữ. Vì thế, lớp học rơi rụng dần trước khi họ có thể đọc hay viết được một lá thư.

Tôi cũng nhận ra, việc bắt bớ và trừng phạt mình chẳng theo một thứ pháp luật nào. Vậy thì tại sao tôi phải tôn trọng nó?

Tôi bắt đầu có ý nghĩ trốn trại, mặc dù trước đó tôi đã lạnh người chứng kiến cảnh các quân giáo đánh đập tàn nhẫn một người trốn trại vào ban đêm bằng cây tre. Tôi đã cảm nhận cây tre khi bị đập sẽ trở nên ghê rợn như thế nào khi nó quất vào da thịt.

Cho dù thế nào, con người vẫn cần phải tin vào nhau. Nhưng đặt niềm tin vào người khác lại là chuyện rất may rủi. Tôi đã có may mắn khi ngộ ý muốn trốn trại với người bạn nằm bên cạnh. Anh vốn là một thầy giáo và là một cựu đảng viên Quốc dân Đảng, bị bắt vì tội vượt biên. Anh bảo tôi: "Nếu không thật sự cần thiết thì quên chuyện ấy đi."

Tôi không có điều gì cấp thiết hay quan trọng để phải trốn trại, nhưng ý nghĩ bị trói buộc làm tôi cùng quẫn, khó thở. Đêm không ngủ được, sáng dậy vật vờ như con ma. Rồi tôi ăn uống cũng không được. Tôi đổ quỵ. Y tá trại cho tôi uống thuốc. Tôi vất thuốc đi. Càng lúc tôi càng suy sụp. Tôi không muốn sống nữa, bởi tôi không biết sống để làm gì. Mặc dù khi ấy, câu nói phổ biến nhất làm căn bản đạo đức cho một xã hội nghèo đói và nô dịch lạc hậu là "Mình vì mọi người, mọi người vì mình", không phải không làm cho tôi cần nhìn lại cuộc sống của chính mình theo lý tính thuần túy. Nhưng tôi cũng đủ trải nghiệm để biết thực chất của nó chỉ là sự sáo rỗng của tuyên giáo trong một xã hội hoàn toàn giả dối và tàn ác. Những chính sách mù quáng và khắc nghiệt không mang lại cho bất cứ ai biết suy nghĩ độc lập một niềm hy vọng nào. Nhưng cái kinh tởm nhất đối với tôi không phải ở những sai lầm có tính điên rồ như thế của nhà cầm quyền, mà chính là cái thái độ của bọn nịnh thần bợ đỡ khắp mọi nơi, đặc biệt trong giới văn nghệ sĩ, trí thức. Một tình trạng vô liêm sỉ phổ quát. Tôi không muốn sống chung với dòi bọ.

Y tá trại đưa tôi về thành phố cấp cứu.

May mắn, tôi không bị còng tay vào giường và tôi đã ra khỏi nhà thương ngay khi có thể bước đi được.

Chuyện kể của Mã Kiều Nhi:

Tôi lúc nào cũng chỉ muốn sống. Vì thế, chẳng có lý do gì tôi lại phải chịu khổ khi ở trong tù.

Khi chấp pháp kêu tôi lên làm việc, tôi đã rất nghiêm chỉnh khai báo tất cả những gì cán bộ muốn tôi khai báo. Tôi chẳng có gì phải che giấu, nhưng tôi cũng không dành cho cán bộ cái quyền giáo dục tôi.

Tôi nói với cán bộ: "Sự thật về em rất đơn giản, khi bị bắt em không làm gì, mặc dù em có làm tình. Còn lý do vì sao em làm tình cũng rất đơn giản, vì em thích. Anh có muốn làm tình với em không?" Rồi tôi cười nít áo khoe vú. Tôi nói: "Vú em đẹp. Cho anh nhìn miễn phí."

Cán bộ hét lên: "Cô kia! Đây là phòng làm việc."

Tôi bảo: "Phòng làm việc thì làm tình cũng đâu có sao." Rồi tôi cười: "Em không tố cáo anh đâu. Em thích vui. Anh cứ vui đi, chẳng việc gì phải tự làm khó mình. Nếu anh không dám làm thì cứ nhìn cũng không sao. Em đẹp mà phải không?" Anh cán bộ hỏi: "Cô muốn gì?"

Tôi nói: "Em nói rồi. Em muốn vui." Rồi tôi nựng vú tôi, nói: "Anh cứ tự nhiên, em không la làng đâu."

Cán bộ nói: "Thôi, cô mặc áo lại cho tử tế rồi về phòng."

Tôi nói: "Nếu có thể được thì anh tiếp tế đồ ăn cho em, mai một ra tù em sẽ trả ơn."

Tuy không được thả, nhưng tôi vẫn nhận được quà thăm nuôi của Đạm Tiên do quản giáo mang đến tận phòng.

Khi bị đưa đi lao động cưỡng bức, tôi cũng tìm được cách cho quản giáo biết tài năng của một phụ nữ tiết hạnh khả phong công dung ngôn hạnh. Tôi nấu ăn giỏi và hát hay, vì thế tôi được chọn làm phụ bếp và tham gia ban văn nghệ của trại. Tôi chỉ thiếu mỗi danh hiệu áp trại phụ nhân thôi, tuy nhiên thỉnh thoảng tôi cũng cho các anh cai tù bóp vú một cách kín đáo.

## 9.

Không ai nghĩ tôi là ma, Đạm Tiên nói, bởi những cảm giác thật tôi mang đến cho người khác. Không một ai biết tôi chỉ là sự ngưng tụ của một ảo ảnh, ảo tưởng và những gì người khác thấy và cảm nhận chỉ là một ảo tượng. Vương Thúy Kiều hay Mã Kiều Nhi tưởng tôi là một người bất tử như họ. Tôi hiện hữu như một sinh linh và như một khát vọng, tôi có thật trong cuộc đời này với những tác động hiển nhiên vào cuộc sống những người liên hệ với tôi. Nhưng thật ra tôi chỉ là ma. Bởi là ma, tôi sống trong bóng tối của con người. Tôi biết tường tận mọi sâu kín. Và tôi đến để những sâu kín được hiển lộ. Vì tôi là đàn bà, tôi cũng là ham muốn của trần gian, nhưng đừng vội bảo tôi là tội lỗi, bởi thật ra tôi là cái đẹp, hạnh phúc và viên mãn. Tôi là đầu tiên và cuối cùng của một hành trình trong đời của mỗi một đàn ông. Tôi không phải bất tử nhưng tôi hằng có. Tôi là động lực của sự sống vì thế không một đàn ông nào có thể từ chối tôi khi tôi muốn. Tôi biết cách làm thỏa mãn bất cứ người đàn ông nào bởi vì tôi biết họ cần gì. Cái kinh nghiệm mang tính nhân loại đã nâng tôi lên thành thần. Dân gian gọi là "Thần Lồn". Tôi dâng hiến và ban phát. Tôi phục vụ và được tôn thờ. Thật ra, ma hay thần cũng không khác gì nhau. Cũng không phải vấn đề đẳng cấp. Thế giới của sự thật hay chân lý chỉ là một. Rỗng hay rảnh cũng chỉ là một. Sự sướng tuyệt đỉnh không phân biệt giả hay thật, già hay trẻ, thơm hay thối. Tôi có mùi của sự chết. Và đến với tôi không một ai mà không chết. Chỉ có cái chết con người mới đạt được sự toàn mãn. Bởi vì đụ là một quá trình của cái chết. Ai không biết điều ấy chẳng bao giờ đạt được cái sướng tuyệt đỉnh. Tiếc thay cho những kẻ thay vì phiêu dạt vào cái vô cùng lại biến nó thành lằm than và tủi nhục của sự giới hạn.

Nguyễn nói với Đạm Tiên: "Em có khả năng biến đổi một người đàn ông tầm thường trở thành vĩ đại."

Đạm Tiên cười: "Không dám. Anh đã đụ em cả ngàn lần mà anh có khá lên được tí nào đâu."

Nguyễn nói: "Vì thật sự em chưa bao giờ yêu anh."

Đạm Tiên bảo: "Cũng có thể vì anh chưa bao giờ buông thả mình thật sự."

Nguyễn tự đặt cho mình một loạt câu hỏi: Thế nào là dẫn thân? Thế nào là hết mình? Đây là những trở ngại và cách vượt qua trở ngại? Để làm gì? Rồi thế nào là cân bằng? Có cần thiết phải cân bằng không? Cái tối hậu là gì? Nhưng Nguyễn không bao giờ muốn có câu trả lời, bởi vì chàng biết mình không đủ sức để sống với câu trả lời, đích thực.

Nguyễn bất ngờ thấy mình đang ở trên đỉnh núi. Nhìn xa về phía đông là biển. Sau lưng chập chùng những ngọn núi khác. Nguyễn bảo: "Anh không tưởng tượng được mình có thể leo lên được tới đây."

Đạm Tiên cười: "Bởi vì anh không tin vào chính mình. Nhưng bây giờ thì anh đã ở trên đỉnh núi."

Nguyễn hỏi: "Có thể giải thích điều này thế nào? Mộng du hay ma giấu?"

Đạm Tiên bảo: "Anh hiểu sao cũng được."

Nguyễn hỏi: "Đây là đâu?"

Đạm Tiên đáp: "Núi Chà Bang. Anh nghe đến nó rồi phải không?"

Nguyễn xao xuyến: "Ừ. Ninh Thuận."

Đạm Tiên hỏi: "Anh thấy thế nào?"

Nguyễn nói: "Anh thấy tiền kiếp."

Đạm Tiên bảo: "Đừng xạo nhé."

Nguyễn nói tiếp: "Anh thấy cả vị lai."

Đạm Tiên bảo: "Anh đừng phét lác kiểu văn chương triết học thế. Em là ma đây."

Nguyễn nói: "Ngày xưa anh đã chặn dê dưới chân núi này."

Đạm Tiên bảo: "Coi chừng em quăng anh xuống núi cho chặn dê tiếp."

Nguyễn nói: "Có vài lần anh đã thử leo lên núi."

Đạm Tiên hỏi: "Để làm gì?"

Nguyễn đáp: "Xem có gì linh thiêng."

Đạm Tiên hỏi: "Anh thấy gì?"

Nguyễn nói: "Anh thấy tiền kiếp."

Đạm Tiên hỏi: "Lần khác anh thấy gì?"

Nguyễn nói: "Cũng chỉ thấy tiền kiếp."

Đạm Tiên hỏi: "Tiền kiếp anh là gì?"

Nguyễn nói: "Một thằng bé chăn dê."

Đạm Tiên hỏi: "Còn vị lai của anh?"

Nguyễn nói: "Một nhà văn."

Đạm Tiên hỏi: "Cảm giác của anh bây giờ?"

Nguyễn bảo: "Anh sợ mình không thể xuống núi được."

Đạm Tiên cười: "Em sẽ giúp anh bay xuống. Nhưng quên chuyện ấy đi. Hãy sống với cái mình đang có."

Nguyễn nói: "Khí trời, mây, gió, độ cao và gái?"

Đạm Tiên nói: "Chỉ có gái".

Gái là một thực tại nhãn tiền. Và Đạm Tiên phô bày một thực thể huy hoàng tiên nữ. Không phải cung đình diễm lệ kiểu phim Tàu, mà porno Hollywood siêu thực. Gió làm cho thực thể ấy sống. Cây cỏ làm cho thực thể ấy đa dạng mông lung. Chim hót làm cho thực thể ấy đậm dặt mê cuồng. Nhưng mây và thanh khí lại làm cho thực thể ấy trở nên hư ảo. Nguyễn thấy mình căng phồng như một quả bóng. Nhục dục và siêu thoát. Chàng kêu lên đảo bị ngạn sa tràng thọ tiễn. Úm ba la mật. Trong một chớp lóe sáng lòa của ý thức, Nguyễn thấu cảm ngẫu tượng tôn giáo của Linga và Yoni.

Sau này, Nguyễn nhất định cho rằng mình là người gốc Chăm.

Những cuộc tấn công của Chiêm Thành vào Đại Việt trong khoảng từ năm 1360 đến 1390 hẳn đã để lại nhiều hậu duệ hung hãn và lãng mạn.

## **10.**

Hơn ba mươi năm sau lần đi tù vì tội làm tình trong nhà trọ không có hôn thú, Nguyễn lại vào tù bởi một chuyện vợ vẫn khác. Chàng bị bắt vì giúp đỡ dân oan mất đất viết đơn thưa kiện.

Tòa án khép tội Nguyễn xúi giục dân oan làm loạn và viết blog chống phá chế độ. Bốn năm tù.

Nguyễn đã từ chối nói lời sau cùng. Chàng phủ nhận toàn bộ cái phiên tòa giả hình, lỗ bịch không phải bằng những lời lẽ anh hùng mà bởi sự im lặng. Chàng không muốn thừa lời với những kẻ bất xứng.

Từ Hải nói với Thúc Sinh: "Thật lạ, ông Nguyễn vẫn còn tính nhân văn. Lẽ ra, ông ta phải biết mình đang ở thời đại nào."

Thúc Sinh trầm ngâm: "Biển thái như cậu là thức thời. Nhưng cũng có thể vì thế, tôi chưa bao giờ coi cậu là nhà văn. Nói cậu đừng buồn."

Từ Hải: "Tôi cần một chỗ đứng dưới ánh mặt trời. Và tôi nghĩ là tôi đã làm được điều đó."

Thúc Sinh bảo: "Phải. Cậu đã làm được tất cả những gì cậu muốn. Và tôi biết, đến một lúc nào đó, cả ông Nguyễn cũng sẽ phải biển thái như cậu. Vì đó là guồng máy, không cho phép bất cứ ai có bản sắc cá biệt."

Từ Hải nói: "Khi chọn nghề viết văn và làm báo, tôi tưởng mình vẫn có thể làm cách mạng theo một cách khác, dù lắt léo, kín đáo. Nhưng càng sống lâu, tôi càng biết mình nguy tín. Vì thế, tôi theo anh. Không làm gì được cho sự công bằng giữa con người thì ít nhất tôi cũng không muốn làm cho mình bị thiệt thòi."

Hồ Tôn Hiến cho gọi Thúc Sinh đến. "Hãy tìm cho tôi một người giỏi đoán diêm giải mộng."

Thúc Sinh đưa Đạm Tiên vào gặp Hồ Tôn Hiến.

"Tôi có thể giúp gì được cho vương phủ?" Đạm Tiên hỏi.

Hồ Tôn Hiến nói: "Tôi nghe nói cô thông suốt âm dương. Vì thế, nhờ cô vài việc."

Đạm Tiên bảo: "Tôi sẵn sàng nghe ngài đây."

Hồ Tôn Hiến nói: "Tôi có những giấc mơ giữa ban ngày. Đại thể, đó là những sinh linh, không, không phải những sinh linh, mà là những ngọn cỏ. Trên đầu ngọn cỏ có những cái miệng. Những cái miệng đó phun ra máu làm đỏ cả bầu trời. Vàng, cỏ non xanh rợn chân trời và máu tươi chói lọi tầng không. Còn ban đêm thì lại khác cô ạ. Đêm trắng. Trắng không có bất cứ cái gì hiện hữu. Tôi không an tâm."

Đạm Tiên hỏi: "Ngài có tin tôi không?"

Hồ Tôn Hiến đáp: "Tôi mời cô đến mà."

Đạm Tiên nhắc lại: "Ngài có tin tôi không?"

Hồ Tôn Hiến buộc phải nói: "Thưa cô, tôi tin."

Đạm Tiên: "Vậy ngài sẵn sàng làm theo lời tôi chứ?"

Hồ Tôn Hiến: "Thưa cô, sẵn sàng."

Đạm Tiên: "Việc thứ nhất: Ngài cho lập ngay một bàn thờ, chỗ nào cũng được nhưng nhất thiết phải ở hướng Bắc. Trên bàn thờ ấy, ngài đặt một tượng thần Bạch Mi. Mỗi ngày ngài cúng bốn lần, sáng, trưa, chiều và trước khi đi ngủ trong vòng đúng một trăm ngày. Mỗi lần cúng, ngài đốt 4 cây nhang và thắp 16 ngọn nến. Không cần khăn vái gì, chỉ cần lòng thành hướng đến vô lượng kiếp của mình. Việc thứ hai: Sau một trăm ngày, ngài

cho chuẩn bị lễ vật gồm một cô gái đồng trinh và một bình rượu Minh Mạng cúng cho thần Bạch Mi. Bản thân tôi sẽ lên đồng gọi hồn cho ngài hỏi han.”

Hồ Tôn Hiến: “Tôi sẽ làm theo lời cô.” Và Hồ Tôn Hiến đưa cho Đạm Tiên một cái séc tạm ứng 20.000 USD.

Một trăm ngày sau, trước bàn thờ Bạch Mi là Vương Thúc Kiều lỏa thể nằm trên tấm thảm có in hình trống đồng Đông Sơn. Rượu Minh Mạng 14 ly đặt xung quanh. Đạm Tiên đứng thắp hương vái lạy thần tổ, rồi nàng dùng khăn riêng lau trên mặt vị thần theo nghi thức truyền thống của lầu xanh, cầu mong luôn được khách chơi yêu thương.

Xong, Đạm Tiên ngồi xuống xếp bằng, lấy khăn đỏ trùm kín đầu.

Thúc Sinh đưa cho Hồ Tôn Hiến bốn cây nhang đã cháy và một tờ giấy. Hồ Tôn Hiến khom người vái ba vái rồi lẩm nhẩm đọc những lời trong giấy. Đọc xong lại vái ba vái rồi mới cắm nhang vào lư hương. Bất thần, Đạm Tiên hét lên. Nàng giãy đành đạch như bị cắt tiết. Miệng phát ra âm thanh của một ông già: “Ta là Bạch Mi, cụ tổ của Vương Thúc Kiều đoạn trường tân thanh. Thiện nam muốn biết điều gì?”

Hồ Tôn Hiến thưa: “Thế lực thù địch rộ lên khắp nơi, thiện nam phải làm sao?”

Bạch Mi phán: “Phải nói cụ thể mới xử lý hiệu quả được. Gần hay xa, trong hay ngoài, bên trái hay phải, Đông Tây Nam Bắc ở đâu?”

Hồ Tôn Hiến thưa: “Trong cũng có, ngoài cũng có, gần cũng có mà xa cũng có, trái hay phải đều có.”

Bạch Mi phán: “Thế là thập diện mai phục, tứ bề thọ địch. Phải dùng kế 'Không thành' của Gia Cát Lượng mà hành động.”

Hồ Tôn Hiến thưa: “Làm thế nào để bảo toàn gia nghiệp?”

Bạch Mi phán: “Cất giữ vàng thật, phát hành tiền giả.”

Hồ Tôn Hiến thưa: “Làm thế nào để tiêu diệt kẻ thù?”

Bạch Mi phán: “Muốn tiêu diệt thù ngoài thì phải củng cố nội lực. Muốn tiêu diệt thù trong thì phải gia tăng âm phúc. Muốn làm được cả hai việc đó thì trước hết phải xây dựng lại tổ đình xã tắc.”

Hồ Tôn Hiến thưa: “Còn muốn bảo toàn tính mạng?”

Bạch Mi phán: “Bồi dưỡng chân khí bằng miên trường âm hộ của trinh nữ thuần Việt. Muốn hỏi gì nữa không? Đã đến giờ ta thượng hưởng.”

Đạm Tiên ngã người lên Thúc Kiều và hai người ôm chặt lấy nhau.

Trước khi đưa ra dự án xây dựng lại tổ đình xã tắc, Hồ Tôn Hiến cho xây mới nhà thờ tổ dòng họ. Họ Hồ sai người về quê Tích Khê, tỉnh An Huy mua đất, cùng đi có một thầy địa lý phong thủy. Việc chọn thế đất và thiết kế



xây dựng hoàn toàn do ông thầy quyết định theo tôn chỉ "đời đời bền vững".

Hồ Tôn Hiến cũng ra một nghị quyết độc quyền thương hiệu vàng, đồng thời cho phát hành một loại tiền mới bằng giấy nhôm theo hệ cửu phân nhằm ghi dấu ấn thời đại của mình. Không nói ra, nhưng nhân dân đều biết chín nút là chắc cú. Đại Việt ta ắt phải thành rồng.

Riêng việc bồi dưỡng chân khí, Hồ Tôn Hiến vẫn giao cho Thúc Sinh lo liệu. Vốn là một người kỹ lưỡng, nhưng biết thụ hưởng, Thúc Sinh đều casting tất cả các em trước khi dâng cho thủ trưởng.

Có lẽ tử vi của Hồ Tôn Hiến không được tốt về hai cung thê, tử. Truyện kể rằng khi làm Án sát Chiết Giang, Hồ Tôn Hiến được Tế tướng của Gia Tĩnh chủ hôn cưới một hoa hậu ở địa phương, nhưng khi sang An Nam công cán, triều đình nhà Minh nhất quyết không cho họ Hồ mang vợ con theo, vì sợ họ Hồ cát cứ phản nghịch. Khi ở An Nam, họ Hồ được cống tiến một hoa khôi Tây Bắc. Cô này để lại cho họ Hồ một truyền nhân, trước khi cô bị giết để bảo toàn thanh danh cho Hồ Tôn Hiến. Thúc Sinh biết rõ việc này vì ông ta đã hưởng thừa cái vinh quang của thủ trưởng. Hồ Tôn Hiến có ý muốn thay đổi khẩu vị, Thúc Sinh tiến cử một chân dài Nam bộ. Trong kiểu màn che trướng rủ, Thúc Sinh động tà tâm hiếp cô này ngay giữa đường tiến cung. Cô mang dòng máu phản bội trong người về với Hồ Tôn Hiến. Có người bảo, Thúc Sinh buôn vua theo cách của Lã Bất Vi. Nhưng người con này đã tự sát khi anh ta vừa đến tuổi trưởng thành không biết vì lý do gì. Còn người con thứ hai với hoa khôi Tây Bắc chọn cách sống ẩn dật vô danh để cố giữ lấy cái mạng cùi. Người vợ đầu tiên và đứa con chính thống không ai biết số phận ra sao. Còn người con gái và con rể vẫn được coi là chính thức hiện đang sống với Hồ Tôn Hiến thật ra chỉ là bọn tình báo được triều đình nhà Minh cài cắm nhằm giám sát kẻ gian hùng này.

Nguyễn vui mình trong bóng tối của nhà tù. Chàng tuyệt vọng như sau những ngày vừa giải phóng 1975. Cái cảm giác của sự chấm dứt giày vò chàng. Đối với việc viết văn, sự chấm dứt lại càng trở nên khốc liệt hơn. Nó giống như sự bầm vằm. Nguyễn phải sống một cuộc đời khác, nếu muốn tồn tại. Chưa bao giờ ý nghĩ thỏa hiệp có trong đầu chàng. Cái thôi thúc của một nhà văn không phải là tìm kiếm danh vọng, lại càng không phải miếng cơm manh áo. Trong điều kiện bắt buộc của chữ nghĩa nô lệ, thì việc trở thành nhà văn chỉ là một hành động tự phi báng về nhân cách. Vì thế, Nguyễn đã sống như không sống. Đã chết mà vẫn lay lắt. Và lại, cũng chẳng có bất cứ điều gì buộc Nguyễn phải viết, thế thì có gì chàng phải khom lưng làm một kẻ xu nịnh viết những điều dối trá?

Mã Kiều Nhi không bỏ rơi Nguyễn. Nàng tiếp tế thực phẩm cho chàng và an ủi linh hồn chàng bằng cách dùng những tờ giấy báo có in những bài thơ dịch gói quà cho chàng.

Nhưng người cứu vớt Nguyễn thực sự lại là một nhà sư. Bị giam chung với Nguyễn, nhà sư dạy chàng tập thiền, dạy chàng cách ngồi, cách hít thở và cách buông xả. Quan trọng hơn, nhà sư dạy chàng cách yêu cuộc đời, yêu những vật nặng hiếm hoi nhìn thấy và yêu cái không gian chung quanh mình.

Rồi Nguyễn rơi vào một trạng huống tinh thần vô xứ. Chàng không còn coi điều gì là quan trọng hay đáng kể. Làm hay không làm bất cứ điều gì đều là những khả thể vô nhiễm, mặc dù chàng vẫn ý thức được tính nghiệp của nó. Một trong những hệ quả của tình trạng tinh thần này đã giúp chàng thoát mái trong việc sử dụng ngôn ngữ, nó thể hiện một tâm thái tự tại vượt qua cái hàng rào văn hóa ước lệ. Chính danh trong ngôn ngữ là chính tâm trong hành động và tư duy, nó cũng giải nghiệp và làm sáng tỏ hành động và tư duy, nó tác động ngược trở lại chính ngôn ngữ và tạo ra sức sống mới cho ngôn ngữ. Nguyễn cảm thấy mình linh hoạt hơn. Chữ nghĩa với chàng trở nên trần trụi mà cũng trần trụi sắc độ phong nhiêu hơn. Đầy ngẫu hứng và chạm đến cốt tủy. Thay vì câm lặng, Nguyễn nhảy múa. Thay vì dâng một đóa hồng, Nguyễn đã cầm lên cây búa. Chàng hủy diệt và luôn luôn hủy diệt.

Đấy là cách Nguyễn thoát ra khỏi nhà tù.

## 11.

Thúc Sinh hoàn toàn nhận thức được cái hệ thống thù địch với con người vẫn đang vận hành và đúc khuôn cuộc sống mà ông đã thích nghi, thậm chí có khả năng điều khiển nó phục vụ cho lợi ích của mình, đến một lúc nào đó tất yếu sẽ đổ vỡ. Bởi hệ thống ấy được thiết lập và điều hành dựa trên các nguyên lý áp đặt của ý chí sai lầm. Vì thế, ông đã dự bị cho tương lai ở một xứ sở khác, nơi ông sẽ tận hưởng thành quả của mình một cách an toàn nhất. Nhưng ông cũng không muốn trở thành người trắng tay với lịch sử. Ông đặt cục gạch giữ chỗ cho lương tâm của mình với nhân gian bằng cách cho Từ Hải phục hồi nhân phẩm. Ông bảo Từ Hải cần phải trở lại là chính mình. Biết bất bình và biết phản kháng.

Thúc Sinh nói với Từ Hải: "Chúng ta cần có một phương án cho những biến cố lịch sử. Tình thế hiện nay cho thấy, không có bất cứ một lực cản nào có thể ngăn được xu thế dân chủ đang đi tới. Sự thay đổi sẽ là tất yếu dù muốn hay không muốn. Vấn đề là thời gian và lực lượng nào sẽ làm chủ được sự thay đổi đó. Đây là thời cơ của cậu."

Từ Hải thận trọng: "Anh không gài để bắt tôi chứ?"

Thúc Sinh nói: "Nếu cậu không làm thì cũng sẽ có người khác làm. Tôi cần kiểm soát được mọi tình huống. Trong trường hợp của tôi và cậu, tôi nói thật, chúng ta đặt cược cả hai cửa. Kiểu gì chúng ta cũng thắng. Cậu hiểu chứ?"

Từ Hải: "Vâng, tôi hiểu". Tuy nói thế, Từ Hải thừa biết mình có thể trở thành tốt thí bất cứ lúc nào. Nhưng từ chối Thúc Sinh không phải là điều đơn giản. Cũng có thể điều này còn là gợi ý của Hồ Tôn Hiến. Từ Hải bỗng nhận ra mình chỉ là một con bài.

Từ Hải nói: "Tôi thật sự không còn dũng khí. Và lại, tôi chỉ muốn trung thành với anh cũng như với Hồ Tôn Hiến."

Thúc Sinh cười lớn: "Nếu cậu không muốn thì thôi. Sau này đừng trách tôi không chia sẻ với cậu."

Từ Hải bảo: "Guồng máy đã nhào trộn tôi thành bã và bản thân tôi cũng đã tự gọt giũa cho vừa với cuộc sống này. Tôi đã quen phục tùng. Biết bất bình và biết phản kháng vượt quá sức tôi."

Thúc Sinh: "Cậu vẫn còn ý thức và nhận diện được mình thì chưa phải là hỏng hết. Nếu cậu bảo cậu đã quen phục tùng, thì hãy nghe đây: Chúng ta chơi cờ và chúng ta tự biến thành quân cờ. Một cuộc chơi đến tận cùng số phận. Chúng ta chỉ có một trả giá duy nhất là trở thành tay chơi thứ thiệt. Đây là điều tôi muốn, tôi và cậu không phải là dũng sĩ giác đấu. Chúng ta là những con buôn, có thể bỏ vốn bằng máu nhưng không chấp nhận thua lỗ."

Từ Hải nghĩ, chẳng có điều gì chắc chắn, nhất là lại đầu cơ vào chính trị. Tuy nhiên, chàng vẫn nói với Thúc Sinh: "Nếu anh cũng chơi thì tôi theo."

Khi ấy có nhiều người chính thức ra khỏi Đảng của Hồ Tôn Hiến, hoặc tiêu cực hơn thì lảng lảng không sinh hoạt chi bộ nữa. Đạm Tiên nói với Từ Hải: "Để phù hợp với bản chất của anh, anh không thể bó thân mãi trong cái đảng ẩm ương ấy, vào Hội Bạch Mi với chúng em, anh tha hồ tung hoành. Sự nghiệp của anh sẽ bền vững muôn đời cùng với sự bất biến của dĩ nghiệp chúng em."

Từ Hải trừng mắt hỏi: "Sao lại gọi là ẩm ương?"

Đạm Tiên nói: "Một cái đảng độc tôn, độc tài toàn trị, nhưng lại lãnh đạo tập thể. Không ai chịu trách nhiệm. Cứ một thằng làm thì hai thằng phá, bọn ngu dốt còn lại thì ỡm ờ ăn theo. Vì thế đảng của anh suốt bao năm nay chỉ biết loay hoay tự sướng, vợ vét và làm khổ nhân dân."

Từ Hải hỏi: "Cô không sợ bạo chúa à?"

Đạm Tiên nói: "Bạo chúa mà được việc thì vẫn còn hơn cái lũ ham hố quyền lực mà không biết làm gì ngoài việc bắt nạt dân chúng. Em nói cho anh biết nhé, không phải chỉ có Đảng của Hồ Tôn Hiến mới theo đuổi quyền lực. Bọn đi điếm chúng em cũng muốn thực thi công lý theo cái cách phổ quát nhất, anh cứ nhìn kỹ xem."

Từ Hải cười lớn: "Công lý ở chỗ nào?"

Đạm Tiên: "Ăn bánh phải trả tiền. Có phải là công lý không?"

Từ Hải đáp: "Phải."

Đạm Tiên: "Bọn anh vợ vét của nhân dân, có đền bù gì xứng đáng?"

Từ Hải: "Em không thấy đất nước tiến bộ à?"

Đạm Tiên: "Anh so sánh với cái gì?"

Từ Hải: "Hôm qua."

Đạm Tiên: "Thối. Các anh chỉ so sánh theo chiều dọc mà không so sánh theo chiều ngang."

Từ Hải: "Dù sao vẫn là tiến bộ."

Đạm Tiên: "Có rất nhiều cái thụt lùi đấy. Cần em chứng minh không?"

Từ Hải im lặng.

Đạm Tiên chua chát: "Chưa bao giờ chúng ta độc lập, cũng như tự do và hạnh phúc."

Vào Sài Gòn công tác, Hồ Tôn Hiến được Thúc Sinh chiêu đãi một thực đơn châu Phi hoang dã từ thức ăn đến các em phục dịch đẳng cấp văn học khiêu dâm Mã Kiều Nhi, Đạm Tiên và Vương Thúy Kiều.

Thúc Sinh nói với Hồ Tôn Hiến: "Chúng ta đang ở bên bờ vực phá sản. Nếu không quyết liệt xóa bàn làm lại, chúng ta sẽ mất hết, kể cả mạng sống."

Hồ Tôn Hiến bảo: "Trung Quốc đang có tham vọng tranh giành địa vị bá chủ thế giới. Mạnh động lúc này có thể dẫn tới việc quân Trung Quốc mang xe tăng tràn qua biên giới như thảm kịch của Hungary 1956, Tiệp Khắc 1968..."

Thúc Sinh nói: "Nếu Mỹ hậu thuẫn đưa Hạm đội 7 vào Biển Đông thì không sợ. Nhưng dù sao cũng phải tạo ra một bối cảnh hợp lý."

Hồ Tôn Hiến bảo: "Tình báo Hoa Nam có mặt ở khắp nơi. Không qua mặt bọn chúng được."

Thúc Sinh: "Chẳng lẽ chúng ta buông xuôi chờ ngày nhân dân đến treo cổ?"

Hồ Tôn Hiến: "Không, phải hành động. Chúng ta cần có một quần chúng của mình bên cạnh một đồng minh đáng tin cậy."

Thúc Sinh: "Chúng ta chỉ có một quần chúng bất mãn. Bên ngoài không ai tin chúng ta."

Hồ Tôn Hiến: "Trước hết cần giải quyết càng nhanh càng tốt bọn cơ hội trong Đảng."

Thúc Sinh giật mình sợ Hồ Tôn Hiến giao việc cho mình. Ông không muốn là kẻ thù của bất cứ ai. Nhưng Hồ Tôn Hiến đã nói tiếp: "Ông gọi Sở Khanh cho tôi."

Thúc Sinh đáp: "Ngày mai tôi sẽ cho nó trình diện anh."

Rồi Thúc Sinh bảo Vương Thúy Kiều chơi đàn. Những khúc dân ca Trung Quốc được Mã Kiều Nhi và Đạm Tiên thay nhau hát. Nước sông Tiền Đường chảy về phương Nam hoài cảm trong tâm hồn họ.

Hôm sau, Thúc Sinh đưa Sở Khanh ra mắt Hồ Tôn Hiến tại Đền Hùng Sài Gòn. Hồ Tôn Hiến hỏi: "Anh biết việc tôi cần chú?"

Sở Khanh nhanh nhẩu: "Tìm cho ngài một cô gái?"

Hồ Tôn Hiến hỏi như không nghe Sở Khanh nói gì: “Anh vẫn còn khả năng lừa tình chứ?”

Sở Khanh: “Vâng, đây là nghề của tôi.”

Hồ Tôn Hiến nói: “Tôi muốn anh lừa cả bầy cừu.”

Sở Khanh: “Thưa được ạ. Nhưng tôi cần chính danh.”

Hồ Tôn Hiến nói: “Thúc Sinh sẽ làm thủ tục cho anh.”

Ban Huấn giáo trực thuộc Văn phòng Hồ Tôn Hiến được thành lập do Sở Khanh làm trưởng ban. Ban này có trách nhiệm chính thức là tư vấn chính phủ về các lĩnh vực thông tin, văn hóa và giáo dục.

Thế giới có hình tam giác. Ta – Địch – Bọn không phải ta, không phải địch. Trong thế tam phân ấy, không cái nào đối đầu trực tiếp với cái nào, chúng nương nhau mà thành. Không có địch thì phải tạo ra địch, vì không có địch thì không có ta. Có ta mà không có “bọn không phải ta, không phải địch” thì không thể có vận hành, cai trị. Mà cai trị thì không chỉ có đàn áp, cai trị cũng cần tung hô. Đàn áp là biện pháp. Cứu cánh là tung hô. Thần thánh trên trời và ma quỷ dưới đất cũng chỉ là một hệ thống. Sở Khanh trình bày dự án hành động dựa trên các nguyên lý mâu thuẫn và đồng nhất. Theo đó, thúc đẩy mâu thuẫn để tạo nên sự đồng nhất. “Thế lực thù địch” và “phản động” trở thành sách lược qui phục quần chúng. Và “sở hữu toàn dân” hay “thế giới đại đồng” sẽ là chiêu bài xuyên suốt cuộc vận động lịch sử. Mục tiêu lừa tình do Hồ Tôn Hiến đề ra được Sở Khanh thi hành triệt để. Tất cả nghệ thuật lừa gái đều được Sở Khanh áp dụng để chinh phục quần chúng. Bầy cừu nhắm mắt đưa chân. Bọn chặn cừu muốn cắt lông và làm thịt nhưng không muốn vỗ béo bầy cừu. Bầy cừu đói muốn làm loạn nhưng vốn bản chất là cừu nên không bao giờ cừu biến thành sói.

Thế giới có hình vuông. Dân gian gọi là tứ trụ triều đình. Sự mất cân bằng của quyền lợi và tham vọng làm xô lệch cái hình vuông ấy. Thúc Sinh bí mật giao nhiệm vụ cho Sở Khanh thúc đẩy cái mâu thuẫn đa phương ấy lên cao với mục đích đồng nhất thế giới chỉ còn một đường thẳng. Đường thẳng ấy dẫn tới đâu không ai biết. Điều quan trọng là quyền lực phải được quy về một mối.

Bầy cừu nằm mơ có một ngày trời mới đất mới, nên Sở Khanh lại có nhiệm vụ cho một dự án lừa tình khác.

Thay vì một đường thẳng, thế giới biến thành hai đường đối nghịch chà xát nhau. Cả những kẻ đứng bên lẽ phải hay lẽ trái đều điều đứng. Xác ruồi muối nhiều như cát.

Hoàng đế Gia Tĩnh cho sứ giả sang gặp Hồ Tôn Hiến.

Sứ giả nói: “Xét vì tình đồng hương, trên cơ sở đồng văn, hàng xóm láng giềng tốt, Thiên triều ủng hộ đồng chí trong cuộc tranh chấp quyền lực hiện nay.”

Hồ Tôn Hiến cúi đầu đa tạ, hô vang: "Gia Tĩnh vạn vạn tuế, vạn vạn tuế."

Sứ giả tiếp: "Tuy nhiên, đồng chí không được quên sự cứu mạng của Thiên triều với đồng chí. Vì thế đồng chí cần phải nêu cao tấm gương thần phục Thiên triều cho cả thế giới thấy. Vì cả thế giới này sẽ phải thần phục Thiên triều như đồng chí đã thần phục."

Hồ Tôn Hiến đáp: "Tôi biết việc mình phải làm."

Khi sứ giả vừa ra về, Hồ Tôn Hiến nhổ ra một búng máu, chửi: "Địt mẹ chúng mày."

## 12.

Hồ Tôn Hiến ném chai rượu vào tường. Tiếng thủy tinh vỡ sắc nhọn. Đạm Tiên dâng một chai rượu khác, Hồ Tôn Hiến tiếp tục ném vào tường. Khi Hồ Tôn Hiến mỏi tay, thẩn thờ... Đạm Tiên cởi quần áo cho Hồ Tôn Hiến và dìu ông vào phòng tắm. Nàng tắm cho Hồ Tôn Hiến như một người mẹ tắm cho con. Nàng hát nho nhỏ bài ru ca dao. Đạm Tiên biết, sau những cơn điên loạn, nước mát và những bài hát ca dao sẽ làm cho tâm hồn Hồ Tôn Hiến bình an và biến ông thành một đứa bé ngoan ngoãn. Cuộc làm tình sau đó cũng chỉ kết thúc trên đỉnh cao khi Hồ Tôn Hiến đạt được cảm thức của một thứ tình mẫu tử. Đạm Tiên phục vụ Hồ Tôn Hiến như một nô tì và ban phát dục tình như một nữ chúa. Hồ Tôn Hiến không mưu cầu thuật trường sinh bất lão nơi các cô gái trẻ, ông ta cần an nghỉ với một người giàu trải nghiệm.

Tuy không am tường về chính trị, nhưng Đạm Tiên biết nỗi cô đơn của Hồ Tôn Hiến. Cái chỗ dựa lưng tường vững chắc của Hồ Tôn Hiến là Gia Tĩnh thật ra lại là mối lo ngại lớn nhất, bởi vì bất cứ lúc nào Gia Tĩnh cũng có thể thay ngựa giữa dòng. Và lại dựa vào Gia Tĩnh, Hồ Tôn Hiến phải trả cái giá rất đắt, một là mất tính chính nghĩa, hai là sẽ bị cái đám "không phải ta, không phải địch" tẩy chay. Bọn thù địch tất nhiên một mất một còn, nhưng dẫu sao vẫn là trực diện, có thể chiến đấu. Sợ nhất là các đồng chí đâm sau lưng. Bọn "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" này càng lúc càng đông. Bọn cơ hội, phản bội thì không thiếu.

Đạm Tiên nói với Hồ Tôn Hiến: "Em biết anh thừa khả năng đối phó với quân thù, nhưng anh không thể đối phó với bọn âm binh. Anh không thể chiến đấu với cái anh không thấy."

Hồ Tôn Hiến nói: "Em có thể giúp gì cho anh?"

Đạm Tiên bảo: "Anh biết em là ma đúng không?"

Hồ Tôn Hiến đáp: "Biết."

Đạm Tiên bảo: "Chỉ có ma mới diệt được ma."

Hồ Tôn Hiến: "Anh hiểu."

Đạm Tiên nói: "Hãy xây cho em một cái am ở lưng chừng trời."

Hồ Tôn Hiến: "Cuộc chiến của anh ở trên mặt đất mà."

Đạm Tiên bảo: "Đúng. Ở lưng chừng trời, em canh giữ mặt đất cho anh. Cả ma quỷ và thần thánh sẽ nằm trong tầm kiểm soát của em. Em án ngữ mọi liên kết móc nối. Không một tổ chức đối lập nào có thể hình thành khi em ở lưng chừng trời. Em sẽ chia rẽ phân hóa mọi thành phần. Em sẽ làm cho mọi thứ nát như tương. Làm cho mọi ý chí và hình ảnh trở nên nhơ nhớp..."

Hồ Tôn Hiến nói: "OK. Một cái am hoành tráng giữa lưng chừng trời. Em muốn ở Yên Tử, Phú Thọ hay Bày Núi?"

Đạm Tiên: "Am thờ em là trái núi thứ tám ở Châu Đốc cuối trời phiêu lãng."

Hồ Tôn Hiến bảo: "Nhất trí. Trong vòng một năm sẽ hoàn thành ước nguyện cho em."

Đạm Tiên dặn: "Đây là vấn đề phong thủy địa lý có tính quyết định đối với sinh mạng và sự nghiệp của anh, vì thế hãy hình dung nó là một tổ nhện hay lưới trời cũng được."

Hồ Tôn Hiến rất tâm đắc: "Anh hiểu. Mè lưới ở cuối trời tuyệt địa."

Ngay hôm sau, một kiến trúc sư và một thầy phong thủy được triệu tập. Chưa đầy một năm, công trình xây dựng nhà thờ Đạm Tiên hoàn thành. Đó là một tổ nhện được nối bằng cáp từ đỉnh bảy ngọn núi ở Châu Đốc treo một cái am khổng lồ hình con nhện chúa giữa lưng chừng trời. Lễ khánh thành được tổ chức vào ban đêm, đích thân Hồ Tôn Hiến và ông thầy cúng thỉnh từ núi Sam đến dâng hương. Họ khấn vái những gì chỉ có Đạm Tiên biết.

Cũng từ đó, Đạm Tiên vĩnh viễn rời bỏ ngôi mộ hoang rầu rầu ngọn cỏ, về ngụ trong am con nhện giữa Thất Sơn huyền bí.

Đạm Tiên đưa cho Nguyễn tờ giấy ở dạng tro than và bảo chàng đọc.

*- Lịch sử là hư cấu và được hư cấu theo một logic mang tính lý thuyết. Đối với Hồ Tôn Hiến và thời đại của ông ta chỉ có một thứ logic duy nhất là ta nhất định thắng, địch nhất định thua. Và cái lý thuyết của nó tất nhiên cũng là chính nghĩa thuộc về ta bất kể nó như thế nào.*

*- Khi chính trị và văn học nghệ thuật ăn cánh với nhau, con người bị giết chết.*

*- Trong các chế độ độc tài, văn nghệ sĩ chính thống là kẻ đồng lõa với tội ác.*

*- Hư vô hóa cuộc sống cũng chỉ là cách trốn tránh nhiệm.*

Nguyễn hỏi: "Của ai vậy?"

Đạm Tiên bảo: "Của nhân dân đấy."

Nguyễn nói: "Cút đái."

Đạm Tiên ra vẻ nghiêm trọng: "Trước sự thống khổ của con người, nhà văn không thể là kẻ vô tội."

Nguyễn nói: "Cút đái hết."

Đạm Tiên cười sảng sặc.

### 13.

Sở Khanh con nhà nòi đẹp trai, được xếp vào loại "người đương thời" mẫu mã chính thống, tài năng và thành đạt của báo chí lá cải. Để tả Sở Khanh có thể nói một cách đặc trưng, hẳn giống đại gia và cũng giống quan quyền. Phổ thông và ba hoa. Văn nghệ sĩ các loại phục tùng hẳn vì hẳn là biểu tượng của khát vọng chinh phục.

Sở Khanh râu với Hồ Tôn Hiến: "Văn nghệ sĩ và các loại tương cận đều rất háo danh, để sai khiến được bọn này cần ban tặng cho chúng các chức danh này nọ. Vì các chức danh, chúng sẽ như lũ thiêu thân."

Hồ Tôn Hiến bảo: "Được. Ta biết sức mạnh của các nghệ sĩ. Đồng chí rất thâm sâu. Ta sẽ ban cho chúng mọi tước vị cao cả."

Sở Khanh râu tiếp: "Văn nghệ sĩ và các loại tương cận cũng đều rất thích được sai khiến, xin hãy giao việc cho chúng vì chúng sẽ tưởng đấy là điều cao cả."

Hồ Tôn Hiến bảo: "Được. Hãy tập hợp chúng lại dưới ngọn cờ vinh quang của ta."

Sở Khanh trở thành Hội trưởng của Hội Văn nghệ sĩ và các loại tương cận.

Nhiệm vụ của Hội là lừa tình toàn thể bầy cừ. Nhưng làm gì thì cũng cần phải lo cho bản thân trước. Cơ hội không phải lúc nào cũng có. Vì thế, Sở Khanh lừa ngay bọn háo danh muốn trở thành văn nghệ sĩ cung đình. Chúng sẵn sàng cống nạp cho Sở Khanh tất cả mọi thứ kể cả vợ con.

Quả thật cao cả đáng kính khi người ta trở thành lực lượng dẫn dắt dư luận và tạo khuôn mẫu cho toàn xã hội. Càng cao cả đáng kính hơn khi môi trường hoạt động của nó cũng là một quan trường. Vì thế, chẳng có lý do gì Sở Khanh lại không trở thành nghệ sĩ nguyên soái khi các nghệ sĩ dưới trướng hẳn là nghệ sĩ công huân, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, hay nghệ sĩ bá tước, nghệ sĩ nam tước, nghệ sĩ tử tước các loại... Nhưng cuộc đời vốn tréo ngoe khổ nạn, lại càng tréo ngoe khổ nạn hơn với Sở Khanh khi gã lừa tình của mọi thời đại này bỗng trở nên bất lực giữa lúc sự nghiệp huy hoàng nhất. Các cao thủ làng chơi như Đạm Tiên, Mã Kiều Nhi hay Vương Thúy Kiều dù đã diễn hết nghề vẫn không làm cho cặc Sở Khanh cứng và xuất tinh được. Sở Khanh mô tả trường hợp của mình là "bi kịch nghề nghiệp".

Wương Thúy Kiều hỏi Nguyễn: "Anh có cách gỡ rối cho Sở Khanh không?"



Nguyễn bảo: "Cứ để cho nó khí tồn tại não, để nó hiểu cái ẩn ức của nhân dân."

Thúy Kiều nói: "Vấn đề là em không muốn tổn hại thanh danh, uy tín nghề nghiệp của mình."

Nguyễn bảo: "Oan ức cho em thật. Hãy bảo nó khi ngủ với em thì cứ tưởng tượng là ngủ với cả nhân dân, nó sẽ sướng thôi."

Vương Thúy Kiều kể lại với Sở Khanh, hãnh cười khinh bỉ: "Mà mẹ mấy thằng nhà văn dốt nát, hợm hĩnh. Đã là nghệ sĩ nguyên soái thì không đụ toàn thể nhân dân mà lại đụ cái con mẹ già của nó à."

Vương Thúy Kiều bảo: "Không, đấy chỉ là một cách nói thôi."

Sở Khanh nói: "Cô còn dạy khôn tôi à? Những cơn lên đồng tập thể mê cuồng của quần chúng không phải là do tôi tạo nên sao? Tôi cũng biết sướng y như khi tôi làm tình với cô. Chẳng những thế, tôi cũng còn biết tổng hòa chúng lại theo kiểu 2 trong 1. Nói chung, nghệ thuật thì không thiếu, vấn đề còn lại vẫn là năng lực bản thân. Nhưng tôi có cảm giác đây là vấn nạn của cái gọi là lỗi hệ thống."

Vương Thúy Kiều cười: "Anh thiếu sự đồng thuận của quần chúng."

Sở Khanh cũng cười: "Cường hiếp cũng có cái sướng của nó. Tuy nhiên, như thế không xứng danh Sở Khanh."

Vương Thúy Kiều nhìn Sở Khanh chăm chăm. Nàng nhớ đến lúc gặp Sở Khanh lần đầu ở lầu Ngưng Bích và đã gửi số phận mình cho hắn với niềm hy vọng được giải phóng. Vẫn là con người chải chuốt quen thuộc đó, nhưng hắn bao giờ cũng xa lạ với nàng. Cái khác biệt về bản chất có lẽ đã làm cho Kiều thất bại trong việc làm tình với hắn. Nhưng nàng cũng nhận ra mình chưa bao giờ thoát được tay hắn. Chưa bao giờ nàng tự do.

Không chỉ Thúy Kiều hay bọn văn nhân háo danh, mà ngay cả những trí thức lịch lãm nhất cũng mắc lừa Sở Khanh. Nguyễn bảo đấy là hội chứng tả khuynh của thời đại và chàng cũng không tránh khỏi sa vào lưới của nó. Nhưng một trong những người đã khai sinh ra thể chế lừa lọc đó, Thúc Sinh lại bảo, sự tật nguyện và mê muội của xã hội loài người mang tính nội tại và tất yếu. Người ta bị lừa không phải vì ngu mà chỉ vì không dám sống khác.

Khi trở lại lầu Ngưng Bích nhìn sóng biển vỗ bờ, tâm trạng của Thúy Kiều lại bồi hồi và nàng biết mình vẫn chờ đợi một cơ hội để giải thoát. Nhưng giải thoát để về đâu, nàng không hề nghĩ tới.

Thúc Sinh nói: "Tôi yêu Thúy Kiều không phải vì cô ấy tin người, mà bởi cô ấy luôn hy vọng."

Nguyễn nói: "Hy vọng là nhược điểm lớn nhất của con người. Nó làm cho người ta trở nên tội nghiệp và bị lợi dụng."

Thúc Sinh nói: "Nhưng sự hy vọng cũng làm cho con người trở thành người nhất. Tôi muốn gửi gắm Thúy Kiều cho anh."

Nguyễn bảo: "Tôi chẳng làm gì được ngoài việc biến cô ấy thành thiên cổ."

Thúc Sinh nói: "Thật ra, anh có thể làm được nhiều hơn thế."

Nguyễn bảo: "Trong thể chế này, nhà văn chỉ có thể là cái loa cho bọn thống trị."

Thúc Sinh nói: "Đã đến lúc anh có thể là cái loa cho chính anh và cho những người như Thúy Kiều."

Nguyễn bảo: "Tôi không tin."

Thúc Sinh nói: "Tôi không bảo kê được cho anh. Nhưng anh cứ làm thì anh sẽ tin. Hơn nữa, anh cũng sẽ thấy Từ Hải xuất hiện trở lại với đúng vai trò của mình."

Nguyễn hỏi: "Một kịch bản mới cho tình hình mới?"

Thúc Sinh: "Anh hiểu như thế cũng được. Nhưng anh không được quên điều này: Lịch sử luôn lặp lại nhưng lịch sử cũng luôn đi tới."

#### **14.**

Từ Hải dẫn ly rượu xuống, nói: "Cuộc sống đã trở nên không chịu nổi. Tất cả những gì ông Hồ Chí Minh lên án chế độ thực dân đang lặp lại ở mức độ kinh tởm hơn nhiều lần."

Nguyễn bảo: "Bây giờ ông mới thấy sao?"

Từ Hải: "Trước đây tôi vẫn cho rằng đó chỉ là hiện tượng của thời kỳ quá độ. Nhưng với thời gian, những cái xấu xa và tình trạng không thể sửa chữa của nó đã minh chứng rằng đó là bản chất."

Nguyễn cười: "Anh sẽ làm gì?"

Từ Hải không cần rào đón: "Không có cách nào khác ngoài việc thay đổi nó."

Nguyễn vẫn cười: "Bằng cái gì và như thế nào?"

Từ Hải nhìn thẳng vào mặt Nguyễn: "Đó là việc của ông và những trí thức như ông."

Nguyễn không cười được nữa, chàng cầm ly rượu lên soi qua ánh nắng, rồi đặt ly xuống mà không uống. Nguyễn không thể tự cho phép mình bỏ qua cái gánh nặng mà Từ Hải vừa quăng cho chàng.

Nguyễn và những trí thức như chàng đã làm gì trước hiện thực cuộc sống và lịch sử?

Cúi đầu và im lặng. Người ta vẫn sống như trách nhiệm thuộc về người khác.

Từ Hải vỗ vai Nguyễn: "Tôi cần ông."

Nguyễn im lặng một lúc rồi nói: "Tôi không phải Cao Bá Quát."

Từ Hải cười lớn: "Tôi không cần quân sư quạt mo. Ông là nhà văn, điều tôi muốn là ông hãy sống và viết như một nhà văn. Nếu tất cả các nhà văn đều sống và viết như một nhà văn thì có lẽ đất nước này đã khác."

Nguyễn nói: "Tôi hiểu. Chúng ta cần sự thức tỉnh của mọi công dân và một áp lực xã hội đủ mạnh buộc chế độ phải thay đổi."

Đạm Tiên bảo: "Các bác hơi bị lạc quan quá. Âm phủ càng ngày càng đông."

Từ Hải nói: "Những xác chết cũng cần lên tiếng."

Đạm Tiên bảo: "Họ đã lên tiếng bằng cách không nhắm mắt."

Khi nhà văn tự đặt mình dưới sự lãnh đạo của đảng cầm quyền và trở thành bồi bút cho bọn thống trị, họ đánh mất nhân cách. Tự xóa bỏ cái đa nguyên của tư tưởng và đặt gông cùm ý thức lên vai mình, họ xóa trắng bản thân.

Từ Hải nói: "Họ cũng cần sám hối."

Đạm Tiên bảo: "Họ đã sám hối bằng sự vô ích của mình."

Từ Hải nói: "Họ cần hành động để chuộc tội bởi ngay cả sự im lặng cũng có tội."

Đạm Tiên bảo: "Không một ai còn khả năng hành động."

Nguyễn hồi hướng tự ngã nhưng đồng thời cũng muốn giết Vương Thúy Kiều, như thể chỉ có giết Thúy Kiều chàng mới tìm lại được mình.

Thúy Kiều không phải nguyên nhân hay biểu tượng cho sự tha hóa của chàng, hoặc bất cứ thứ gì tương tự như thế, nhưng chàng cảm thấy một nhu cầu ngày càng lớn phải giết Thúy Kiều như cái nhất thiết của sự tồn sinh nơi chàng. Chàng muốn giết Thúy Kiều một cách tuyệt đối. Bởi thế, khi gặp bất cứ trang sách nào có tên Vương Thúy Kiều, Nguyễn đều xé nát. Chàng biết việc ấy là trẻ con, nhưng vẫn cứ làm. Tuy nhiên, mỗi khi gặp mặt Thúy Kiều, chàng lại không biết phải hành động như thế nào, bởi vì chàng không thực sự thù ghét nàng. Nguyễn vừa muốn bóp cổ nàng, vừa muốn đụ nàng. Và chàng nghĩ mình sẽ đụ nàng như đụ một con đĩ, nhưng chàng đã đụ nàng như một khát vọng thánh hóa và vô độ của mình. Nguyễn muốn cầm dao đâm nàng, nhưng chàng đã hôn vào những vết thương tưởng tượng ấy. Nguyễn muốn treo cổ nàng, nhưng rồi chàng đã làm tình với cái xác chết khô queo ấy qua ngày này tháng nọ. Và chàng

khám phá ra mình đã chỉ yêu những xác chết. Điều này lại càng khiến chàng muốn giết Thúy Kiều.

Nguyễn nói với Thúy Kiều: "Em hãy nhắm mắt lại và làm một xác chết."

Nhưng Thúy Kiều nói: "Làm sao em có thể bất động trong lúc cả linh hồn và thể xác đều sống cuồn cuồn đại?"

Nguyễn nói: "Cho dù em có hòa nhịp cộng hưởng xoắn xuýt đến đâu, nó vẫn mang lại một cảm xúc trái ngược. Sự toàn mãn nơi anh phải là nguyên thể không san sẻ."

Thúy Kiều bảo: "Vậy thì hãy cho em uống rượu với thuốc ngủ. Em sẽ là một xác chết cho anh muốn làm gì thì làm."

Và Thúy Kiều đã uống rượu vang với năm viên thuốc ngủ. Nàng chỉ thích rượu vang. Thúy Kiều nói: "Em cho anh ba ngày ba đêm để cực lạc, viên mãn và tự do. Nếu anh muốn cho em chết, cũng chẳng sao. Em không oán trách."

Trước khi đi sâu vào giấc ngủ, Thúy Kiều đã ôm hôn Nguyễn.

Nguyễn để Thúy Kiều trần truồng nằm trên sàn gỗ. Chàng cảm những ngọn nến viền quanh thân thể nàng. Rồi chàng cúi lạy nàng như cách người ta lạy vái người chết. Lạy mãi. Khi những ngọn nến cháy hết, chàng lật úp nàng lại, banh chân ra và chàng đút một cây nến mới vào lỗ đít nàng, thấp sáng suốt ba ngày đêm.

Thúy Kiều không chết. Nhưng từ đó Thúy Kiều không bao giờ ị nữa. Và giống như con Tỳ Hưu, nàng trở thành thần linh phong thủy cho tất cả những ai mưu cầu danh tiếng và sự phong lưu, thanh lịch.

Tranh, tượng Thúy Kiều được các nghệ nhân, nghệ sĩ các loại chế tác đủ kiểu để phục vụ thị trường mê tín và nghệ thuật. Tất cả những ai phỉ báng Thúy Kiều đều bị xã hội lên án như kẻ đánh mất truyền thống và niềm tự hào dân tộc.

Người thông suốt âm dương, Đạm Tiên bảo: "Bản chất và cứu cánh của sự tồn tại trong xã hội loài người chỉ là huyền thoại." Năm bắt được nguyên lý ấy, Sở Khanh không những đã tạo ra vô số những huyền thoại cho ông chủ của mình là Hồ Tôn Hiến, mà còn tư vấn cho chính Hồ Tôn Hiến tự sáng chế những huyền thoại về mình trong những trước tác thuộc loại phổ cập học làm người. Nhờ thế, sau này Hồ Tôn Hiến cũng đã được tôn thờ trong các đình làng.

Người túc trí đa mưu, Thúc Sinh chỉ cười.

Vào thời điểm này, Kim Trọng đang giữ chức Án sát Nam Đô. Tuy trông coi việc hình, trật tự trị an nhưng với tinh thần "còn Hồ Tôn Hiến, còn mình", Kim Trọng đã lạm quyền kiểm soát cả việc học tập theo gương Hồ Tôn Hiến của nhân dân. Người được coi là có bản lãnh chính trị vững vàng phải luôn luôn biết lặp lại cấp trên một cách tuyệt đối và sự trung thành ấy trở thành chuẩn mực cho sự khả tín của công dân. Tất cả những người có tư duy độc

lập và chính kiến khác biệt đều bị qui kết là "thế lực thù địch và phản động". Số phận của họ nằm trên thớt.

Tuy nhiên, trong chỗ riêng tư, Kim Trọng chỉ tôn thờ một Thúy Kiều. Ông muốn thỉnh một chân dung Thúy Kiều về yếm trong nhà như biểu tượng cho sự chân thực của mình về tính người, nhưng Thúy Vân phản đối, người đàn bà mẫu mực ấy bảo: "Em không muốn con gái em tiến thân theo cách ấy."

Thúc Sinh bí mật gặp Kim Trọng, nói: "Ông là người nắm rõ thái độ chính trị của tất cả mọi người. Ai là kẻ cơ hội. Ai là kẻ bất mãn. Ai là người lý tưởng. Vì thế, tôi nhờ ông chuẩn bị cho một danh sách các nhân vật mà ta có thể sử dụng được cho một tổ chức đối lập trong tương lai, kể cả ông. Tôi cũng nhờ ông chuẩn bị một kịch bản cho sự xuất hiện của họ một cách công khai."

Kim Trọng e dè bảo: "Chúng ta không chia sẻ quyền lực. Quyền lãnh đạo của chúng ta là tuyệt đối."

Thúc Sinh nói: "Vẫn biết thế. Nhưng tình hình mới buộc chúng ta phải có kế sách, tránh một cuộc lật đổ đẫm máu."

Kim Trọng tỏ ra hoài nghi, ông nói: "Chúng ta vẫn vững vàng và tôi tuyệt đối trung thành với đồng chí đại ca Hồ Tôn Hiến, cho nên tôi chỉ có thể gửi ông bản danh sách các nhân vật mà ông cần. Còn cái kịch bản gì đó thì xin phép ông cho tôi đứng ngoài."

Thúc Sinh nói: "Ông cần một xác nhận từ Hồ Tôn Hiến?"

Kim Trọng bảo: "Tôi không dám đòi hỏi. Nhưng tôi sẵn sàng tuân lệnh cấp trên."

Thúc Sinh nói: "Ông sẽ nhận được điều ông muốn."

Kim Trọng bảo: "Tôi không tin bọn trí thức."

Thúc Sinh nói: "Đúng. Nhưng chúng ta có thể sử dụng chúng, vì bởi bọn chúng lúc nào cũng chỉ mong muốn được người khác sử dụng. Bọn chúng cần một vai trò và chúng ta sẽ cho chúng tham gia cái trò chơi lịch sử này."

Kim Trọng: "Tôi e ngại tình thế có thể vượt khỏi tầm kiểm soát của chúng ta."

Thúc Sinh: "Đây là nhiệm vụ của ông. Hồ Tôn Hiến tin ông."

Kim Trọng: "Không sợ tôi cướp cờ à?"

Thúc Sinh: "Đây không phải là tính cách của ông."

**15.**

Nguyễn không ngạc nhiên khi thấy Từ Hải bất ngờ tung ra những tác phẩm mang tính sám hối về sự đầu hàng của mình với Hồ Tôn Hiến trước kia. Chẳng nói: "Ông cũng muốn đặt một viên gạch giữ chỗ cho tương lai ư?"

Từ Hải đáp: "Tôi không chỉ giữ chỗ đặt cọc vào tương lai mà tôi đang bước vào tương lai bằng đôi chân của mình."

Nguyễn cười: "Hóa ra, trước đây ông vẫn đi bằng chân của người khác?"

Từ Hải cũng cười: "Quả thật, nhìn lại thấy vừa buồn cười, vừa muốn khóc. Có lẽ chẳng riêng gì tôi hay ông, mà tất cả; phải, tất cả, chúng ta đều đi bằng đôi chân giả do bọn thống trị áp đặt."

Nguyễn nói: "Điều gì đã tạo ra sự tòng phục ngu muội tập thể đó?"

Từ Hải bình thản: "Thì cũng như sự đầu hàng của tôi khi xưa thôi."

Trên sông Tiền Đường bình lặng, Thúy Kiều ngồi ở đầu thuyền gởi khúc mệnh bạc vào thiên cổ. Nàng đã vớt vào sọt rác những con cu thối và trở về. Trong ánh sáng khai nguyên của các thần linh, âm hộ nàng trong suốt. Và reo vui. Không phải vì trái tim nàng đã được lau chùi bằng nước mắt và tóc. Không phải vì sự đền đáp của hư vô. Nàng vui vì non tơ xanh rợn chân trời. Cửa lòng. Không có máu. Không có nước nhờn và trứng. Không có bất cứ điều gì. Nhưng bởi vì âm hộ nàng trong suốt, nó phản chiếu bầu trời rắng đỏ, những đám mây hình thù cổ quái và một ngọn gió vừa lướt qua mang theo hơi thở của muôn vàn sinh linh. Tôm lợm. Và bởi vì âm hộ nàng trong suốt, tất cả thế giới được nhìn thấy. Những người đàn ông đi lộn ngược. Và bóng họ khuất sau một khe nước. Thúy Kiều nói: "Con người đang say ngủ." Không một ai nghe tiếng nàng. Chỉ có âm hộ nàng rung động. Nước sông Tiền Đường mệnh mang và thấu hiểu nhưng nước sông Tiền Đường không để rửa lành những vết thương. Hai bàn chân nàng lạnh. Âm hộ nàng cũng đã ở trong nước và dường như tan biến. Nàng tự hỏi: "Phải chăng đây là cuộc hạnh ngộ cuối cùng?" Không, âm hộ nàng vẫn trong suốt và nó chứa một dòng sông đầy. Nàng thích thú với những con cá bơi ra - vào. Nàng bảo: "Thật là vô tội." Khi những con cá cũng trở nên trong suốt như âm hộ nàng, chúng sinh sôi nảy nở nhanh chóng và bơi lội tung tăng cả trên bầu trời rắng đỏ. Bơi vào trong những đám mây cổ quái và tạo ra sấm chớp. Chúa lòng lành vô cùng, người bảo: "Hãy trở về." Nhưng sãi Giác Duyên thì hoang mang. Bà ôm lấy Thúy Kiều và đem lên bờ. Âm hộ nàng đen trở lại. Lóng lánh như kim cương.

Chung quanh sắc mùi con cu thối.

Nguyễn hỏi: "Ông muốn giữ lại Thúy Kiều?"

Từ Hải đáp: "Có lẽ thế."

Nguyễn nói: "Cô ấy cũng có đôi chân của cô ấy."

Từ Hải: "Tôi không chặt chân của cô ấy."

Nguyễn nói: "Thúy Kiều cần được giải phóng khỏi ông hay bất cứ một người đàn ông nào khác."

Từ Hải: "Tôi chính là người giải phóng cô ấy."

Nguyễn nói: "Xin lỗi, ông cũng là một người đàn ông. Vì thế, trong trường hợp này, Thúy Kiều cũng chỉ là từ tay một đàn ông này đến tay một đàn ông khác."

Từ Hải cười lớn: "Thúy Kiều thì vẫn phải là Thúy Kiều thôi. Tôi để cho cô ấy quyết định."

Nhưng Thúy Kiều không quyết định, nàng để cho số phận đưa đẩy.

Thật ra, ngay cả bản thân Từ Hải cũng chẳng tự quyết định được điều gì. Trào lưu nhân bản và dân chủ dội vào hẫ như đứng giữa dòng thác, buộc hẫ phản ứng để tồn tại. Không phải vì dửng cảm hơn mà nhìn thấy sự thật, xấu hổ trước sự thật bởi sự thật được bóc trần, phơi bày. Hoặc người ta cố tình mù, hoặc phải liêm sỉ. Sức mạnh mới của thông tin truyền thông thời kỳ toàn cầu hóa đặt con người vào những lựa chọn minh bạch. Bộ máy cai trị mất quyền kiểm soát khi thông tin không còn là một đặc quyền. Bản chất phi đạo đức và phi chính trị của khoa học kỹ thuật với những thành tựu mới vô tình cung cấp cho con người cái quyền năng trở thành đạo đức và chính trị hơn bao giờ hết. Quyền tiếp thu và bày tỏ không giới hạn.

Thúy Kiều nói: "Dù sao em vẫn cần anh Từ Hải, ít nhất cho đến khi mọi người không còn coi em là dĩ."

Nguyễn bảo: "Để có thể sống như một người tự do, cần vượt ra khỏi những thành kiến, quán tính."

Ngồi trong am con nhận với Đạm Tiên, Mã Kiều Nhi nhìn hóa thân của mình là Vương Thúy Kiều trong vòng tay Từ Hải, nói: "Khi xưa, cũng có lúc tao tin Từ Hải và sống với hẫ như một ân huệ giải thoát. Hẫ cho tao cơ hội để phục thù. Nhưng rồi tao nhận ra, tao mới là kẻ giải phóng hẫ. Cho đến ngày bỏ đi, chưa bao giờ tao là tì thiếp của hẫ hay hẫ là ông chủ tao. Trong thực tế, hẫ vẫn chỉ là thằng chơi dĩ. Còn tao, tất nhiên vẫn là gái dĩ, tự do."

Đạm Tiên bảo: "Điều đó làm cho mày trở thành bất hủ."

Bất chợt, Hồ Tôn Hiến đến. Đạm Tiên vội ngồi lên ban thờ. Mã Kiều Nhi làm người giữ am, nàng đưa mấy cây nhang cho Hồ Tôn Hiến. Ông ta chấp tay khẩn vái. Mã Kiều Nhi không nghe được ông ta nói gì. Nàng mời ông ta ngồi.

Mã Kiều Nhi hỏi: "Ngài dùng chi ạ? Trà hay rượu?"

Hồ Tôn Hiến bảo: "Đặc sản Bày Núi."

Mã Kiều Nhi mang đến cho ông ta một ly nước thốt nốt ướp lạnh. Đạm Tiên bước xuống nói chuyện với ông ta.

Hồ Tôn Hiến chỉ Mã Kiều Nhi hỏi: "Cô này là ai?"

Đạm Tiên nói: "Không phải nữ tì đâu. Nếu ông muốn, cô ấy sẽ phục vụ ông."

Hồ Tôn Hiến bảo: "Tôi thấy quen."

Đạm Tiên nói: "Phải, rất quen. Chính ông đã bán cô ấy cho thổ quan ở đây sau khi giết Từ Hải."

Hồ Tôn Hiến đính chính: "Cô nói sai rồi. Tôi không giết ai cả."

Đạm Tiên bảo: "Chuyện ấy không thành vấn đề nữa. Cô gái này là Mã Kiều Nhi, tổ mẫu của Thúy Kiều đoạn trường tân thanh. Ông thử cho biết nhé."

Hồ Tôn Hiến nói: "Không, cảm ơn. Cô biết tôi là người thế nào."

Đạm Tiên bảo: "Cô ấy sẽ khóc, nếu ông không đoái hoài."

Hồ Tôn Hiến cười. Đạm Tiên cũng cười, nàng hỏi: "Ông cần gì?"

Hồ Tôn Hiến nói: "Tôi muốn biết bọn thế lực thù địch đang âm mưu gì?"

Đạm Tiên nói: "Cái đó ông phải hỏi bọn an ninh tình báo của ông chứ?"

Hồ Tôn Hiến nói: "Tôi không tin ai."

Đạm Tiên giễu cợt: "Ông cảm thấy bất an à?"

Hồ Tôn Hiến đáp: "Đúng. Tôi phải làm gì?"

Đạm Tiên bảo: "Tôi sẽ vào trong núi nhờ sư phụ giải oan làm lễ độ trì cho ông. Tôi cho rằng ông đã đúng khi không tin ai. Nhưng muốn thân tâm an lạc, ông phải tin con người. Điều đó thì không thể đối với ông, phải không? Vì vậy tôi khuyên ông chuyện gì cũng phải đi tới cùng. Quyền lực cần tuyệt đối."

Hồ Tôn Hiến hỏi: "Tôi phải giết ai?"

Đạm Tiên đáp: "Một con kiến cũng không nên sát hại, tuy nhiên, mọi chướng ngại ông cần phải dẹp bỏ."

Trước khi ra về, Hồ Tôn Hiến để lại một phong bì đầy tiền Mỹ.

Một chiến dịch bôi nhọ hạ nhục được Sở Khanh cho thi hành với từng đối thủ của Hồ Tôn Hiến. Từ những hành vi hạ cấp như ném cứt, ném đá vào nhà cho đến chụp mũ chính trị phản động. Những kế hoạch bắt bớ cũng được Thúc Sinh và Kim Trọng phối hợp thực hiện bất chấp dư luận.

Thần Bạch Mi nói với Thúy Kiều: "*Bắt phong trần phải phong trần, cho thanh cao mới được phần thanh cao.*"

Thúy Kiều cúi đầu phụng mệnh. Nàng thưa: "Xin cho con được phong trần chỗ cung đình và thanh cao nơi ngõ hẻm."



Từ đấy, Thúy Kiều chỉ đi khách với nhà quyền quý.

Tuy nhiên, Thúy Kiều không bao giờ biết, tất cả những vụ đi khách của nàng đều được quay phim và lưu trữ trong tầng thư mật thất của Sở Khanh.

Nguyễn hỏi Đạm Tiên: "Em có đọc những tác phẩm sau này của Từ Hải không?"

Đạm Tiên nói: "Văn chương cỡ Từ Hải thì không nên mất thì giờ, cho dù đó là văn chương sám hối hay phản kháng, bởi vì Từ Hải không bao giờ cời được cái áo cán bộ."

Nguyễn cười hỏi người cỡi âm: "Văn chương đến từ đâu?"

Đạm Tiên đưa hai ngón tay làm dấu cái lá bảo: "Nồn."

Trong tận đáy lòng, Nguyễn muốn quì xuống, cúi đầu lạy âm hộ Đạm Tiên.

Người cỡi âm hỏi Nguyễn: "Viết để làm gì?"

Nguyễn bảo: "Tự sướng."

Người cỡi âm nói: "Thế thì đừng viết nữa."

Nguyễn hỏi: "Làm sao sướng?"

Người cỡi âm bảo: "Làm tình với em."

Nguyễn nói: "Làm tình với em thì khác gì thủ dâm?!"

Người cỡi âm bảo: "Nếu anh không có khả năng tư duy siêu hình, hành động siêu hình thì anh cũng sẽ không có khả năng sáng tạo."

## 16.

Cù nhảy là hành động cù cựa và trạng thái của nó là nhảy nhụa, hiện thực của nó là vũng lầy. Hồ Tôn Hiến, Thúc Sinh, Sở Khanh, Kim Trọng và cả Từ Hải đều rơi trong vũng lầy. Không thể khác. Càng cố thủ, vũng lầy càng nhảy nhụa. Không thể khác.

Hồ Tôn Hiến bảo Thúc Sinh: "Ông chuẩn bị cho tôi một nghị quyết về việc vượt qua vũng lầy, củng cố quyền lãnh đạo của chúng ta."

Thúc Sinh hỏi: "Cái này theo mẫu của Trung Quốc hay Bắc Hàn?"

Hồ Tôn Hiến nói: "Xét tình hình thực tế hiện nay thì ta nên làm theo mẫu Bắc Hàn."

Thúc Sinh biết không có cách nào vượt được qua vũng lầy bởi bản chất sự tồn tại của họ là vũng lầy, nhưng ông ta vẫn gặp Sở Khanh, bảo: "Cậu văn hay chữ đẹp, soạn cho lãnh tụ cái nghị quyết vượt qua vũng lầy, củng cố vai trò lãnh đạo của chúng ta."

Sở Khanh biết mọi vấn đề chỉ là xảo ngôn, nhưng anh ta không thể tự xảo ngôn với mình, nên gặp Kim Trọng bảo: "Ông là người được đào tạo bài bản, ông soạn cho lãnh tụ cái nghị quyết vượt qua vũng lầy, củng cố vai trò lãnh đạo của chúng ta."

Kim Trọng biết vũng lầy chính là nơi trú ẩn của mình, vì thế ông ta không muốn thay đổi qua lỗ cống, nên gặp Từ Hải bảo: "Anh là người anh hùng, chỉ có anh mới có thể giúp lãnh tụ vượt qua vũng lầy, củng cố vai trò lãnh đạo của chúng ta."

Từ Hải biết mình chỉ là kẻ hữu dũng vô mưu, nên gặp Đạm Tiên bảo: "Em là người cõi trên, chỉ có em mới có thể giúp lãnh tụ vượt qua vũng lầy, củng cố vai trò lãnh đạo của chúng ta."

Đạm Tiên nói: "Chuyện nhỏ."

Ngày lành tháng tốt, giờ đại phúc, tại am con nhen giữa lưng chừng Bả Núi, Hồ Tôn Hiến, Thúc Sinh, Sở Khanh, Kim Trọng và Từ Hải đều có mặt. Họ dâng cúng Đạm Tiên một bức tượng Linga lớn nhất Đông Nam Á.

Theo truyền thống, tượng Linga được đặt trên cái đế là Yoni. Nhưng tượng Linga dâng cúng cho Đạm Tiên không có đế, vì thế nó trở thành cái đế cho Yoni Đạm Tiên vì sự to lớn của nó. Nàng vẫn ngồi trên tượng Linga này trong tất cả mọi lúc rảnh rỗi. Đạm Tiên bảo: "Nó đâm thấu suốt em." Thế giới không vì thế đảo lộn, mà trật tự được vẫn hồi theo một truyền thống khác. Sống, lao động và chiến đấu theo gương Đạm Tiên. Nhưng Đạm Tiên vốn là một nhân vật thất truyền, nên dân gian và Thanh Tâm Tài Nhân đã mượn Thúy Kiều làm người ủy thác cho niềm tin của mình về lẽ đạo và đời. Thúy Kiều trở thành đệ ngũ thần sau "Tứ bất tử": Tản Viên Sơn thần, Phù Đổng Thiên vương, Chử Đồng Tử, và Liễu Hạnh Công chúa.

Thành thần, Thúy Kiều an ủi và biện hộ cho mọi nỗi niềm của trần gian.

Nguyễn cầm cuốn *Truyện Thúy Kiều*, bản do Bùi Kỳ và Trần Trọng Kim hiệu khảo (NXB Văn Hóa Thông Tin, 1999), lòng thành khẩn khẩn vái:

*"Lạy vua Từ Hải  
Lạy vãi Giác Duyên  
Lạy tiên Thúy Kiều  
Tôi là kẻ khốn khổ khốn nạn  
Xin một quẻ bói về tình duyên gia đạo."*

Xong, chàng lật mở cuốn sách, được quẻ:

*"Nợ tình chưa trả cho ai  
Khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan  
Nỗi riêng, riêng những bàn hoàn  
Dầu chong trắng đĩa, lệ tràn thấm khăn."*

"Ai" là ai? Nguyễn gặp Mã Kiều Nhi hỏi: "Anh có nợ tình em không?"

Mã Kiều Nhi hỏi lại: "Hỏi chi vậy?"

Nguyễn đáp: "Để anh trả cho xong."

Mã Kiều Nhi lại hỏi: "Xong thì sao? Không xong thì sao?"

Nguyễn nói: "Xong thì anh lên đường. Không xong, anh cũng lên đường."

Mã Kiều Nhi bảo: "Vậy thì anh cứ lên đường cho nhanh."

Tại am con nhen của Đạm Tiên, Hồ Tôn Hiến cũng nhận được quẻ bói đó. Đạm Tiên bảo: "Theo ý nghĩa của những câu thơ này, ngài vẫn còn nợ nhân dân nhiều lắm. Vì thế, ngài chưa thể ra đi. Không ra đi thì phải làm gì? Đây chính là vấn đề của ngài. Để không phải khóc lóc trong ngày mai, ngay hôm nay ngài phải cho thi hành một kết ước giữa nhân dân và ngài."

Tri ân lời khuyên này, Hồ Tôn Hiến ký quyết định giao cho Đạm Tiên 5 ngàn mẫu đất với lý do thực hiện dự án đặc khu tâm linh dân tộc.

Một tháng sau, mỗi hộ gia đình nhận được một văn bản sau:

**Xứ Cừu và Lừa  
Nhân phẩm - Tự do**

**BẢN KẾT ƯỚC**

1. Gia đình tôi xin tự nguyện đặt mình dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của đảng  
chấn cừ (viết đủ chữ "tự nguyện"):

.....

2. Trong bất kỳ trường hợp nào, gia đình tôi xin hứa trung thành với đảng  
chấn cừ (ghi rõ chữ "xin  
hứa"):

.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Người kết ước,

*(ký và ghi rõ họ tên)*

Gia đình nào không ký hoặc không nộp lại bản kết ước cho tổ dân phố sẽ bị phê bình trong buổi họp tổ và bị quy kết chống đối lãnh đạo. Theo luật hình sự, chống đối lãnh đạo đồng nghĩa với phá rối an ninh có thể bị phạt tù từ 5 năm đến 15 năm.

Thúc Sinh nhận được hợp đồng in ấn bản kết ước này và ông ta bỏ túi gần 20 tỉ. Tuy nhiên, con số ấy chỉ là tiền vật so với dự án đặc khu tâm linh dân tộc của Đạm Tiên. Nàng nhắm tính ít nhất cũng hết ở giai đoạn đầu, phần chia lô bán nền khoảng 40 ngàn tỉ. Chưa kể lợi nhuận sau này trong việc kinh doanh thần thánh.

Đạm Tiên khẳng định, kinh doanh thần thánh không bao giờ lỗ. Kế hoạch đầu tư của dự án khu du lịch tâm linh dân tộc gồm hai phần. Về cơ sở vật

chất, nàng dành cho nó 1000 mẫu và sẽ xây một ngôi chùa to nhất thế giới. Bên cạnh đó là một trung tâm cung cấp thày cúng toàn cầu do ngành an ninh đào tạo.

Đạm Tiên bảo "Lạc Việt Đại tự" của nàng sẽ thờ Phật Phụ Phật Mẫu Phổ Hiền Như Lai Vương, quốc tổ Hùng Vương và tiên Thúy Kiều.

Dự kiến mỗi năm, Lạc Việt Đại Tự sẽ thu hút một triệu khách du lịch. Vào cửa miễn phí, nhưng nhà chùa sẽ đặt thùng công đức từ cổng đến chính điện, hậu điện, toa-lét... phát ấn, phát xăm, cho lộc... tổng cộng dự thu mỗi năm 100 tỉ. Phần lẻ tẻ như bán nhang, bán hoa, nến... dành cho dân nghèo quanh vùng làm phúc.

Để xứng tầm văn hiến, trên mọi lối đi, mọi vách tường, mọi gốc cây trong Lạc Việt Đại Tự đều có lời thánh hiền bên cạnh lời hay ý đẹp do chính Đạm Tiên ứng tác.

Riêng thày trụ trì, Đạm Tiên ngó ý mời Nguyễn với điều kiện chàng phải qua một khóa đào tạo của an ninh. Đạm Tiên bảo: "Anh sẽ thu hoạch nhiều đấy, không kể phần cứng cho anh là 5% doanh thu."

Nguyễn nói: "Dù thế nào, anh cũng không dám rờ mặt thần thánh. Em nên mời Giác Duyên thì phải đạo hơn."

Đạm Tiên bảo: "Giác Duyên, bên an ninh và Ban Tôn giáo Chính phủ sẽ không duyệt. Bà này chân tu quá."

Nguyễn nói: "Em đừng quên người trụ trì cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc thu hút khách tham quan."

Đạm Tiên bảo: "Em biết thế nên mới mời anh. Còn không, bên an ninh thiếu gì người."

Nguyễn nói: "Cám ơn em. Để anh yên phận nghèo cho nó ra vẻ nghệ sĩ triết gia giang hồ tí. Quan chức và đại gia không phải tặng anh."

Đạm Tiên bảo: "Rõm. Nguyễn Du không từng là quan chức ư?"

Nguyễn nói: "Biết vậy. Có thể một ngày nào đó anh sẽ tu thật. Nhưng bây giờ không tu giả. Vả lại cũng không thể làm việc với an ninh được."

Mã Kiều Nhi nói với Nguyễn: "Thấy thiên hạ làm giàu sốt cả ruột."

Nguyễn bảo: "Em cứ bán trôn nuôi miệng cho lòng thanh thản. Bận tâm làm gì bọn ăn cướp, bọn lừa đảo."

Mã Kiều Nhi nói: "Em cũng muốn hưởng thụ mọi niềm vui của cuộc đời nữa chứ. Sướng cái lồn không thôi thì chưa đủ."

Nguyễn nói: "Anh không phản đối việc hưởng thụ. Nhưng để cho việc hưởng thụ được trọn vẹn thì không nên giẫm đạp người khác."

Mã Kiều Nhi cười nhạt: "Xin lỗi anh, chỉ có bọn bất tài mới nói chuyện đạo đức."

Nguyễn bảo: "Thật ra, anh không quan tâm đến vấn đề đạo đức. Anh chỉ nghĩ đến cái dừng khí thôi."

Mã Kiều Nhi nói: "Em hiểu. Bất lương và hèn hạ là một."

Nguyễn bảo: "Em có thể làm tăng giá trị tự thân của mình bằng một vài động tác PR đơn giản."

Mã Kiều Nhi: "Nâng giá đi khách?"

Nguyễn bảo: "Đúng. Em là một thứ hàng hiệu cao cấp. Đôi khi cũng có thể bán giá bình dân để ban phát hạnh phúc cho nhân loại vào các dịp như lễ tết chẳng hạn."

Mã Kiều Nhi nói: "Em là Kama Sutra cũng là Karma Yoga. Cung hiến không phân biệt."

Nguyễn nói: "Đây là phẩm chất tuyệt luân của em. Việc nâng giá không làm cho em mất tinh thần phụng vụ."

Mã Kiều Nhi nói: "Ok. Em hiểu. Em vẫn luôn chiều chuộng công bằng với tất cả những ai ham muốn em."

Nguyễn nói: "Và em vẫn có thể nhận được rất nhiều tiền một cách công minh chính trực nhất."

Mã Kiều Nhi: "Được. Anh bày cách cho em đi."

Nguyễn nói: "Em không cần phải làm gì, ngoài việc chấp nhận để anh công bố em là nhân vật văn học của anh."

Mã Kiều Nhi: "Hơi bị sang đấy nhỉ."

Nguyễn nói: "Không phải em mà chính bọn chơi em nó tìm được cái gọi là nhân văn để tự sướng."

Mã Kiều Nhi hỏi: "Em vắng tục thì có nhân văn không?"

Nguyễn bảo: "Rất nhân văn. Thậm chí có mùi nhân nghĩa."

Mã Kiều Nhi: "Haha... Sao lại nhân nghĩa ở đây?"

Nguyễn bảo: "Vì điều ấy cứu vãn cho phẩm cách của bọn chúng."

Mã Kiều Nhi cười: "Anh đều. Em yêu anh."

**17.**

Mã Kiều Nhi trong tác phẩm của Nguyễn là một phụ nữ truyền thống phải bán mình chuộc cha theo sự dàn dựng của một kẻ cường quyền. Cũng chính kẻ cường quyền đã định đoạt số phận Mã Kiều Nhi với một tiền kiếp mù mờ Đạm Tiên và một hậu kiếp bi thương Thúy Kiều. Cái đã là, đang là và sẽ là của Mã Kiều Nhi chính danh chỉ là dĩ, phong kiến, tư bản hay vô sản cũng là dĩ, nàng đi trên mặt đất không quê hương, không bản quán, kẻ cường quyền chặn dặt nàng và cũng là khách của nàng, gặp phong kiến, tư bản nàng có chút tiền để khoe mẽ, gặp vô sản nàng bị chơi quyt.

Nguyễn không tránh được cái khuynh hướng thời thượng giáo điều là phải vừa đậm đà bản sắc dân tộc vừa hiện đại, vì thế, Mã Kiều Nhi sau khi kiếm đủ tiền, nàng cũng thích đi phượt, mê chụp hình và thời trang. Một cô gái sành điệu. Trường ca Mã Kiều Nhi của Nguyễn được người đọc đón nhận nồng nhiệt bởi đáp ứng được cái thị hiếu trường giả và lòng thương xót của đám đông.

Nguyễn không có khả năng vận động cho một giải thưởng văn chương quốc gia, nhưng cuối cùng chàng cũng toại nguyện. Mã Kiều Nhi với danh nghĩa nhân vật chính đã tiếp thị với hội đồng giám khảo và cô dùng nghệ thuật Kama Sutra của mình thay cho nghệ thuật văn chương của Nguyễn. Chất liệu văn chương Mã Kiều Nhi hẳn nhiên bất hủ, vì thế, tác phẩm của Nguyễn đã được Hội Văn nghệ sĩ Việt Nam tổ chức hội thảo và chàng được tuyên dương như một tài năng của thế kỷ. Thật ra, để có thể tổ chức được các vụ hội thảo này, Đạm Tiên đã phải bỏ ra 1 tỉ VND. Mỗi bài tham luận nhuận bút 50 triệu. Các diễn giả đều được bao trọn gói đi lại và ăn ở. Phần vui chơi giải trí là đóng góp của toàn thể các em gái trong truyện.

Đúng như Nguyễn tính toán, bằng giá đi khách của Mã Kiều Nhi và các nhân vật nữ khác tăng đột biến và trở thành vô giới hạn. Họ cũng đáp trả Nguyễn bằng cách cho chàng miễn phí vào cửa mỗi khi chàng có nhu cầu.

Cuộc đời thật đẹp. Chỉ số hạnh phúc của người Việt Nam được xếp trong top 10 trên thế giới. Nguyễn chỉ có thể lý giải điều này như một cách bôi trơn trong ứng xử bằng sự thỏa hiệp, tương nhượng lẫn nhau để cùng thắng. Một kinh nghiệm của chàng với những em đi già hết nhót, hoặc để lấp lỗ đít một thằng đực.

Thường ra, phú quý sinh lễ nghĩa, nhưng với người Việt yêu thơ và làm thơ là một tâm lý tiểu nông để vượt qua cái số phận của kẻ nghèo hèn và bị áp bức. Thơ để ru ngủ hay thặng hoa cũng chỉ là một cách nói. Khi tự hào Việt Nam là một cường quốc thơ cũng chỉ có nghĩa là một dân tộc không ra gì. Mặc dù thơ vẫn được coi là tinh túy của văn chương và tâm hồn con người. Không có thơ, người Việt Nam không còn gì ngoài sự khốn khổ. Một cách thủ dâm, thơ an ủi và cứu rỗi.

Mã Kiều Nhi và Vương Thúy Kiều giải phóng tâm hồn Việt. Nhưng đặt người Việt trên bờ vực thẳm của đạo lý nhân sinh. Và người Việt mãi mãi lưỡng lự trước ngưỡng cửa tự do và tù ngục.

Từ Hải gặp Nguyễn hỏi: "Ông có tin người Việt Nam hạnh phúc vào hàng nhất thế giới không?"

Nguyễn nói: "Mấy cái nghiên cứu vớ vẩn ông bận tâm làm gì?"

Từ Hải: "Tôi biết đây là bố láo. Nhưng tôi hỏi ông để một lần nữa muốn nói với ông, tôi cần ông."

Nguyễn bảo: "Tôi đã trả lời ông rồi, tôi không phải Cao Bá Quát."

Từ Hải nói: "Tôi cũng không phải giặc Cờ Đen."

Nguyễn hỏi: "Ông muốn gì ở tôi?"

Từ Hải: "Như ông biết, tình hình hiện nay không cho phép hình thành bất cứ một tổ chức nào ngoài khuôn khổ chính quyền. Nhưng điều đó không ngăn trở chúng ta thành một lực lượng. Làm thế nào tập hợp được ý chí chung của người dân thành một lực lượng?"

Nguyễn bảo: "Có lẽ ông nên hỏi các công dân mạng."

Từ Hải như người đốn ngộ. Hắn ta gật gù. Mỗi công dân là một nhà báo. Mỗi blogger là một chiến sĩ. Mỗi facebooker là một khẩu pháo.

Nguyễn nói: "Sự thật là vũ khí mạnh mẽ nhất."

Từ Hải suy nghĩ nhưng không nói ra, trong cái lực lượng vô danh nhưng vô song đó, làm thế nào để trở thành lãnh tụ?

Dường như Nguyễn hiểu Từ Hải, chàng bảo: "Bây giờ không phải là thời của các lãnh tụ."

Thúc Sinh nói với Từ Hải: "Cậu cần phải thành lập một mạng lưới ủng hộ viên để làm chủ dư luận. Chi phí cho kế hoạch này thuộc ngân sách bảo vệ quyền lãnh đạo của Hồ Tôn Hiến."

Từ Hải thấy mình không thể thoát ra khỏi cái lưới của Hồ Tôn Hiến. Vì thế, một cách chính thức, Từ Hải tạo cơ chế cho mạng lưới ủng hộ viên hoạt động, đồng thời những cơ sở ngoại biên cũng được Từ Hải xúc tiến song hành và nó chỉ phục vụ cho lợi ích riêng của Từ Hải.

Tuy nhiên, có một thực tế không thể phủ nhận, tương quan lực lượng trên không gian mạng, ưu thế bao giờ cũng thuộc về những kẻ không có gì để mất và họ muốn thay đổi. Hồ Tôn Hiến biết điều ấy và ông ta không ngại sử dụng bất cứ thủ đoạn nào để trấn áp cái bóng ma càng ngày càng lớn đe dọa sự tồn vong của ông ta. Từ bạo lực đến đê tiện.

Đám đông đáp trả bằng sự giễu cợt và khinh bỉ.

Năm 2012. Sở Khanh gặp Nguyễn bảo: "Ông làm đơn xin vô Hội Văn nghệ sĩ đi."

Nguyễn nói: "Tôi không có khả năng chung chi."

Sở Khanh bảo: "Cũng rẻ thôi mà."

Nguyễn hỏi: "Bao nhiêu?"

Sở Khanh: "300 triệu."

Nguyễn bảo: "Trà góp nhé?"

Sở Khanh nói: "Ông chỉ đùa."

## 18.

*"Súng Shotgun hay còn gọi súng bắn đạn hoa cải, súng bắn đạn ghém... tùy vào loại đạn mà nó bắn ra, là loại súng được thiết kế thường dùng để bắn khi tựa vào vai, bắn ra loại đạn là một tập hợp các viên đạn nhỏ như hạt tiêu (chỉ sát thương cao khi dùng ở khoảng cách gần) hay loại đạn đặc và lớn (dùng với khoảng cách xa) đôi khi bên trong có thể là thuốc nổ hay những thứ khác như các chất hóa học... (khi đó nó sẽ gọi là đạn đặc biệt). Shotgun có rất nhiều các biến thể khác nhau từ cỡ nòng 5,5 mm (.22 inch) đến 5 cm (2 inch) nòng trơn cùng các chế độ bắn và nạp đạn khác nhau như nạp đạn từ phía sau (loại 1, 2 hay nhiều nòng bắn từng viên), lên đạn bằng cách kéo ống bơm hay thoi nạp đạn, có các chế độ bắn như từng viên, bắn tự động thậm chí hoàn toàn tự động..."*

*Các mảnh của đạn shotgun sẽ tỏa ra các hướng sau khi ra khỏi nòng súng và sức bắn được chia đều cho từng mảnh đạn điều đó có nghĩa là sức công sát thương của từng mảnh đạn sẽ rất thấp nếu bắn ở khoảng cách xa vì các mảnh đạn sẽ tỏa đi các hướng (thậm chí nếu trúng mục tiêu chúng cũng chẳng xuyên thủng được do trở nên quá yếu) nên ở khoảng cách xa loại đạn này gần như vô dụng..." (Wikipedia)*

Súng hoa cải đã được sử dụng để bắn vào lực lượng cường chế đất đai của dân đen. Một hành động chống đối bột phát thể hiện sự phẫn uất cùng cực đối với bạo quyền.

Hồ Tôn Hiến vội vã triệu tập bộ hạ đến, gay gắt hỏi: "Tại sao lại có kẻ dám chống đối chúng ta? Các đồng chí quản lý nhân dân thế ư?"

Kim Trọng vội thưa: "Chúng tôi đã cho bắt cả tất cả họ hàng anh em bọn chúng và sẽ cho xử thật nặng để làm gương."

Hồ Tôn Hiến nói: "Ổn định trật tự xã hội cũng là ổn định an ninh chính trị. Tôi không muốn thấy bọn dân đen ngóc đầu dậy."

Thúc Sinh từ tốn nói: "Thưa anh, chúng ta cần phải nghiêm túc coi đây là một cảnh báo."

Hồ Tôn Hiến nói: "Vì thế, chúng ta lại càng phải quyết liệt. Toàn bộ hệ thống phải sẵn sàng ứng chiến."

Thúc Sinh thưa: "Nhưng chúng ta không thể coi dân là đối thủ."

Kim Trọng nói: "Tôi cho rằng đồng chí Thúc Sinh nhầm lẫn về đối sách. Trong hệ thống của chúng ta chỉ có ta và địch."



Hồ Tôn Hiến nói: "Đúng. Giai cấp thống trị và giai cấp bị trị không bao giờ có chung một chiến hào. Sự trặc ỏn hay thương xót là tự sát."

Thúc Sinh nói: "Tôi không lỏn cấn gì về những điều các đồng chí nói. Ý tôi cũng chỉ là vấn đề đối sách."

Hồ Tôn Hiến: "Để trấn an dân chúng, hãy cho kiểm điểm lực lượng cưỡn chế. Nhưng các đồng chí không được quên, không bảo vệ nhau lúc này, thì khi hữu sự, ai bảo vệ chúng ta? Bọn chống chính quyền, cấn phải nghiêm trị. Tôi nhắc lại, tôi không muốn thấy đám dân đen ngóc đầu dậy."

Ở các quán cà phê, tin về một anh nông dân dùng bình gas nấu cơm làm mìn và bắn súng đạn hoa cải vào lực lượng cưỡn chế gồm hàng trăm công an và quân đội vũ trang đầy đủ đã làm nổ tung nhiều buổi sáng trời xanh mây trắng. Tuy nhiên, phát biểu về sự kiện bất ngờ này của một sĩ quan chỉ huy công an cũng bất ngờ không kém. Ông ta nói:

*"Vụ việc hôm ấy tuy bắt không được đối tượng nhưng mà trấn áp được đối tượng. Phải nói rằng việc hiệp đồng tác chiến cực kỳ hay. Tôi bảo, không có cuộc diễn tập nào thành công bằng cuộc diễn tập lần này."*

*Một là, anh em cơ động dùng thuyền để tiếp cận là chưa có bao giờ trong giáo án, đã phải dùng thuyền nan để chèo vào, bí mật áp sát mục tiêu đấy. Đánh mũi trực diện nghi binh ra làm sao. Rồi là tác chiến vòng ngoài, vòng trong thế nào."*

*Tôi nghĩ là rất hay, có thể viết thành sách. Tôi nói với các đồng chí Thường trực rằng đây không phải kế hoạch tập trận nhưng đúng là phải rút kinh nghiệm, cái này nó rất là hay, có sự kết hợp giữa địa phương, giữa công an, quân đội, biên phòng rất là đẹp, đâm ra không có gì phải phàn nàn về cái chuyện ấy cả."*

<http://www.tienphong.vn/xa-hoi/607509/10-phat-ngon-sieu-an-tuong-cua-quan-chuc-viet-nam-tpov.html>

Nhân dân bình rằng, hàng trăm thẳng lính và công an bao vây và tấn công vài thẳng nông dân không những đã không bắt được nó mà còn bị nó bắn suýt toi mỷ mạng thì hay ho kiểu gì.

Chính vì thế, Hồ Tôn Hiến đã yêu cầu lực lượng an ninh, quân đội cấn tiếp tục làm thí điểm hợp đồng tác chiến trấn áp các cuộc nổi dậy trong tương lai của nhân dân.

Cuộc diễn tập thứ hai.

Hàng ngàn công an tiến vào ngôi làng. Súng nổ ði ðùng, lựu đạn cay mù mịt. Đánh ðập và bắt bớ. Người dân kêu khóc. Những người chứng kiến cũng chỉ biết khóc. Cuộc diễn tập qui mô này được tạo cơ bởi những nông dân chống lại lệnh cưỡn chế bắt công của chính quyền đối với ðất ðai của họ nhằm phục vụ quyền lợi bọn tư bản ðỏ.

Hồ Tôn Hiến nói: "Các đồng chí phải chứng tỏ cho bọn dân đen biết thế nào là quả ðấm thép."

Quả đấm thép đã làm nhiều người gãy răng, nhiều người bể xương mặt, thân thể bầm tím, thậm chí nhiều người đã tử vong.

Pháp y là người lĩnh lương của chính quyền vì thế pháp y tuyên bố trước công luận: "Chính quyền không đàn áp, đánh dân. Bọn chúng tự xử."

Để hợp pháp hóa các vụ trấn áp và giết người, Hồ Tôn Hiến ra lệnh: "Hãy sửa luật để công an được quyền bắn bỏ mọi đối tượng nếu thấy cần."

Cuộc diễn tập thứ ba.

Những người bất đồng chính kiến lần lượt bị bắt.

Hồ Tôn Hiến nói: "Chúng ta cần phải cho thế giới biết, chủ quyền của chúng ta là tuyệt đối. Không một tổ chức, một chính phủ nào có thể can thiệp vào công việc nội bộ của chúng ta. Không một lực lượng đối lập nào được phép thành hình. Không một kẻ chống đối nào được dung tha."

## 19.

Từ Hải nói với Nguyễn: "Đã qua cái thời đấu súng. Cho dù đối mặt với kẻ điếc, chúng ta vẫn cần đối thoại."

Nguyễn nói: "Vâng, chúng ta cần sống như những người văn minh."

Từ Hải nói: "Cái khó nhất tôi nghĩ trong đấu tranh là làm sao để mọi người cùng tiến bước. Nếu khoảng cách giữa người đi trước và người đi sau xa nhau quá, thì người đi trước rất dễ bị bắn tia, rất dễ bị hy sinh."

Nguyễn bảo: "Vì thế, cần kiên nhẫn mà không làm nguội đi ngọn lửa."

Từ Hải nói: "Đấy chính là một trong những lý do tôi cần những người như anh."

Nguyễn bảo: "Tôi không làm thuê cho ai."

Từ Hải: "Xin lỗi. Tôi không có ý định nói thế. Tôi chỉ muốn nói là phong trào cần."

Nguyễn bảo: "Tôi biết tôi phải làm gì."

Từ Hải: "Đấy cũng là một cái khó. Khi những người như chúng ta không cùng đi chung với nhau, ít nhất một đoạn đường, thì cũng rất khó để có cơ hội tạo nên một sức mạnh."

Nguyễn bảo: "Tôi biết cá nhân không là gì trong một cuộc vận động lớn lao như thay đổi một chế độ. Nhưng tôi không thể không là gì khi tôi muốn dẫn thân cho một điều có ý nghĩa."

Từ Hải: "Anh muốn có một vai trò rõ ràng?"

Nguyễn nói: “Có lẽ anh hiểu nhầm ý tôi. Tôi không bao giờ có ý định làm quan. Cho dù đó là quan cách mạng. Tôi chỉ muốn nói đến cái vị thế con người.”

Từ Hải: “Chẳng cần rắc rối thế. Vị thế con người ở ngay trong chính anh. Nếu không có những con ốc, thì không bao giờ có bộ máy.”

Nguyễn nói: “Tôi là con người tự do.”

Từ Hải nói: “Vứt mẹ cái tự do của anh đi.”

Từ Hải đi tìm một Từ Hải khác. Những Từ Hải khác này tiếp tục đi tìm nhau. Nhưng bởi vì họ là Từ Hải, họ không chấp nhận “trên đầu có ai”. Vì thế, họ vẫn chỉ là một đám đông tuy cùng một xu thế nhưng không thể có chung một hành động, thậm chí nhiều khi còn chống phá lẫn nhau. Điều trở trêu nhất, chính những kẻ té nước theo mưa lại làm nên một phong trào phản kháng quyết liệt. Nó xô đổ mọi thành lũy văn hóa và chính trị giáo điều kiên cố nhất bằng sự dung tục của ngôn ngữ.

Nguyễn linh cảm một sự đổi thay to lớn bắt đầu từ sự nổi loạn của ngôn ngữ đang trở nên phổ quát trong xã hội. Nguyễn cũng không muốn tượng được sự đổi thay đó là suy đồi hay giải phóng, nhưng chẳng tin vào cái thiên bẩm hướng đến sự toàn thiện của con người, cho dù đã có những dân tộc phải diệt vong vì sự sai lầm của mình.

Nói càng tục càng sướng. Mã Kiều Nhi, Thúy Kiều và Đạm Tiên đều bảo vậy, bởi vì nói càng tục thì càng có tính cách mạng và gần với tính bản nhiên hơn. Sở Khanh cho rằng, nói tục chỉ là một trạng thái biểu lộ cái tự ti cùng cực, nó không dẫn đến bất cứ một cuộc cách mạng nào, cho dù là giải phóng bản thân. Nhưng Thúc Sinh lại khoác cho việc nói tục nhiều ý nghĩa. Trước hết, nói tục biểu lộ sự miệt thị đối với cái không phải là ta. Miệt thị cái xã hội anh ta đang sống. Nó thể hiện một thái độ chính trị của sự bất mãn và phủ nhận cái thế lực đang đè đầu cưỡi cổ anh ta. Một chế độ cai trị càng hà khắc thì sự tục tĩu trong ngôn ngữ càng phổ biến. Hiện tượng tục tĩu trong ngôn ngữ do đó là một biện chứng, nó thúc đẩy sự thay đổi, bởi chính nó là sự thay đổi. Một nhà nước suy đồi, ngôn ngữ không chỉ lơ lửng mà còn rập khuôn. Ông ta đưa ví dụ: mô hình “kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa” của chế độ cộng sản khi buộc phải thay đổi, hoặc mô hình “phát thanh có hình” của đài tiếng nói nhân dân khi muốn bon chen với bọn truyền hình. Một nền chính trị lành mạnh, ngôn ngữ cũng sẽ trong sáng hơn. Thúc Sinh có vẻ như nắm biết tình hình, nhưng ông ta chỉ hành động thuận theo quyền lợi của mình.

Hồ Tôn Hiến không tỏ ra lo lắng nhưng ông ta tăng cường đề phòng. Bởi vì ông ta biết cái chết của một anh bán trái cây dạo như Mohamed Bouazizi ở Tunisia có thể làm nên một cuộc cách mạng. Tất cả mọi cuộc tụ tập đông người đều bị cấm đoán, bất kể vì lý do gì.

Nguyễn tự nghĩ, công việc tốt nhất có thể làm được là tiếp tục làm thư ký cho nông dân như anh đã từng làm và bị bắt. Viết những đơn khiếu nại. Viết những biểu ngữ. Viết những kiến nghị, tuyên ngôn, tuyên cáo... Nhưng ngay khi đó Kim Trọng đã xuất hiện, ông ta nói với Nguyễn: “Nếu ông muốn sống yên thân và chơi gái thì hãy ở trong thành phố, sáng cà phê chiều

nhậu, đừng dây dưa vào chuyện thiên hạ. Nếu ông muốn nổi loạn, cứ nổi loạn với chữ nghĩa. Nếu ông muốn làm người hùng, cứ làm người hùng trong văn chương. Nếu ông đi lạc chỗ, tội tôi sẽ xử lý ông ngay.”

Nguyễn nói: “Lạc chỗ hay không đó là lựa chọn của tôi. Các anh không có quyền...”

Kim Trọng: “Anh biết là chúng tôi có quyền. Đi lạc chỗ đồng nghĩa với chống đối và chúng tôi sẽ xử lý anh.”

Nguyễn nói: “Đây là quyền của tôi: Cút khỏi nhà tôi.”

Kim Trọng bảo: “Khi cần đuổi thì người đuổi sẽ là tôi chứ không phải anh.”

Nói xong Kim Trọng đi ra.

Nguyễn cảm thấy muốn hút một điếu thuốc. Lâu lắm rồi Nguyễn không hút thuốc.

Nguyễn hỏi Mã Kiều Nhi: “Em có muốn về quê sống với anh không?”

Mã Kiều Nhi hỏi lại: “Anh trồng rau, em mở tiệm hớt tóc massage phục vụ cho các anh giai làng, được không?”

Nguyễn nói: “Anh mở dịch vụ vi tính, viết thuê. Còn em làm gì thì tùy.”

Mã Kiều Nhi nói: “Cuộc cách mạng nông thôn cần bắt đầu từ nữ quyền.”

Nguyễn bảo: “Ý tưởng không tồi.”

Mã Kiều Nhi nói: “Làm đi là một quyền mưu sinh chính đáng. Nhưng em sợ rằng anh sẽ mất hết uy tín khi trong nhà ông cách mạng có người làm đi.”

Nguyễn bảo: “Anh không phải nhà cách mạng. Anh chỉ muốn làm một cái gì đó như phục vụ công ích.”

Mã Kiều Nhi nói: “Bọn công an không để cho anh muốn làm gì thì làm đâu. Tội gì cũng có thể hối lộ cho qua được, nhưng tội làm cách mạng thì không. Nếu anh không trả giá thì anh sẽ không làm gì được.”

Nguyễn nói: “Anh không làm cách mạng. Có muốn cũng không làm được.”

Mã Kiều Nhi bảo: “Vậy thì anh cứ sáng cà phê, chiều nhậu, tối kiếm gái ngủ là tốt nhất”.

Người nông dân nổi dậy đã ngồi tù. Vương Thúy Kiều nói: “Về nông thôn, em có nguy cơ sẽ phải bán mình lần nữa để chuộc cha bởi bọn cường hào ác bá ở địa phương bây giờ ác hơn thời xưa. Nhưng em nói rồi, Vương viên ngoại còn có thể chuộc được, chứ Từ Hải hay anh chỉ có cách chết đứng hoặc để cho người ta xử tùy tiện thôi. Cả hai cách đều dở. Anh nên quên cái cơn lạng mạn nửa mùa ấy đi.”

Nguyễn hút thuốc. Và chàng cay đắng quăng điếu thuốc đi. Nhưng rồi chàng lại đốt điếu khác. Đốt nhiều điếu khác cho đến khi chàng trở nên khô rỗng.

Vương Thúy Kiều lại nói: “Đàn ông làm cách mạng chỉ đưa nhân loại đến chỗ khốn cùng.”

Nguyễn quăng linh hồn vào bóng tối và chàng lấy dao rạch lên những quyển sách, móc từng chữ ra khỏi trang giấy.

Vương Thúy Kiều nói: “Đàn bà làm cách mạng không phải lộn hoang độc lập, tự do, hạnh phúc và đá ỉa vào mọi giáo điều như bọn đàn ông nói.”

Nguyễn nhét từng con chữ cho vào miệng. Nhai rồi nhổ.

Vương Thúy Kiều nói: “Không phải đàn bà nằm trên là nữ quyền. Nhưng nó là khởi đầu cho mọi cuộc cách mạng khác.”

Nguyễn tiếp tục ăn những con chữ rồi nhổ ra.

Vương Thúy Kiều nói: “Hãy làm điều mình muốn.”

Người nông dân nổi dậy ngồi tù. Chữ nghĩa cũng nằm tù. Nông dân không nhai chữ. Nhà văn không cạp đất. Đạm Tiên ngồi thiền trong am con nhện. Vương Thúy Kiều ăn chay trường. Mã Kiều Nhi lăn trảng hạt. Sở Khanh tịnh khẩu. Kim Trọng tập dưỡng sinh. Thúc Sinh luyện kiếm. Tử Hải đọc sách Phật.

Hồ Tôn Hiến một tay cầm búa, một tay cầm liềm. Ông giơ búa lên hét: “Đập tan xiềng xích.” Nhưng khi xiềng xích tan, ông đội lên đầu cái búa và ông ta làm xiếc. Ông bảo cái búa là thiêng liêng, không để búa rời khỏi đầu mình kể cả lúc ngủ. Còn cái liềm, thật ra chưa bao giờ ông dùng đến nó, cuối cùng ông lấy nó làm vật trang sức đeo ở cổ.

Nguyễn nhìn thấy mọi điều sáng rõ. Mỗi một người chàng gặp, chàng đều nhìn thấy cái tinh tướng súc vật của họ hiển lộ như hình và bóng. Thế giới trở nên chật chội và đầy ắp. Đôi khi leo lên cây, Nguyễn càng cảm thấy chật chội và đầy ắp hơn. Chập chùng những phóng ảnh của con người. Nguyễn chỉ thấy yên ổn khi nằm sát xuống đất, mặc dù có rất nhiều bàn chân bước lên người chàng. Đôi khi bị đè bẹp, Nguyễn thấy từ sâu thẳm một khoái cảm nhẫn nhục.

Người và súc sinh quẩn lấy nhau. Đạm Tiên bảo nghiệp chướng duyên khởi chưa dứt, cần phải lấy máu mà rửa. Máu lồn là máu không oán cừu, hãy dùng nó mà thanh tẩy. Cả người và súc sinh đều mơ những giấc mơ thần thánh. Nhưng thần thánh đã bị đánh tráo. Vì thế, bọn súc sinh vẫn được tôn làm thánh. Và thánh thần thì bị che mắt nên bỏ mặc con người lằm than trong cõi chết.

Từ Hải lại gặp Nguyễn nói: "Chúng ta phải tự cứu. Hôm nay người nông dân vì giữ đất của mình mà vào tù. Ngày mai vì chữ nghĩa của anh, anh cũng sẽ vào tù. Chúng ta bị cướp đoạt từ tài sản đến phẩm cách. Chúng ta không thể im lặng nhìn nhục gìn giữ sự ổn định thống trị của bọn lưu manh trên sự bất công và tàn ác mãi. Anh cần phải làm một cái gì đó."

Nguyễn nói: "Những gì cần phải viết, tôi đã viết rồi."

Từ Hải bảo: "Một tay anh cầm viết, tay kia anh cần phải biết cầm búa."

Nguyễn cười: "Còn cái liềm thì cắt bằng chân?"

Từ Hải nói: "Vứt mẹ nó cái hình ảnh và quan điểm giai cấp điểm thúí ấy đi."

Nguyễn bảo: "Vâng. Công dân là đủ."

Từ Hải nói: "Nhân việc anh nông dân vào tù, tôi muốn nhờ anh soạn giùm một cái tuyên ngôn tự do. Tự do cho nông dân. Tự do cho tất cả chúng ta. Anh viết thế nào thì tùy, điều quan trọng là không để sơ hở tạo cớ cho tụi nó bắt anh hay bắt những người ủng hộ tuyên ngôn đó."

Nguyễn bảo: "Để tôi suy nghĩ."

Từ Hải nói: "Đừng để vuột mất cơ hội cất tiếng nói."

Nguyễn bảo: "Tôi biết những kiến nghị, những tuyên ngôn chẳng có giá trị gì đối bọn vừa điếc vừa mù. Nhưng quả thật, trước hết chúng ta cần phải nói với nhau, cho nhau về sự thật và khát vọng thay đổi."

Từ Hải nói: "Đúng. Nếu chúng ta muốn thay đổi nhưng không hành động cho sự thay đổi thì sẽ không bao giờ có sự thay đổi."

Không phải Nguyễn. Không phải Từ Hải. Trong chảo lửa của sự phẫn uất và lương tâm công chính, một loạt các tuyên ngôn cho công lý và tự do công dân đã xuất hiện trên các trang mạng xã hội, tuyên bố quyền xã hội dân sự và đòi hỏi thay đổi thể chế cũng như công lý cho những người bị tù tội.

Những tuyên ngôn không làm rung rinh chế độ nhưng nó biểu thị sự bất tín nhiệm và tạo ra áp lực thay đổi đối với Hồ Tôn Hiến ngày càng lớn.

Từ Hải gặp Nguyễn, hăng nói: "Làm thế nào tạo ra một phong trào bất tuân rộng khắp, đồng thời sẵn sàng phản ứng khi có cơ hội thuận lợi?"

Nguyễn bảo: "Nếu biết liên kết các sự kiện, nó có thể tạo ra hiệu ứng dây chuyền."

Bỗng tỏ ra mừng rỡ, Từ Hải nói: "Tôi nghĩ ra rồi."

Rồi hăng đứng lên và đi thẳng tới nơi những đám lửa đang cháy.

Từ Hải có mặt trong đám đông vây quanh một quan tài người dân vừa bị công an đánh chết. Từ Hải có mặt trong số dân oan khiếu kiện hoặc đòi chất vấn chính quyền về những vụ cưỡng chiếm đất đai. Từ Hải có mặt

trong số những công nhân đình công đòi cải thiện bữa ăn trưa. Từ Hải có mặt trong số những sinh viên kêu gọi tẩy chay hàng độc hại Trung Quốc. Từ Hải đi biểu tình chống Trung Quốc xâm lấn biển. Từ Hải đồng hành với người mẹ đi tìm con trong lao tù. Từ Hải đi xe đạp treo bảng chống tăng giá xăng. Từ Hải lên tiếng đòi xử quan chức tham nhũng. Từ Hải cùng với người dân khiêng giường ra đường chống tăng viện phí. Từ Hải có mặt trước cửa các phiên tòa bất công, dối trá...

Lần nào Từ Hải cũng bị bắt và bị đánh trong đồn công an, nhưng chính quyền không bỏ tù được Từ Hải vì Từ Hải đứng về phía lẽ phải và ôn hòa bất bạo động.

Hồ Tôn Hiến nói: "Hãy bẻ chân bọn nông cuồng."

Và Từ Hải bị một lũ côn đồ tấn công. Chúng đón đường đánh hấn giữa phố ban ngày. Đánh bầm dập. Rồi bẻ chân hấn.

Cả thế giới nhìn thấy việc ấy và việc ấy cũng như hàng nghìn việc đê tiện tàn bạo khác không làm cho con người phẫn nộ hay xấu hổ.

Không chỉ có một Từ Hải, mà có rất nhiều Từ Hải khác cũng đã bị bẻ chân hoặc bẻ tay. Sau này, họ đã thành lập Hội Nạn nhân Bạo quyền với biểu tượng cái nạng để đi đá bóng, mặc dù không được cấp phép hoạt động nhưng không ai ngăn cản được họ chống nạng đá bóng và góp mặt trong các cuộc tranh đấu bất bạo động và hợp pháp.

Hồ Tôn Hiến nói: "Hãy thu gom tất cả nạng trên mặt đất cho vào lửa."

Thế là không còn một cái nạng nào được chống ra đường. Những người tìm cách chống nạng bị qui kết là phản động, chống chính quyền.

Hội Nạn nhân Bạo quyền ra tuyên ngôn "Chúng ta là con người" và họ xuống đường bằng một chân hay một tay còn lại.

Hồ Tôn Hiến nói: "Bọn thú vật này không muốn sống."

Thế là từng người một trong số họ dần dần mất tích cho đến khi không còn ai được gọi là nạn nhân bạo quyền.

Nhà nước của Hồ Tôn Hiến ứng cử vào Hội đồng Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc và họ được chấp thuận.

Trong những ngày diễn ra những cuộc khủng bố và thủ tiêu nhóm nạn nhân bạo quyền, Thúc Sinh đã gặp Từ Hải. Ông ta nói: "Cậu phải biến đi."

Thế là Từ Hải biến mất. Từ đó, bên cạnh Thúc Sinh có một nhân vật mới, Mã Giám Sinh. Trên danh thiếp của Mã Giám Sinh có hai chức danh: Giám đốc Công ty Xuất khẩu Lao động và Giám đốc Công ty Cung ứng Nhân sự và Dịch vụ gia đình.

Trên thực tế, Mã Giám Sinh chỉ làm cò cho Thúc Sinh trong vụ việc buôn người này. Hấn về các vùng nông thôn tuyển người và lấy tiền cò cả hai

đầu. Chỉ số hạnh phúc của người Việt tăng vọt. Được đi lao động hay lấy chồng, làm ôsin ở nước ngoài là một giấc mơ huy hoàng.

Nguyễn bảo Mã Giám Sinh đáng được đúc tượng tôn thờ trong các đình làng bởi đã góp phần vào việc làm thay đổi bộ mặt nông thôn một cách sâu sắc.

Nhưng Đạm Tiên nói Mã Giám Sinh cạnh tranh không lành mạnh.

Mã Giám Sinh nói với các anh giai và chị gái: "Chỉ cần 2000 đô thế chân, các bạn sẽ đến thiên đường."

Nghèo không đủ ăn, nhưng bằng cách nào đó, họ cũng xoay sở được 2000 đô nộp mạng cho Mã Giám Sinh. Nếu không bị lừa như họ đã từng bị lừa thì trả nợ không phải là điều quá khó.

Đối với các cô gái muốn tìm chồng ngoại, Mã Giám Sinh tuyệt đối trung thành với cam kết "gìn giữ nguyên trạng" của các cô với khách hàng. Nhưng hẳn tận dụng ưu thế của mình để kiểm tra "hàng" một cách thích đáng. Các ứng viên được yêu cầu phải tự lột truồng và trình diễn khả năng làm vợ. Mã Giám Sinh nói đó là điều thú vị và xứng đáng duy nhất để hãnh hạ cổ với nhân dân.

## 21.

Một trong số hàng ngàn cô gái được xuất khẩu lấy chồng Hàn Quốc, Đài Loan đã làm Mã Giám Sinh kinh ngạc. Khi casting, cô tỏ ra đam mê và tạo nhã lạ thường. Khuôn mặt biểu cảm của một thiên bạc mệnh không thể không làm cho Mã Giám Sinh chạnh lòng nhớ đến Vương Thúy Kiều, người mà hẳn đã đưa vào lầu xanh ở Lâm Truy ngày nào. Mã Giám Sinh xét hỏi lý lịch cô. Cô gái cho biết cô chính là con của Vương Thúy Kiều, cháu của Vương viên ngoại, nhưng cô không biết cha là ai. Ngay sau đó, Mã Giám Sinh đưa cô gái về phòng mình trong khách sạn và cắt tiết cô cũng như ngày xưa hẳn đã cắt tiết Vương Thúy Kiều.

Trả lại cô gái 2000 đô tiền thế mạng, hẳn hỏi cô: "Bây giờ cô muốn sống với tôi hay vẫn thích lấy chồng ngoại?"

Cô gái thành thật thưa: "Dạ, cho em lấy chồng ngoại."

Hắn gặng hỏi tiếp: "Tại sao?"

Cô gái nói: "Em sợ cái cảnh thẳng chồng sáng say chiều xỉn, xách cây đánh vợ lắm."

Mã Giám Sinh bán cô cho một người Đài Loan.

Phóng viên báo Cướp Giết Hiếp phỏng vấn Mã Giám Sinh:

- Thưa ông, trải nghiệm về trình tiết phụ nữ của ông thế nào?

- Người ta vẫn cho rằng phá trình một cô gái sẽ mang lại may mắn theo một niềm tin đã có từ lâu đời. Nhưng với tôi đó chỉ là một cảm giác về sự



hăm hiếp. Tất nhiên hăm hiếp cũng là một kinh nghiệm quý báu về sức mạnh nam giới và quyền lực xã hội.

- *Giả dụ đặt trường hợp ông là người bị hăm hiếp thì sao ạ?*

- Anh cứ hiểu ngược lại là được.

- *Ông cho rằng người này có quyền hăm hiếp người khác?*

- Ồ, cái đấy thì tùy.

- *Tùy là sao ạ?*

- Thứ nhất là người ta có sẵn sàng cho anh hiếp không? Anh có muốn nghe ví dụ không? Thứ hai, đấy là vấn đề dân trí. Dân trí để cho anh hiếp thì tại sao anh lại không hiếp?

- *Trở lại với vấn đề trinh tiết, xin hỏi ông: trinh tiết có thực sự là cái ngàn vàng không?*

- Không, tôi nghĩ là cần điều chỉnh theo thời giá.

- *Ông không tin vào vấn đề nữ quyền?*

- Ồ, cái đó chỉ có giá trị trong các cuộc tranh cử ở các nước dân chủ phương Tây.

- *Các công ty của ông chủ yếu là xuất khẩu lao động và phụ nữ. Phải chăng đây là một hình thức buôn bán người?*

- Nếu là buôn bán người thì sao? Tôi cho rằng đây chỉ là vấn đề ngôn từ. Không cần phải đạo đức giả anh bạn ạ. Nếu chúng ta gọi đó là trao đổi hay giao lưu, hoặc thậm chí là chia sẻ thì sẽ lành mạnh hơn chẳng? Hãy nhìn vào thực tế, các lao động của ta ở nước ngoài và gia đình họ có vui mừng không? Các cô dâu của ta ở nước ngoài và gia đình họ có hạnh phúc may mắn không?

- *Tiềm năng về nhân sự của Việt Nam trong lãnh vực nào ông cho là triển vọng nhất?*

- Chúng ta có nhiều nhà lãnh đạo kiệt xuất, chúng ta cũng có những nhà làm chính sách vĩ đại. Đây là một tiềm năng xuất khẩu có giá trị kinh tế chính trị và ngoại giao rất lớn. Nếu xuất khẩu được loại hàng hóa này, cục diện thế giới sẽ thay đổi và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế có thể vượt lên hàng top.

Tú Bà nói với Mã Giám Sinh: "Thị trường gái gú toàn cầu đang có thị hiếu hoang dã. Đây là cơ hội lớn của chúng ta. Ông sai bọn lâu la ra các bến xe, bến tàu hốt hết đám gái quê lên tỉnh về cho tôi."

Mã Giám Sinh bảo: "Chỗ đâu mà chứa?"

Tú Bà nói: "Ông không cần lo chuyện đó. Chỉ cần đưa chúng nó về công ty ông chụp hình làm hồ sơ, trong vòng nửa tiếng sẽ có xe đưa bọn chúng qua biên giới."

Mã Giám Sinh hỏi: "Đếm người lấy tiền?"

Tú Bà nói: "Đúng vậy. Nhưng tôi còn muốn làm một điều lớn lao hơn là kiếm tiền."

Mã Giám Sinh: "Cuộc cách mạng tình dục không giới hạn?"

Tú Bà: "Nó chẳng phải là cuộc cách mạng gì cả, mà là sự hoàn nguyên bản ngã. Tôi muốn hóa giải tính chính xác vô cảm của nền văn minh kỹ thuật, đưa con người trở lại với sự mê cuồng mông muội của tình cảm ban sơ cốt đột mặn nồng vô văn hóa."

Mã Giám Sinh: "Phần tôi bao nhiêu phần trăm?"

Tú Bà: "Ông muốn lấy bao nhiêu cũng được. Nhưng cứ bỏ vào tài khoản của tôi là yên chuyện. Ông có muốn yên chuyện không?"

Mã Giám Sinh: "Tôi chỉ hỏi cho biết thôi."

Tú Bà: "Nhân tiện, tôi cũng cho ông biết luôn. Hồ Tôn Hiến mới gặp tôi. Ông ta muốn mở một con đường hoa bướm xuyên Âu Á. Đây sẽ là một trong hai mũi giáp công làm lũng đoạn thế giới."

Mã Giám Sinh: "Mũi giáp công thứ hai là con đường tâm linh xuyên thế kỷ?"

Tú Bà hỏi: "Sao ông biết?"

Mã Giám Sinh cười: "Hãy nhớ điều này: Đều cáng thì không ai bằng Mã Giám Sinh."

Hồ Tôn Hiến nói với người mang mặt nạ: "Ông mang cục gạch này tìm cách chôn vào chân cột ngay chính điện Đền Hùng."

Người mang mặt nạ hỏi: "Có cần tiến hành một nghi thức nào đi kèm không?"

Hồ Tôn Hiến nói: "Không."

Người mang mặt nạ hỏi tiếp: "Cần chọn ngày giờ không?"

Hồ Tôn Hiến nói: "Không."

Người mang mặt nạ tự hiểu quyền năng của cục gạch là vô song.

Hồ Tôn Hiến nói tiếp: "Việc thứ hai cần làm ngay là ông cho tu sửa lại Đền Hùng và tuyên bố phát hiện cục gạch lạ. Sau đó, cứ để cho nó diễn tiến tự nhiên. Không can thiệp."

Người mang mặt nạ thi hành đúng những gì Hồ Tôn Hiến sai bảo.

Cục gạch đã trở thành huyền thoại sau khi được phát hiện chôn giấu trong Đền Hùng. Đầu tiên, người ta báo cáo chính phủ và giữ bí mật việc phát hiện ra cục gạch lạ, trước khi biết mục đích và ý nghĩa của nó. Chính phủ giao cho các nhà tâm linh học và cảm xạ học nghiên cứu giải mã. Những nhà nghiên cứu này không tìm được bất cứ liên hệ nào giữa các biểu tượng và ngôn ngữ lạ thường trên cục gạch với những gì họ biết. Các nhà khoa học vào cuộc cũng chỉ biết được niên đại cục gạch ra lò. Vì thế, những người thông thái nhất đã suy đoán theo cảm quan, trực giác rằng bọn quân Nguyên đã yểm cục gạch trong Đền Hùng nhằm trả thù ba lần thua trận ở An Nam.

Đến lúc Hồ Tôn Hiến vào cuộc. Ông sai người tìm một cục đá mẹ và 2301 cục đá con có nhiều vượng khí và năng lượng vũ trụ, rồi vẽ bùa chú mật tông cho những cục đá đó. Cục đá mẹ đặt giữa Đền Hùng, 2301 cục đá con được đặt dưới chân các cột cây số dọc Quốc lộ 1 trong một lễ cúng trọng thể mang tầm vóc quốc gia.

Theo báo chí, những bùa chú này ngoài việc hóa giải bùa yểm của người Tàu, còn mang ý nghĩa cầu cho quốc thái dân an, xã tắc trường tồn.

Nhưng ý nghĩa thật sự của các bùa chú trên cục đá mẹ và 2301 cục đá con chỉ có ba người biết. Đó là Hồ Tôn Hiến, người thực hiện ý đồ, Mã Giám Sinh thỉnh bùa chú từ Tây Tạng và Đạm Tiên, người cầu viện âm binh. Điều này được giữ bí mật tuyệt đối bởi nó liên quan đến tham vọng của Hồ Tôn Hiến về quyền bính.

Cục gạch lạ thay vì nằm dưới đất, giờ đây được đặt trong bảo tàng quốc gia và nằm đúng vị trí long mạch của thế giới.

Hồ Tôn Hiến bảo: "Hồ Tôn Hiến sống mãi trong sự vinh quang của cục gạch lạ."

Còn những người khác như Thúc Sinh, Mã Giám Sinh, Tú Bà, Sở Khanh, Kim Trọng, kể cả Từ Hải vẫn chỉ bày tỏ một tâm nguyện duy nhất: "Còn Hồ Tôn Hiến, còn mình."

Đầu thế kỷ 20, Hồ Tôn Hiến tự xuất khẩu lao động. Ông đã đến Mỹ, Anh và dừng chân ở Pháp. Từ một người đi giao báo, ông đã trở thành người viết báo và được một người đồng hương giúp đỡ biên tập. Ông mau chóng nổi tiếng như một người chống chủ nghĩa thực dân. Nhưng tờ báo ở xứ sở thực dân không nuôi sống được ông vì thế trong cái giá buốt của Paris, ông tồn tại được nhờ một cục gạch. Cục gạch không thể ăn, nhưng cục gạch hâm nóng đã cứu ông khỏi chết rét. Đêm đêm, ông ôm cục gạch nóng ngủ. Những lúc thao thức, ông trò chuyện với cục gạch và nó trở nên thân thiết với ông. Tất cả những gì ông thổ lộ với cục gạch đều được nó ghi sâu trong đáy lòng. Nhưng đáy lòng của cục gạch dù sao vẫn có giới hạn của một thể tích nhỏ bé, vì thế những tâm sự của ông đã nhanh chóng đầy lên trong cục gạch. Cho đến khi hết sức chứa, những khát vọng cháy bỏng của ông hiện lên trên bề mặt cục gạch thành những hình thù kỳ quái.

Hồ Tôn Hiến luôn mang theo cục gạch bên mình, bởi vì chẳng có ai trên cõi đời này để ông tin hơn nó.

Sau này, câu chuyện về cục gạch đã có nhiều dị bản. Những người từng gặp ông ở Paris bảo, cục gạch ấy là một cô gái người Nga.

## 22.

Nguyễn nằm bẹp trong nhà Mã Kiều Nhi. Chưa bao giờ cái cảm giác về sự tồn tại lại nặng nề đến thế. Còn Hồ Tôn Hiến thì không có mình, Nguyễn nghĩ. Nhưng thật ra, chưa bao giờ chàng đem mình lên thớt để qui chiếu với Hồ Tôn Hiến, cho dù sự tồn tại không bao giờ không là một tương quan. Từ Hải từng nói với Nguyễn: "Sự hiện hữu của Hồ Tôn Hiến, xét cho cùng, cũng là bởi chúng ta." Với Nguyễn, Hồ Tôn Hiến dù thế nào vẫn là một nhân vật tiểu thuyết. Nhưng nhân vật ấy đã vượt ra khỏi tầm kiểm soát của chàng, một tai nạn của bệnh tiêu chảy, trở thành một tác nhân độc lập và hành xử theo cách của hẳn. Nguyễn biết, không có cách nào khác để loại trừ hẳn là để chính cái hệ thống đang vận hành hẳn xử hẳn. Tính cách trí thức của chàng, như thế một lần nữa, đè bẹp chàng. Thay vì đóng vai trò của một chủ thể lịch sử, chàng buông xuôi cho cái hệ thống mù lòa ấy đưa đẩy.

An nhiên tự tại hay từ khước chính mình cũng chỉ là một cách trốn chạy thực tại.

Ngoài kia. Không phải Từ Hải, không phải Mã Kiều Nhi hay Thúy Kiều, không phải Thúc Sinh hay Mã Giám Sinh. Họ đang ngồi trên bãi cỏ công viên. Đa phần còn rất trẻ, họ nói với nhau và hỏi nhau: Chúng ta là ai? Chúng ta đã sống như thế nào? Chúng ta có muốn thay đổi không và đã làm gì để thay đổi? Lịch sử thuộc về chúng ta hay do người khác định đoạt?

Tại sao họ không ngồi trong một căn phòng cửa đóng kín cho an toàn? Để trả lời cho câu hỏi chúng ta là ai, họ cần phải trưng bày khuôn mặt của mình giữa ánh sáng. Muốn biết chúng ta đã sống như thế nào, họ cũng cần phơi bày sự thật giữa ánh sáng. Để thể hiện ước muốn của mình, họ cần công khai chia sẻ trong ánh sáng. Và để lịch sử là lịch sử của chúng ta, họ cần cho người khác biết sự liên đới trong cuộc sống và vì sự liên đới cần rộng lớn thêm mỗi ngày, họ để ngỏ vòng tay và chỗ ngồi mời gọi liên kết và hành động như ánh sáng.

Họ nhất thiết phải công khai và minh nhiên, bởi chúng ta là tự do và chúng ta không sợ hãi. Cho dù, bọn an ninh quây họ trong hàng rào kẽm gai và chó nghiệp vụ tấn công họ.

Máu và thịt họ vương vãi. Ngoài kia. Họ không vì thế mà tiêu tan. Máu thịt sản sinh máu thịt. Cho đến khi họ biết chúng ta là gì, máu thịt vẫn không ngừng sản sinh. Và họ tiếp tục hỏi và nói với nhau: Chúng ta là ai? Chúng ta đã sống như thế nào? Chúng ta có muốn thay đổi không và đã làm gì để thay đổi? Lịch sử thuộc về chúng ta hay do người khác định đoạt?

Nguyễn đã nhìn thấy họ và chàng viết, họ từ trong những ngõ hẻm bước ra, tất cả đều đi đến chỗ quảng trường rộng lớn của thành phố, trên ngực áo của họ có dòng chữ "Chúng ta là tự do" và phía sau lưng của họ là dòng chữ "Không sợ hãi". Họ càng lúc càng đông. Tiếng hét của họ làm rung chuyển

mọi mái nhà. Cho đến lúc ấy, không còn ai có thể ngồi yên. Tất cả mọi người đổ ra đường. Và họ reo lên "Chúng ta là tự do".

Từ Hải gặp Nguyễn hỏi: "Ông có nghĩ rằng Bắc Kinh sẽ đem quân và xe tăng vượt biên giới để bảo vệ Hồ Tôn Hiến không?"

Nguyễn bảo: "Điều này tùy thuộc vào Hồ Tôn Hiến."

Từ Hải nói: "Chính Hồ Tôn Hiến sẽ phải vượt biên giới để bảo toàn tính mạng."

Nguyễn bảo: "Cũng có thể."

Từ Hải nói: "Tiểu thuyết của ông có thể chấm dứt ở đây được rồi đấy."

Nguyễn nói: "Còn một kịch bản khác."

### **23.**

400 lượng vàng (thực chất là vàng 18k) do Thúy Kiều bán mình chuộc cha, một phần làm của hồi môn cho Thúy Vân lấy chồng, phần còn lại giúp cậu út Vương Quan ăn học thành tài. Cùng khởi nghiệp với chức quan huyện như Kim Trọng, nhưng hoạn lộ của Vương Quan có phần trắc trở hơn. Với lý lịch chị làm đĩ, trong quan trường, Vương Quan không được kính trọng, thậm chí bị ngờ vực, mặc dù anh đã cúc cung tận tụy phục vụ triều đình.

Đồng chí trưởng ban tổ chức nhân sự của triều đình bảo Vương Quan thiếu lập trường giai cấp. Quả thật, trong cách ứng xử với nhân dân, bao giờ Vương Quan cũng nhớ đến thân phận chị Thúy Kiều và thăm kịch gia đình của mình. Cái nhân hậu của chàng, vì thế là một lực cản không đáng có của một quan chức chính quyền.

Cho đến năm 2012, Vương Quan vẫn chỉ là một quan huyện của một thành phố cực nam.

Thúc Sinh gặp Vương Quan nói: "Chúng tôi không quên cậu. Cậu vẫn an khang chứ?"

Wương Quan thành thật thưa: "Sức khỏe vẫn tốt nhưng an khang thì có lẽ không."

Thúc Sinh vờ vịt: "Sao thế? Cậu không có gì hài lòng?"

Wương Quan nói: "Ơn mưa móc của triều đình, cuộc sống của tôi cũng thỏa đáng."

Thúc Sinh nói: "Tôi hy vọng cậu không còn phiền muộn. Việc của Thúy Kiều xưa kia, dù sao cũng đã là quá khứ."

Wương Quan chua chát: "Vâng, hiện tại cũng không khác mấy."

Thúc Sinh nói: "Đây chính là lý do tôi tìm gặp cậu."

Vương Quan: "Tôi xin lĩnh giáo."

Thúc Sinh: "Chắc cậu cũng đã biết, tình hình đang rối tung rối mù. Thù trong giặc ngoài lăm le, chỉ cần một ngọn lửa nhỏ cũng có thể làm bùng cháy thiêu đốt cả chế độ. Uy tín của triều đình không còn. Một là chúng ta phải tự thay đổi, hai là dân chúng sẽ lật đổ chúng ta. Theo cậu, phương án nào tốt nhất để thoát ra khỏi tình cảnh này?"

Vương Quan nói: "Tôi chỉ là một chức quan nhỏ. Không dám lạm bàn."

Thúc Sinh bảo: "Nói thật với cậu, trong mọi tầng lớp cán bộ lãnh đạo của chúng ta hôm nay, không một ai không nhúng chàm. Người duy nhất có bàn tay sạch là cậu. Cậu chính là giải pháp để tái tạo niềm tin trong dân chúng. Vì thế, chúng tôi sẽ đưa cậu về trung ương. Mong cậu nhận lời kỳ vọng của toàn thể triều đình."

Vương Quan thẳng thắn: "Làm bung xung cho các bác à?"

Thúc Sinh: "Thượng phương bảo kiếm sẽ được giao cho cậu."

Vương Quan: "Thượng phương bảo kiếm để chém Hồ Tôn Hiến, Mã Giám Sinh, Sở Khanh... hay chém gió, hoặc để chém nhân dân?"

Thúc Sinh bình tĩnh nói: "Cậu đã đi đúng vào tâm điểm của vấn đề. Và chắc chắn cậu biết, chúng ta không thể chém bất cứ ai trong số đó. Thượng phương bảo kiếm chỉ là một biểu tượng thôi mà."

Vương Quan: "Vậy thì tôi sẽ phải sử dụng thượng phương bảo kiếm như thế nào?"

Thúc Sinh: "Đây là một kịch bản phức tạp. Chúng ta trước hết cần tự bảo vệ mình, bảo vệ chế độ, sau đó làm hài lòng dân chúng, hóa giải mọi chống đối của bọn dân chủ."

Vương Quan: "Một chế độ không Hồ Tôn Hiến nhưng vẫn là Hồ Tôn Hiến?"

Thúc Sinh: "Gần đúng như thế. Nhưng chúng ta không thể thuyết phục Hồ Tôn Hiến từ chức."

Vương Quan: "Vậy thì chẳng làm gì được. Không có hy sinh thì không giải quyết gì được."

Thúc Sinh: "Bản lĩnh của chúng ta, sự khôn khéo của chúng ta, sự nghiệp của chúng ta không cho phép chúng ta thua cuộc."

Vương Quan: "Vai trò của tôi ở chỗ nào?"

Thúc Sinh: "Chúng tôi không cần cậu phải làm gì. Vai trò của cậu sẽ là biểu tượng cho sự thay đổi."

Vương Quan được đưa về trung ương với chức vụ Trưởng ban Thanh tra Quốc gia. Ra mắt báo chí, Vương Quan nói: "Tôi đến để làm sạch sẽ ngôi

nhà chung của chúng ta. Tất cả những ai bồi bản ngôi nhà sẽ bị trừng phạt". Anh được tán thưởng, nhưng cũng không ai kỳ vọng gì ở anh. Bởi ai cũng biết, sự dơ bẩn của căn nhà là bản chất của các chất liệu xây dựng nên nó, vì thế không thể lau chùi, chỉ có một cách duy nhất là đập đổ nó và xây lại bằng các chất liệu khác.

Ngôi nhà chung ấy càng lúc càng bốc mùi hôi thối.

Vương Quan gặp Thúc Sinh nói: "Tôi không thể chịu đựng nổi cái mùi của nó."

Thúc Sinh bảo: "Không phải chỉ có cậu không chịu đựng nổi. Ngoài kia, dân chúng cũng không chịu đựng nổi. Họ đang cầm đuốc chạy đến và đòi đốt nhà của chúng ta."

Vương Quan nói: "Và chúng ta sẽ chết cháy theo nó?"

Thúc Sinh bảo: "Không, đây là lúc cậu phải hành động."

Vương Quan cười nhạt: "Tôi có thể làm gì?"

Thúc Sinh bảo: "Cậu hãy giương thương phượng bảo kiếm lên, chúng tôi ủng hộ cậu."

Vương Quan đến gặp Kim Trọng: "Tôi cần anh giúp đỡ."

Kim Trọng hỏi: "Chuyện gì?"

Vương Quan nói: "Đây là chuyện trong nhà, nếu anh không đồng ý thì coi như tôi chưa nói gì với anh. Nhưng tôi hy vọng anh sẽ cộng tác. Như anh biết, tôi vẫn ám ức về vụ chị Thúy Kiều xưa kia. Nổi đau của anh cũng như nỗi nhục của gia đình chúng ta đến lúc cần phải được thanh tẩy. Hơn nữa, dân chúng cũng đang nổi loạn, đây là cơ hội để chúng ta rửa hận. Hồ Tôn Hiến và Mã Giám Sinh phải bị quăng vào lửa. Ngay trước khi tôi công bố tội trạng của chúng, anh phải bắt được cả hai. Nếu thất bại, anh biết hậu quả sẽ ra sao..."

Kim Trọng nói: "Trong thế tương quan lực lượng hiện nay, chỉ có thể hạ bệ Hồ Tôn Hiến được thôi. Đụng đến Mã Giám Sinh, chúng ta sẽ đụng đến toàn bộ hệ thống."

Vương Quan bảo: "Thôi thế cũng được. Thẳng Mã Giám Sinh tính sau."

Dựa trên biên bản thanh tra quốc gia, Hồ Tôn Hiến đã bị Quốc hội phế truất và Viện Kiểm sát Tối cao truy tố về tội lạm quyền gây hậu quả nghiêm trọng đối với nền kinh tế quốc gia và an ninh tổ quốc.

Trước ngày xảy ra phiên tòa xét xử Hồ Tôn Hiến, Mã Giám Sinh vào trại giam đưa cho Hồ Tôn Hiến một chai thuốc độc.

Mã Giám Sinh hỏi: "Ông còn nhớ cái bùa chú mật tông thỉnh từ Tây Tạng trên cục đá mẹ ở Đền Hùng và 2301 cục đá con xuyên Việt không?"

Hồ Tôn Hiến nói: “Nhớ. Mà đã đánh tráo nó?”

Mã Giám Sinh bảo: “Phải. Muôn năm trường trị là của Mã Giám Sinh chứ không phải Hồ Tôn Hiến.”

Nghe xong, Hồ Tôn Hiến hộc máu tung tóe, tim ngừng đập. Tuy nhiên, Mã Giám Sinh vẫn đổ hết chai thuốc độc vào miệng Hồ Tôn Hiến.

Lịch sử ghi: Năm Gia Tĩnh thứ 43 (1565), Hồ Tôn Hiến bị bắt giam. Đến ngày 3 tháng 11 năm ấy, Hồ Tôn Hiến uất ức tự vẫn, chết trong ngục.

4.2013

© 2013 Nguyễn Viện & pro&contra